



# Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,  
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 53

số **27**

(2164)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 7-7-2001



Minh họa của LƯƠNG XUÂN ĐOÀN

## Trần Thuý Vy

Truyện ngắn của HÀ KHÁNH LINH

NHÀ báo Hiếu Triết nhận được thiệp mời đám cưới Trần Thuý Vy -Phan Hồng Hạnh nhằm ngày bắt đầu tiết thanh minh, vào thời khắc cái khung trời xanh như ngọc của Huế chợt bừng sáng lên, những bầy chim trước đó đi trú lạnh ở phương nào sáng nay bỗng ủa về cất cao những giọng ca thành thốt tràn ngập cả khu vườn. Tập tục của cư dân trên dải đất miền Trung này hề khi nào thấy tình yêu đã chín và chọn được ngày lành tháng tốt là tổ chức lễ cưới, chứ không cưới theo "mùa" như ở miền Bắc. Và như thế mọi hợp với lễ người, Hiếu Triết nghĩ vậy! Bởi bốn mùa xuân hạ thu đông, mùa nào chẳng là mùa của tình yêu? Hiếu Triết chuẩn bị ra Nghệ An để dự đám cưới của đôi bạn trẻ mà lòng xôn xao náo nức như mở hội. Còn nhớ vào khoảng này cách hai năm trước tại nhà ga xe lửa Huế, Hiếu Triết đang ngồi chờ tàu ở phòng đợi thì chợt thấy một thanh niên trạc hai mươi hai, hai mươi ba tuổi gầy guộc trong chiếc áo sơ mi trắng nhàu nát, quần xanh sẫm, chiếc valy to, ụ ọai gieo mình xuống hàng ghế đợi bên phải. Khi một hành khách ngồi cạnh Hiếu Triết đứng lên đi làm một việc gì đó, lập tức người thanh niên này chuyển đến ghế ấy ngay, anh ta kéo luôn chiếc valy của mình tới để cạnh hành lý của Hiếu Triết, về một mối bơ phờ, ánh mắt buồn rười rượi. Hiếu Triết bất chợt gặp ánh mắt ấy và vội lảng tránh ngay, nhưng chàng trẻ tuổi như muốn níu kéo cái nhìn của Hiếu Triết. Chàng đứng lên trước mặt Hiếu Triết, xốc lại cổ áo cho ngay ngắn, với một vẻ nhún nhường lễ độ và nụ cười khô héo cố nở trên vành môi nhợt nhạt:

-Thưa cô, cô đi Hà Nội à?

-Không. Cô đi Nghệ An công tác.

-Em rất tiếc không được xuống ga Vinh với cô. Quê em ở Nghệ An, em học ở Hà Nội. Hôm kia từ Hà Nội vào Huế, lúc tàu đi qua Vinh em bốn chồn lăm...!

-Em hãy ngồi xuống đi!- Hiếu Triết nói với chàng trẻ tuổi!- Em có việc gì cần kíp lắm phải đi Huế mà không kịp ghé Nghệ An thăm gia đình? Việc của em ở Huế đã giải quyết xong chưa?

-Thưa cô, chắc em... không sống nổi Nàng đã bỏ em...

-Kìa chàng trai, hãy bình tĩnh!-Hiếu Triết thấy không thể làm ngơ trước tâm trạng tối tệ của người trẻ tuổi này. Chị hạ giọng như vỗ về - Xưa nay đau khổ trong tình yêu là chuyện thường. Có gì thắc mắc hãy tìm cách tháo gỡ, không nên bị quan như thế!

-Hết cách rồi cô ơi! Tuần trước em đang học thì thi nhận được thư nàng. Tưởng rằng sẽ được đọc những lời thương yêu đầm ấm như mọi khi, ai ngờ trong thư nàng nói mối quan hệ giữa em với nàng chỉ là ngộ nhận.

-Ngộ nhận? Về phía ai?

-Cả về hai phía. Nàng khẳng định vậy!

Tiếng loa phóng thanh nhà ga giục hành khách vào hành lang tàu vì tàu sắp đến. Chàng trẻ tuổi tay kéo chiếc valy của mình rẽ trên những bánh xe, tay xách túi du lịch cho Hiếu Triết. Cả hai cùng hoà vào dòng người trôi ra phía cửa hẹp.

-Em là Trần Thuý Vy, sinh viên năm cuối Đại học Nông lâm Hà Nội.

-Cô là Hiếu Triết, phóng viên báo X. thường trú tại miền Trung.

Trần Thuý Vy nói như reo:

-A!... Vậy là em đọc của cô nhiều lắm rồi. Hôm nay em thật là hân hạnh, thật

may mắn...

Tâm trạng của chàng trẻ tuổi si tình như được cải thiện đôi phần. Hiếu Triết những muốn nhìn vào mắt chàng để ước lượng thử niềm vui, sự bất ngờ thú vị nhỏ nhoi này đã phá vỡ bao nhiêu phần trăm cái nỗi buồn từ khối tình si náo nức u uất kia, nhưng vì đi cùng chiều qua khung cửa hẹp giữa nhiều hành khách khác nên Hiếu Triết đã không thể. Và về phía chàng trẻ tuổi không hề hay biết được rằng nhà báo Hiếu Triết đang bối rối vì bất ngờ gặp chàng sinh viên đầy nam tính kia lại mang một cái tên khá mềm mại, và đó cũng là bút danh một thời gian dài Hiếu Triết ký dưới những phóng sự ngoài trận mạc. Hiếu Triết thầm nghĩ "chúng ta là người cùng tên với nhau đấy" và định hỏi chàng về nguồn gốc cái tên "con gái" ấy, nhưng lại thôi. Đời nay tên con gái con trai khó phân biệt. Và tên trùng tên cũng là chuyện thường.

Con tàu từ phương Nam hùng hục tiến vào bến đỗ. Tiếng một người con gái Huế trong loa phóng thanh nhẹ nhắc báo hành khách cần thận khi lên xuống tàu, và tàu chỉ đỗ ba phút. Chàng trẻ tuổi trao chiếc túi du lịch vào tay Hiếu Triết rồi vội lao đi tìm toà của mình.

On định chỗ xong, tàu vừa chuyển bánh, Hiếu Triết định ngả lưng một chút để lấy sức thì đã thấy Trần Thuý Vy hiện ra ở ngưỡng cửa phòng. Chàng lễ phép cúi chào hết thấy những hành khách trong phòng rồi ngồi xuống bên Hiếu Triết:

-Nghề nghiệp của cô chắc buộc cô phải đi nhiều, thấy nhiều, đọc nhiều, hiểu rộng... Em tin rằng cô sẽ cho em một lời khuyên tốt.

Hiếu Triết bảo câu ta kể trình tự câu chuyện của câu chuyện với cô người yêu đang học tại Huế. Họ quen nhau thuở hai người đi thi học sinh giỏi của tỉnh. Họ đã có một thời chớm yêu tuyệt đẹp. Khi họ chuẩn bị vào đại học thì ở Huế cũng có trường Đại học Nông lâm, nhưng cha mẹ Trần Thuý Vy muốn chàng học Nông lâm Hà Nội, chàng vâng lời. Ở Hà Nội có Đại học Sư phạm, nhưng cha mẹ Phan Hồng Hạnh

(Xem tiếp trang 18)



## ĐỒNG ĐÒLA VÀ SỰ TỬ HỒ

Nhà thơ LÊ KIM

KHỦNG hoảng trăm trọng tại Nam Tư, đó là nhan đề bài báo trên tờ Le Monde (Thế giới) xuất bản tại Pháp, số ra ngày 30-6, tức ngay sau khi cựu Tổng thống Nam Tư Slobodan Milosevic vừa bị áp giải từ Belgrade vào lúc 1 giờ 25 phút sáng sớm 29-6 để giao nộp cho "Toà án quốc tế xét xử các tội phạm chiến tranh Nam Tư", gọi tắt là ICTY, đặt trụ sở tại La Haye, Hà Lan. Liên sau đó, Mỹ tuyên bố hài lòng về Milosevic đã bị giải tới Hà Lan "đúng thời hạn" mà Mỹ yêu cầu. Các nhà tài trợ họp tại Bruxelles, Bỉ, cũng báo tin sẽ viện trợ cho Nam Tư 1,25 tỉ USD "như đã hứa".

Trong khi đó, tại Belegrade, Tổng thống Nam Tư Kostunica phản nản, chỉ sau khi cựu Tổng thống Milosevic bị dẫn độ tới Hà Lan, ông mới được báo cáo về "sự việc đã rồi". Thủ tướng Liên bang cùng với 7 Bộ trưởng nhất loạt từ chức để phản đối sự lộng hành, vi phạm luật pháp, coi thường Hiến pháp của chính quyền Serbia (là một trong hai nước Cộng hoà Serbia và Montenegro hợp thành Liên bang Nam Tư hiện nay). Trong nội bộ liên minh cầm quyền cũng rạn nứt nghiêm trọng. Ba chính Đảng rút khỏi liên minh, trở thành lực lượng đối lập. Trên đường phố, các tầng lớp nhân dân liên tục biểu tình phản đối việc dẫn độ S. Milosevic...

Đối với đa số người Nam Tư, cựu Tổng thống S. Milosevic vẫn là một nhân vật đáng ca ngợi vì đã tích cực bảo vệ sự toàn vẹn của Nhà nước liên bang thống nhất, kiên quyết trừng trị các phần tử vũ trang ly khai gây bạo loạn, nhất là đã lãnh đạo toàn dân kiên cường đánh trả cuộc tiến công 78 ngày đêm năm 1999 của Mỹ và Nato can thiệp thô bạo vào tình hình nội bộ Nam Tư. Việc giao nộp cựu Tổng thống Nam Tư S. Milosevic cho ICTY đối lấy đòla, nói là để hàn gắn các vết thương chiến tranh do chính Mỹ và Nato gây ra, như nhiều tờ báo Nam Tư nhận xét, là một việc làm đáng hổ thẹn.

Ngày 1-7, khi tiếp xúc với quan chức đầu tiên của ICTY, ông S. Milosevic đồng ý tuyên bố: "Tôi không thừa nhận cái gọi là toà án của các ông!" và khẳng định: "Không có tội gì hết!"

Xét cho cùng, chính nhân dân Nam Tư mới là người phán xét cuối cùng. Mỹ định thông qua ICTY hạ nhục và kết tội S. Milosevic, nhưng Toà án chưa kịp xét xử thì những lời phán xét đã vang lên từ Nam Tư, vạch mặt Mỹ và các thế lực cánh hữu. Kẻ giàu nhưng không thể đối trắng thay đen. Đồng tiền không thể lu mờ chân lý! ■

(Tiếp theo)

SUC hút hay dùng hơn, sức lôi cuốn của Fidel là không thể bác bỏ được. Ông thông hiểu rộng rãi các vấn đề, có một trí thức uyên bác, một trí nhớ tuyệt vời và tài năng tổ chức vào loại siêu phẩm. Là nhà hùng biện và luận chiến thiên tài. Phân tích đến chân tở, kê tốc những vấn đề pháp quyền, lịch sử, triết học và xã hội. Có thể nắm bắt nhanh nhay những vấn đề kinh tế thậm chí cả lý luận của vấn đề này. Khó qua nổi ông khi động chạm đến những vấn đề kinh tế cụ thể nếu như ai đó không có được kiến thức thuyết phục ông cho dù đó là vấn đề thuộc lĩnh vực công nghiệp hay nông nghiệp. Những vấn đề ông đã quan tâm thì đều được tìm hiểu đến nơi đến chốn chứ không có thói quen chỉ cần biết qua loa đại khái. Ông là người ham mê tìm hiểu kiến thức đến kỳ lạ. Người ta nói, ông có thể thức suốt đêm để đọc một cuốn sách và hôm sau vẫn bình tĩnh bình thường. Không hiếm khi các chuyên viên đều mệt phờ vì ông. Những vấn đề liên quan đến lợi ích quốc gia thì đừng ai hòng che giấu ông dù chỉ là chi tiết nhỏ nhất. F.Castro có thể tính toán đến từng xu, như người ta hay ví von là đến chân tơ kẽ tóc, khi vấn đề động chạm đến tiền lương, đến tiền bạc chi tiêu cho công trình này hay dự án kia.

Là con người linh hoạt, ưa hoạt động nhưng rất dễ xúc cảm. Tuy vậy trông bề ngoài ông có vẻ hơi nghiêm khắc, phải chăng do bộ râu quai nón có sức cuốn hút của ông.

Thật khâm phục và xúc động khi ông tiếp xúc với những người cao tuổi và với trẻ em. Nói chung, ở Cuba việc đối xử với trẻ em quả là tuyệt vời. Người lớn luôn tôn trọng trẻ em, không nuông chiều hứa viển vông với chúng mà, đã nói là làm. Chính vì vậy, trẻ em Cuba như tôi nhận biết, là có thể nói là người hạnh phúc nhất ở trên đời này. Em bé nào cũng chân thành, cởi mở và sẵn sàng giúp đỡ bạn bất cứ việc gì ngoài đường phố mà bạn cần đến chúng.

Fidel cũng là người rất quan tâm tới đồng chí, bạn bè, nhất là những bạn chiến đấu dày dầy của ông. Hầu như mỗi bạn chiến đấu cũ của ông đều cảm nhận được điều đó cho đến tận cuối đời của mình. Có lẽ hai anh em lãnh tụ Cuba-Fidel và Raul là hai người được quý trọng nhất ở đất nước họ không phải vì chức vụ hay vị trí của họ mà chính là cái tình, cái nghĩa của họ đối với bạn bè và nhất là bạn chiến đấu trước đây nay đã già. Nguyên tắc xử thế của họ là, không bỏ rơi bạn bè đồng chí trong khó khăn, hoạn nạn.

Và có lẽ cũng không có một lãnh tụ hay nhà cầm quyền nào trên thế giới lại có thể đơn giản, dân dị như vậy trong ăn mặc và tiếp xúc với dân chúng. Cho đến nay người ta vẫn quen mắt với ông qua bộ quần phục nửa chính quy nửa du kích màu ôliu của ông. Có ai tò mò thì ông chỉ cười đơn giản và nói: "Tôi quen nó rồi. Mặc comle vương vius khó chịu lắm". Chỉ có khi công cán chính thức ra nước ngoài "tu bản" thì ông mới chịu mặc lễ phục màu đen. Ông quen với bộ quần phục của vị "Tổng tư lệnh" rồi. Ăn uống rất đạm bạc và chỉ thích các món cá và các thứ hải sản khác. Nhưng cũng không vì vậy mà từ chối các món ăn dân tộc khác tại những chiêu đãi chính thức. Rất thích món mì mằn thần và kẹo socola Nga. Các món uống thì hợp khẩu vị nhất là vodka ngâm lạnh và uychki "Chivas Rigai". Một đặc tính của Fidel không thể không nhắc đến là rất thích hải hươc và cũng là người kể chuyện tiểu lâm tâm cô, biết chọn những câu đùa giải tỏa những phút giây căng thẳng trong hội đàm.

Tôi nhớ một trường hợp khi vừa tam biệt Fidel tại thăm Cung Cách mạng thì Baibakov bỗng đi khắp không khí rất nặng nề và hơi rền. Tôi giật mình hỏi thì anh ấy chỉ nói khẽ: "Khóp rồi". Anh vốn bị bệnh khớp đầu gối. Hai chúng tôi đi chậm chậm ra xe thì bỗng nghe tiếng người phiên dịch gọi mời quay lại. Hoá ra chả hiểu người nào đó đã nói với Fidel về bệnh khớp gối của Nicolai Konstantinovich và Fidel quyết định ngay mời Baibakov tới bác sĩ riêng của ông. Hai chúng tôi lại có dịp nói

2.vn



Chủ tịch Fidel Castro tiếp tác giả - Khi còn là Đại sứ Liên bang Xô - viết tại Cuba

## BẢN LĨNH CUBA

-Trích hồi ký HABANA - MATXCOPA: NHỮNG NĂM THÁNG ĐÁNG NHỚ của V.I.VOROTNIKOV

chuyện trong khi chờ bác sĩ chăm sóc cho cái đầu gối của Baibakov.

Có một trường hợp cũng đáng nhớ. Đó là tại lễ tang Yu.V.Andropov, Tổng bí thư Đảng CSLSX từ trần (2-1984). Hầu như toàn bộ lãnh tụ các nước đều đến dự lễ tang và chia buồn với nhân dân Liên Xô. Theo thông lệ, sau lễ tang thì Tổng bí thư mới thường tiếp các vị khách nhưng không nhất thiết phải là tất cả. Tổng bí thư mới là Chernenko không đủ thời gian để tiếp tất cả nên mỗi châu lục chỉ có thể tiếp được khoảng mười vị có tính đại diện. Trong số đó, người rất mong được gặp Chernenko là Thủ tướng Madagaxcar bởi đất nước ông đang rất cần sự ủng hộ, dù chỉ là tượng trưng từ phía Liên Xô. Nhưng đáng tiếc là trong lịch của ban lễ tân không có tên ông. Cũng chẳng phải riêng gì vị Thủ tướng Madagaxcar mà phần lớn các thủ lĩnh các nước Châu Phi. Tối 16 tháng hai năm 1984, trong bữa cơm tiễn Fidel, ông liên tranh thủ nói với tôi: "Tôi rất cảm ơn Chernenko đã tiếp kiến và có những trao đổi bổ ích. Nhưng tôi còn nguyên vọng muốn đồng chí báo cáo với Tổng bí thư mới là Thủ tướng Madagaxcar, ngài Đ.Raxirak có nguyên vọng muốn được tiếp kiến đồng chí Chernenko dù chỉ là 15 phút. Tình hình Madagaxcar rất phức tạp. Việc Chernenko tiếp kiến ông sẽ là nguồn động viên và ủng hộ lớn đối với những người cánh tả Madagaxcar. Ravirak là người bạn tốt của Liên Xô. Tôi đề nghị đồng chí với tư cách cựu Đại sứ Liên Xô tại vùng Trung Mỹ, hãy thu xếp để Chernenko tiếp Thủ tướng Madagaxcar Raxirak. Ông ấy sẵn sàng nán lại Matxcova ít hôm cho cuộc tiếp kiến này". Tôi không còn cách nào hơn là hứa với Fidel thực hiện lời đề nghị này.

Sáng 17 chúng tôi tiễn Fidel. Tôi gọi điện thoại cho bí thư của Chernenko báo cáo những ý kiến của Fidel. Kết quả là ngày hôm sau, 18 tháng hai, Chernenko đã tiếp Thủ tướng Madagaxcar gần 1 giờ đồng hồ. Tôi rất vui là đã giúp Fidel được một việc có ý nghĩa bởi cuộc tiếp này không chỉ mang ý nghĩa chính trị đơn thuần, mà nó còn mang tính chân thành của tình bạn, tình đồng chí sâu sắc cũng như mối quan tâm rất con người của Fidel đối với đồng chí và bạn bè.

Tôi thử làm một cuộc so sánh xem người dân họ đang sống ra sao và những vấn đề gì mà Nga và Cuba đang phải đối mặt. Một cường quốc XHCN hùng mạnh bị sụp đổ trước những mưu đồ và sức ép của những thế lực thù địch, đang mơ tưởng tới những giá trị tư bản, đã bị rơi xuống vực sâu của khủng hoảng. Một nước Cuba nhỏ bé chưa từng bao giờ được coi là tầm gương của CNXH đối với nước Nga và được nước Nga ủng hộ, mặc dù có bao nhiêu thủ thách nặng nề, nhưng vẫn đứng vững và tin tưởng tiến lên phía trước trên con đường phát triển kinh tế, văn hoá, đang nâng cao uy tín của mình trên trường

quốc tế.

Dựa vào chính quyền của người lao động, Cuba đang đạt được những thành tựu đầy ấn tượng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ban lãnh đạo đất nước, mà lãnh tụ là F.Castro, đã khắc phục được những cuộc phong toả hai tầng mà Cuba đã lâm vào ngay sau khi nước Nga và các nước XHCN khác cùng một lúc cắt đứt mọi quan hệ kinh tế với mình, không kể cuộc chiến tranh kinh tế vẫn đang tiếp tục và ngày càng được đẩy mạnh của Hoa Kỳ, nước vẫn quả quyết rằng đã đến lúc có thể đánh gục một đất nước "ngao cổ" như Cuba.

Nhưng Cuba đã không chết, đất nước ấy vẫn đứng vững bất chấp những thử thách nặng nề nhất. "Việc Liên Xô không còn tồn tại và sự tan rã của phe XHCN ở Đông Âu không làm cho chúng tôi quá bất ngờ", Fidel Castro nhấn mạnh. "Thậm chí chúng tôi đã báo trước cho nhân dân chúng tôi về khả năng này. Trong những sai lầm tôi tở mà họ mắc phải và trong những bước nhượng bộ trợ trên trước kẻ thù, chúng tôi đã nhìn thấy gì sẽ xảy ra. Trong lĩnh vực kinh tế, sự thiệt hại đối với Cuba quả là đáng sợ. Hầu như ngay lập tức việc cung cấp nhiên liệu, thực phẩm,

các loại vật tư nguyên liệu và máy móc các loại cho các xí nghiệp công nghiệp bị chấm dứt. Nhu cầu thực phẩm thường ngày bị giảm bớt. Một số người đã dao động, nhưng đại đa số vẫn đương đầu với những khó khăn bằng lòng quả cảm, danh dự và sự quyết tâm cao độ".

Năm 1994, Cuba đã chặn đứng được sự suy thoái trong sản xuất, sau đó đã ổn định lại tình hình và dần dần bắt đầu gia tăng nền kinh tế, ngày nay đã trở lại mức độ năm 1990. Đảng Công sản (ĐCS) Cuba cho rằng, như Đại hội Đảng năm 1997 đã nhấn mạnh, có thể bảo vệ được CNXH và hệ tư tưởng của CNXH, hoàn thiện nền dân chủ, củng cố Đảng và Nhà nước, không tách rời mối liên hệ với nhân dân và đặc biệt sự tăng cường tham gia và củng cố quá trình đào tạo cách mạng cho thanh niên đang và sẽ là cơ sở cho sự kế thừa lịch sử của Cách mạng.

Chủ tịch Fidel đã giữ đúng lời hứa của mình. Cuba "đã thích nghi với điều kiện mới" và "đã tìm được những đối tác thương mại mới".

Vai trò quan trọng trong việc giải quyết những nhiệm vụ này thuộc về Đại hội IV ĐCS Cuba được triệu tập trong tháng Mười năm 1991.

Tuy nhiên trước đó, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (BCH T.Ư) tháng Hai 1991, trong quá trình chuẩn bị Đại hội, đã diễn ra, về thực chất, một cuộc thảo luận toàn dân. Mọi công dân đã công khai đóng góp ý kiến của mình thông qua thư từ, nghị quyết, lời chúc mừng và gửi trực tiếp về các uỷ ban của Đảng, các tổ chức xã hội. Trong đó chứa đựng những lời giải đáp và những kiến nghị về những vấn đề nguyên tắc tiến hành "điều chỉnh" và hành động trong "thời kỳ đặc biệt".

Những kiến nghị này được một uỷ ban, do F.Castro trực tiếp chỉ đạo, tổng hợp, phân tích và trình Đại hội.

Kết quả là tại Đại hội IV ĐCS Cuba, sau khi thảo luận, nhiều ý kiến trong đó được ủng hộ, như:

- Giữ vững chế độ XHCN ở Cuba, chỉ có một Đảng của toàn dân do lãnh tụ F.Castro đứng đầu.

- Mềm dẻo hơn nữa trong hệ thống kinh tế; hoàn thiện công tác kế hoạch hoá; khả năng sử dụng các hình thức sở hữu mới trong lĩnh vực sản xuất; tạo cho các xí nghiệp quốc doanh quyền tự chủ hơn nữa trong việc bán sản phẩm của mình ra nước ngoài để tự cân đối tài chính; thu hút đầu tư nước ngoài, thành lập các xí nghiệp liên doanh, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch; tạo điều kiện cho lao động cá thể;

- Phân quyền quản lý kinh tế và cải cách hệ thống tài chính.

(Còn nữa)

NGHĨ  
MÀ COI !

## BĂNG TAN VÀ TUYẾT LỎ

MINH TÂM

THEO báo Pháp Le monde (Thế giới), bản báo cáo về hiện tượng "không còn tuyết trên nhiều đỉnh cao" do nhóm chuyên viên Leon Thompson vừa mới công bố, hiện đang gây chấn động trong dư luận nhiều nước.

Bản báo cáo này cho biết, trong vòng 25 năm qua, diện tích phủ tuyết trên đỉnh núi Kenga ở Châu Phi đã bị thu hẹp tới 40%. Tại Venezuela thuộc Mỹ la tinh, trước năm 1975 có tới 6 mồm núi quanh năm phủ đầy tuyết thì đến năm 2000 đã có 4 mồm không còn nhìn thấy tuyết nữa. Tại khắp các châu lục đều đang mất dần những mồm núi trước kia thường gọi là tuyết "vĩnh cửu", màu trắng đẹp nay đang chuyển dần thành màu đen sạm.

Cùng với hiện tượng băng tan ở Nam cực, hiện tượng tuyết lở trên một loạt đỉnh núi cao từ Châu Á qua Châu Âu, Châu Phi đến Châu Mỹ đang làm nhiều người lo lắng. Trước kia, các nhà khoa học đã cảnh báo, hiện tượng băng tan ở hai cực đang tuần tự làm cho mực nước biển dâng cao, thu hẹp dần diện tích ven biển, thậm chí còn có thể nhấn chìm một loạt quốc gia hải đảo. Nhưng, dù sao đó cũng là những thảm họa có thể 20 năm, 50 năm sau mới tới mức cao nhất. Còn hiện tượng tuyết lở từ những đỉnh núi cao thì ngay từ thời điểm này đã bắt đầu gây nhiều tai họa khủng khiếp, làm cho nước từ thượng nguồn những con sông lớn đột ngột dâng cao, gây ra lũ lụt trầm trọng. Vụ lụt lớn tại vùng Sibir Liên bang Nga nước sông Lena dâng cao "chưa từng thấy" hồi đầu tháng 6 vừa qua là một ví dụ điển hình.

Băng tan và tuyết lở là hậu quả tất yếu của tình trạng "trái đất nóng dần" mà giới khoa học đã cảnh báo từ những năm đầu thập kỷ 60 của thế kỷ trước. Năm 1997, hội nghị cấp cao về khí hậu trái đất họp tại Kyoto Nhật Bản đã khẳng định, nguyên nhân chủ yếu làm cho trái đất nóng dần là do lượng khí thải CO<sub>2</sub> toả vào khí quyển mỗi năm một nhiều. Một Nghị định thư về các biện pháp giảm bớt lượng khí thải đã được ký kết, nhưng cho tới nay vẫn chưa trở thành hiệu lực vì chưa được nghị viện nhiều nước thông qua. Trong khi đó Tổng thống Bush đại diện cho nước Mỹ đang tuần tới 1 phần 4 lượng khí thải CO<sub>2</sub> của toàn thế giới lại tuyên bố "xin" rút khỏi Nghị định thư Kyoto mà chính cựu Tổng thống Clinton đã ký.

Trong khi đó, băng vẫn cứ tan, tuyết vẫn cứ rã... Loài người tiến bộ nghĩ sao đây trước những thái độ rất vô trách nhiệm này? ■

# QUẢN LÝ - KHÂU ĐỘT PHÁ

**K**HAI mạc ngày 22-5-2001, kết thúc ngày 29-6-2001, kỳ họp thứ Chín, Quốc hội khoá X có nhiệm vụ to lớn triển khai Nghị quyết Đại hội IX của Đảng vào các hoạt động lập pháp và quyết định các chủ trương lớn của đất nước. Cởi trói thực tiễn và tính khả thi của pháp luật là tư tưởng chủ đạo trong thảo luận và thông qua 5 dự án luật: Luật phòng cháy-chữa cháy, Luật giao thông đường bộ, Luật Di sản văn hoá, Luật Hải quan và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai. Tinh thần trọng dân, chăm dân, vì dân được thể hiện rất rõ trong thảo luận các báo cáo của Chính phủ, trong trả lời chất vấn của cử chỉ và của các đại biểu Quốc hội. Nhìn chung, cử tri cả nước tương đối hài lòng về trả lời của các thành viên Chính phủ và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đặc biệt, dự luận rất hoan nghênh phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải về sáu giải pháp lớn cho tình hình kinh tế - xã hội những tháng còn lại của năm 2001 và các năm sau. Trong muôn vàn công việc, thì việc tháo gỡ khó khăn cho sản xuất và kinh doanh là mối quan tâm hàng đầu. Cởi được cái nút ấy là tạo tiền đề để cởi nhiều cái nút khác. Vốn, thị trường, thiết bị, công nghệ tiên tiến... ta còn thiếu nhiều thứ. Nhưng, cái thiếu nhất mà lại là cái quan trọng nhất là thiếu chất xám trong quản lý. Năng lực quản lý, trình độ quản lý, hiệu quả quản lý phải là mũi đột phá trong điều hành vĩ mô và vi mô. Làm một người quản lý giỏi trong lúc này vinh quang như vị tướng cầm quân năm xưa. Rút ngắn khoảng cách giữa nói và làm, tăng hàm lượng trí tuệ trong từng sản phẩm, làm cho hàng hoá Việt Nam cạnh tranh ngang ngửa với hàng của các nước trong khu vực và thế giới, đẩy lùi quan liêu, tham nhũng... đó là những thước đo tài năng, phẩm chất của người quản lý lúc này.

Vào những ngày cuối của kỳ họp, Quốc hội trang trọng tiến hành công tác nhân sự. Cả Hội trường nồng nhiệt vỗ tay bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh vì những cống hiến to lớn trong gần hai nhiệm kỳ Quốc hội vừa qua và chào mừng người kế vị, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An. Quốc hội cũng đã tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và phê chuẩn một số thành viên Chính phủ.

Vấn đề lớn, vất vả hai kỳ họp Quốc hội là lựa chọn phương án tối ưu cho Nhà máy thủy điện Sơn La. Đối với một công trình có quy mô quốc gia to lớn như vậy, sự thận trọng và chuẩn xác để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình là một yêu cầu tối thượng.■

NGÔN THANH



Tổng Bí thư **NÔNG ĐỨC MẠNH** chúc mừng Chủ tịch Quốc Hội **Nguyễn Văn An**.

Ảnh: **NGUYỄN ĐÌNH TOÁN**

**Ở** phần lớn các nước tiên tiến, Ngữ và Văn là hai ngành song đôi, không thể không có nhau. Hơn nữa, nhiều người còn quan niệm rằng đó chỉ là một ngành. Vì ngôn ngữ là chất liệu của văn chương, cũng như giai điệu và hoà âm là chất liệu của âm nhạc, màu sắc và đường nét là chất liệu của hội họa. Ít nhất là một phần ba từ sách của nhà ngôn ngữ học trùng với một phần ba từ sách của nhà nghiên cứu hay phê bình văn học.

Nhưng ở nước ta thì tình hình có khác. "Kinh nhi viễn chi" là thái độ phổ biến của nhà phê bình và nghiên cứu văn học đối với ngành ngôn ngữ học. Rất ít có nhà văn nào đọc những bài báo viết về tiếng Việt, đọc một cuốn sách nghiên cứu về tiếng Việt lại càng ít hơn. Ngay cả các sinh viên Khoa "Ngữ văn" sau khi ra trường và trở thành nhà nghiên cứu hay phê bình văn học cũng không bao giờ đọc sách báo ngôn ngữ học nữa. Tôi có thủ hỏi vài chục người quen trong giới nghiên cứu văn học, thì được nghe họ trả lời là "có đọc cũng không hiểu gì". Những người có đọc báo và xem truyền hình thì nói thêm "Các anh viết và nói tiếng Việt dở quá, chúng tôi e rằng đọc và nghe các anh cũng chẳng có ích gì".

Dù có cho rằng mình bị chê oan, tôi cũng không khỏi băn khoăn tự hỏi: Mình có thật vô tội trong tình hình này không? Suy đi nghĩ lại, phải thừa nhận rằng bài vở của giới chúng tôi ít khi có được nội dung thực sự có ích và có sức thuyết phục đối với những người muốn đi tìm cái đúng, cái hay, cái đẹp, cái độc đáo trong tiếng mẹ đẻ. Rốt cục, ngay cả chúng tôi, người trong nghề, cũng thấy những bài vở ấy hoặc chẳng có ích cho ai, hoặc chẳng nói lên được một cái gì thật mới và thật cần thiết về tiếng Việt, hoặc có tính kinh viện đến nỗi nghĩ mãi vẫn không hiểu được tác giả viết nó ra để làm gì, để giải quyết vấn đề nào và cho ai đọc. Ngay người trong nghề cũng thấy hình như tác giả đang làm tròn một nghĩa lễ gì không thể không làm mặc dầu không biết nó có ý nghĩa gì, và các bạn đồng nghiệp trẻ càng ngày càng thấy cái nghề mình đã chọn sao mà khô khan, vô bổ, khó hiểu và khó làm đến thế! Vì các tác giả hầu như không bao giờ có những luận chứng hiển ngôn rút ra từ việc quan sát tiếng Việt một cách kỹ lưỡng, dẫn dắt người học cũng mất luôn cả cái khả năng phân biệt ý kiến nào là đúng, ý kiến nào là sai nữa. Và cả những bậc thầy trong nghề cũng không còn giữ được cái khả năng ấy. Đến nỗi trong một buổi bảo vệ luận văn tiến sĩ, tôi được nghe một giáo sư, trong khi bênh vực một bài luận văn có nguy cơ bị đánh trượt, quả quyết rằng ngay nay có hai vạn nhà ngữ học thì có hai vạn ý kiến khác hẳn nhau về mỗi vấn đề chuyên môn, thành thử những ý kiến của luận văn mà có người cho là "sai hoàn

## NGÔN NGỮ HỌC VỚI NGHỀ VĂN

CAO XUÂN HẠO

toàn về căn bản" thì biết đâu chỉ vài mươi năm nữa sẽ được coi là đúng: trong khoa học khó lòng có thể nói "sai" hay "đúng". Thế ra trong khoa học không nên nói ai đúng ai sai. Chẳng lẽ chỉ trong thần học mới nói được hay sao?

Sở dĩ như vậy một phần cũng vì các tác giả cũng như người đọc không thấy rõ ngôn ngữ học làm việc như thế nào khi đưa ra những nhận định, những cách lập luận và những lời giải thích của mình. Sinh viên khoa ngôn ngữ học không được học qua một giáo trình dạy cách tiếp cận các vấn đề đặt ra cho người nghiên cứu và cách giải đáp từng vấn đề một cách có trình tự qua từng thao tác phân tích và giải quyết được đánh số rõ ràng: bước 1 phải làm gì, bước 2, bước 3 phải làm gì, như trong một giáo trình âm vị học chẳng hạn, và cũng không được học cách kiểm nghiệm tính chính xác của từng thao tác đã làm.

Ta thử lấy một thí dụ trong việc tìm hiểu nghĩa của các từ, nhất là các "từ tố", tức các từ được dùng làm công cụ ngữ pháp, mà không hiểu tại sao nhiều người gọi là "từ hư", như chữ *đã* và chữ *rối* chẳng hạn, mà hầu hết các tác giả đều coi là

những cách biểu hiện thời quá khứ.

Như L. Wittgenstein đã nói, "Nghĩa của một từ là cách dùng từ ấy trong câu". Vậy ta thử đặt chữ *đã* vào một vài câu như

(1) a. Tôi *đã* khoẻ hay Tôi *(đã)* khoẻ rồi?  
b. Tôi *đã* có tiền hay Tôi *(đã)* có tiền rồi?

và thử nghiệm xem mấy câu này có thể dùng để nói về thời nào (Quá khứ, Hiện tại hay Tương lai). Muốn thế, ta lại thử đặt nó vào những tình huống khác nhau và những văn cảnh khác nhau xem sao.

Mấy câu (1) trên đây thường dùng để trả lời câu hỏi *Anh đã khoẻ chưa?* hay *Anh đã có tiền chưa?* Các câu hỏi và câu trả lời đều được dùng khi có hai người gặp nhau sau một thời gian ngắn nào đó, để nói về một sự tình đang có vào lúc diễn ra cuộc đối thoại ấy. Nếu câu chuyện đang nói về quá khứ, chỉ cần thêm một cái "Khung để" như *hôm ấy, dạo ấy, cái hôm tôi gặp anh*, v. v. Còn nếu câu chuyện đang nói về tương lai, chỉ cần thêm mấy chữ *đến mai, đến chủ nhật, ngày kia (thì), tháng sau (thì)*, v. v. ...

Cái kết luận đầu tiên mà ta có thể rút ra từ mấy điều nói trên là hai chữ *đã* và *rối*

tự nó không mang ý nghĩa quá khứ, cũng không mang ý nghĩa hiện tại hay tương lai, một khi những *Khung để* mang các ý nghĩa này đều có thể kết hợp với nó. Vậy có lẽ *đã* và *rối* còn có một ý nghĩa khác chăng?

Muốn giải đáp mỗi băn khoăn này, ta thử làm như trong âm vị học: thử đối chiếu một câu có *đã* và/ hay *rối* với một câu chỉ khác với câu kia ở chỗ không có *đã* và không có *rối* xem sao (trong âm vị học, thủ pháp này gọi là đi tìm "cặp tối thiểu" để trắc nghiệm giá trị ngôn ngữ học của một sự sai biệt về ngữ âm). Ta sẽ có mấy cặp câu hỏi đáp sau đây:

(2) a. - Anh có khoẻ không?  
b. - Tôi khoẻ. c. Tôi không được khoẻ lắm. d. Tôi cũng bình thường.  
(3) a. - Anh đã khoẻ chưa?  
b. - Tôi đã khoẻ hay Tôi khoẻ rồi.  
c. - Tôi chưa được khoẻ lắm. d. Tôi vẫn còn ốm.

Ta thấy các câu (2) và các câu (b) đều hỏi và đáp về thời hiện tại, nhưng các câu (2) có một điều kiện tiên quyết được giả định mà các câu (3) không hề có: Khi hỏi

(Xem tiếp trang 21)

## TẶNG THƯỞNG THÁNG 6 NĂM 2001 CỦA TUẦN BÁO VĂN NGHỆ

**B**ƯỚC sang tháng thứ ba tiến hành việc trao tặng thưởng hàng tháng, ý kiến chung của bạn đọc và bạn viết ngày càng đồng tình và ủng hộ chủ trương này của Báo Văn Nghệ. Không có niềm vui nào lớn hơn đối với người sáng tác là được nghe hỏi thăm từ phía bạn đọc. Khen hay chê, đều rất quý và bổ ích, miễn là chân thành.

Mảng văn xuôi của tháng sáu chất lượng đều, trong đó truyện ngắn nổi hơn kỹ văn học. Hầu như truyện ngắn nào cũng có thư nhận xét của bạn đọc. Cách nhìn ấm áp với xã hội và con người được thể hiện dưới nhiều sắc thái khác nhau là ấn tượng chung về các truyện ngắn của tháng 6. Văn phong đẹp theo những cách riêng. Cũng có những truyện ngắn để cập trực diện những vấn đề đạo đức, cuộc đấu tranh với cái ác, với mặt trái của xã hội nhưng không rơi vào u ám, bế tắc. Có nhận xét là mật độ các truyện ngắn về tình yêu có vẻ hơi nhiều. Bạn đọc mong muốn các tác giả mở rộng đề tài, chủ đề truyện ngắn hơn nữa đừng đem đến những mảng đời, những thân phận và vẻ đẹp con người Việt Nam phong phú và đa dạng trong giai đoạn rất đáng ghi nhớ này.

Hầu như sau nhiều lần trở, thơ tháng sáu có nhích lên. Bạn đọc khen chùm thơ của Đoàn Thị Lam Luyến, Vũ Xuân Hoát, Ngân Vịnh, Hồ Phi Phúc, Đặng Huy Giang, Đồng Đức Bốn và chùm thơ thiếu nhi của Thanh Châu. Nhưng ai trong số họ vượt trội hẳn lên là một câu hỏi không dễ trả lời.

Về các bài báo, các tác giả Hàm Châu, Lê Sơn, Tấn Việt,

Lê Bá Thư, Hoàng Công Khanh được du luận chung đánh giá là những tác giả có bài báo hay. Sau đây là kết quả cụ thể.

### TẶNG THƯỞNG

- Truyện ngắn: *Chiếc bách mong manh* của Đỗ Thị Thu Hiền, VN số 23 (9-6-2001)

- Bài báo *Tình bạn thủy chung qua bao biến cố* của Hàm Châu số 23 (9-6-2001).

- *Kỷ niệm nhỏ về Trần Huyền Trân* của Hoàng Công Khanh, VN số 22 (2-6-2001).

- *Ngôn ngữ là linh hồn của dân tộc* của Viện sĩ N. Xcatốp, bản dịch của Lê Sơn V.N. số 23 (9-6-2001).

- Văn học thiếu nhi "Nước mắt mẹ tôi" của Hồ Sĩ Hậu, VN số 22 (2-6-2001)

- Thư bạn đọc *Tháng 6 mấy truyện ngắn khá hay* của Trần Lê Xuân, VN. số 26 (30/6/2001)

### BIỂU DƯƠNG:

- Chùm thơ thiếu nhi của Nguyễn Châu, VN. số 22 (2-6-2001)

- Truyện ngắn: *Trăng lên* của Lê Minh, VN. số 23 (9-6-2001), *Ba người* của Nguyễn Mỹ Nữ, VN. số 24 (16-6-2001).

- Bài báo *Tổng thống trẻ ưu điểm nhiều hơn nhược điểm* của Tấn Việt, VN số 25 (23-6-2001)

**BAN BIÊN TẬP  
TUẦN BÁO VĂN NGHỆ**

**T**HÁNG Năm. Đồng lúa ngả mơ vàng. Một ngày gần cuối tháng, tôi về thăm lại quê Bùi Xá. Hai bên quốc lộ 8A lổ nhổ những bóng người đang hối hả bứt, xén... chạy đua với mặt trời mỗi lúc một lên cao, phủ xuống cái nắng hăm hập. Men ngược chân đê, xe tôi lán bánh bập bồng giữa những con đường rải đầy rơm rạ. Mùa lúa, mọi ranh giới ở làng quê hình như bị xóa nhòa. Trên đồng, từng nhánh lúa trĩu hạt vút ngọn ngả vào nhau che mờ cái khoảng cách bé bé giữa các thửa ruộng. Trong làng, rơm rạ rải kín lối đi. Có lẽ người ta chỉ nhận ra phần rơm của nhà mình qua sắc vàng đậm nhạt, cũ mới; qua sự phân định ang áng về phần đất mà từng chủ đã mượn nhờ của công làm chỗ phơi phóng. Rơm tươi, rơm khô thành cón đồng, trải ra kéo vào đến tận các ngõ nhà. Đến đây thì rơm rạ mới nhường cho màu vàng của thóc lấp loá trên các sân phơi.

Đi giữa những con đường óng vàng nong lên mùi hương ngai ngái của rơm ra quện mùi tanh của bùn đất, trong tôi chợt cón lên nỗi nhớ một thời, khi mình còn là anh trai làng đã sống và lớn lên từ quê kiểng. Như quen như lạ, trong tôi, quang cảnh ngày mùa đâu chỉ hiện lên với dáng vẻ ngọt ngào. Tôi luôn tin rằng đất đai bao giờ cũng mặn. Đó là vị mặn mỗ hôi của bao đời dân quê lam lũ sống kiếp "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời"; là vị mặn của máu những người dân hiền lành như hạt lúa củ khoai đã ngã xuống trước đạn bom của quân thù trong hai cuộc kháng chiến vừa qua.

Gặp vợ chồng Công đi gặt về đang nghỉ chân ở ven đê, tôi bèn rủ họ vào quán cô Đường làm vài vai bia hơi. Công biết tôi làm báo, hỏi: "Chuyện quê khổ, có gì mà viết?". Tôi vác lại: "Thế cậu cho cánh nhà báo bọn tớ chỉ thích chuyện sung sướng hay sao?". Công định cãi thêm điều gì đó nhưng rồi thôi. Cả hai cùng cười xoà, nâng cốc. Ngoài kia, hai chiếc máy tuốt mang nhãn hiệu Tân Việt đang thi nhau phun nhả những đám rơm bay theo dáng cần câu. Ít ỏi những tiếng người từ đồng trở về tụ tập ở chân đê chờ đến lượt lúa nhà mình vào máy. Công mặt mũi đỏ gay, mồ hôi lấp lánh trên áo bảo hộ lao động đầy cộm đã sồn cũ, phanh trần ngực áo tọt từng hóp bia nho nhỏ, vẻ khoan khoái. Bia hơi ở quê quả còn là một thú xa xỉ phẩm. Mùa thu hoạch vất vả là thế mà cả xã, các quán chỉ dám lấy vài "bom" phục vụ các "thượng đế" nghèo. Công chép miệng, nói: "Mà thà đừng có còn hơn. Đi làm đồng về mệt, nhìn thấy bom bia khêu gợi, thêm muốn chết!". Hai ca bia mà chúng tôi lai rai dè sẻn với nhau trong hơn nửa tiếng đồng hồ ấy, vợ Công ngồi nhắm ra giá bằng một yến thóc. Khổ thế, đã quen thói quy mọi thứ thành thóc, thành ngô. Mà chả trách họ được. Người nông dân nào dám sống hoang với những đồng tiền lấm láp bùn đất mà họ đã phải một nắng hai sương. Tôi hỏi công:

- Vụ này, vợ chồng cậu cày mấy sào? Ước một sào độ bao nhiêu?

- Dăm sào. Mỗi sào chừng hơn hai tạ.

- Vậy tính ra có hơn tấn thóc còn gì?

- Nhưng có được vào bỏ vào cốt nhà mình cả đâu. Nào giống má, phân bón, trừ cỏ trừ sâu; nào nộp thuế nông nghiệp, thủy lợi phí, nương mướn phí, quản lý phí, bảo vệ phí, trích nộp các quỹ theo quy định của tỉnh, của xã như lao động công ích, phòng chống thiên tai, đến ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em... Thú thì lo mua sắm, bảo dưỡng nông cụ: liềm, cào, cuốc, cày, bừa, gầu, gánh, xe thố, xe cải tiến... Trăm thứ bà rần, nhớ không xuể!

- Vậy, trừ tuốt, mỗi sào còn được bao nhiêu?

- Dăm ba yến mỗi vụ. Cần biết chính xác cậu nên gặp anh Xuân, một nông trí điển có hạng của làng ta mà hỏi!

Chúng tôi gặp anh Trần Xuân - một thương binh hạng 3 xuất ngũ về địa phương năm 1986. Anh tham gia làm cán bộ xã được dăm sáu năm thì nghỉ, quay về chăm bẵm cho việc nhà cửa, đồng áng. Mười năm liền, vợ chồng anh nhận gán một mẫu ruộng, là người giàu "bất động sản" nhất vùng. Chùng ấy ruộng cho anh mỗi năm độ trên dăm tấn thóc. Hỏi anh: "Trong năm tấn ấy, anh được độ bao nhiêu?". Anh nhíu mày một chút rồi thông thả đáp: "Khoảng tấn thóc". Bấm từng đốt ngón tay, anh tính cho tôi thật rành rề các khoản đầu ra đầu vào, rồi chắc giọng: "Được mùa, mỗi sào 'lãi' được dăm ba yến, kém mùa chỉ vài ba yến thôi. Nói lãi cho oai thực ra là lấy công làm lãi. Mà đó

4.vn



Minh họa của NGÔ XUÂN KHÔI

# Rơm rạ đất quê

Bút ký của PHAN TRUNG HIẾU

là vụ chiêm, vụ mùa chỉ được non nửa thế".

Nhà đông miêng ăn, không thể chỉ ngồi chờ vào cây lúa, anh cùng mấy người nữa trong làng xin đầu thầu ao đầm Mật Cất làm hồ nuôi cá. Mỗi năm cũng có thêm vài ba triệu bạc. Lại còn hai sào đất bãi để trồng mía, đậu, lạc, vừng... Trong vườn nhà, đặt thêm cái máy xay xát gạo, dịch vụ cho bà con lối xóm. Quay trở đủ cách như thế nhưng ngoài các khoản chi tiêu thường nhật, cuối tuần chỉ dám có bữa cải thiện nhẹ cho cả nhà, mỗi năm anh chỉ dư ra khoảng hai triệu bạc. Chỗ tiền gọi là tích lũy góp nhóp được ấy cũng chả mấy khi được yên vì còn bao khoản chi tiêu đột xuất cho sức khỏe, học hành của con cái, đối nội đối ngoại...

Chuyện trò với các anh, thấy sự làm ra hạt lúa củ khoai đã khó, vậy mà cái giá của sự vất vả ấy cũng thật bộn bề. Nói về cây lúa, cử tính một gia đình có năm miệng ăn, nhận bảy sào ruộng khoán, mỗi năm họ chỉ thu về dăm tạ thóc, quy tiền ước độ bảy trăm ngàn. Chia cho cả năm, mỗi tháng mỗi đầu người chỉ được hơn chục bạc thu về từ hạt thóc. Bạn có thể cho rằng, họ còn có thu nhập thêm từ VAC? Thua rằng, cứ ở như vùng lụi quê tôi thì đào hồ nuôi cá là chuyện mong manh hơn cả đánh bạc. Vườn tược thì cũng chả thu hoạch được gì nhiều ngoài một ít rau, cây ăn quả. Nuôi con trâu, con bò là để phục vụ việc cày bừa, lấy ít phân gia. Nuôi lợn thì chả khác chi việc đem tiền bỏ ống. Nuôi gà, để lãi đấy nhưng luôn nơm nớp vì dịch bệnh, có khi "lòi" cả chuồng, cút vốn. Nuôi vịt đàn, ngan, ngỗng thì cũng khó dần vì ao hồ, ruộng nương phần lớn đều có chủ. Lại phải mất công người rêu nếu không muốn bị lừa nhập vào vịt đàn kẻ khác.

"Người nông dân bây giờ khổ mà sướng, sướng mà lại khổ". Ai đó nói vậy nghe như nghịch lý, nhưng chắc không phải là chuyện trượng. Cái khổ gốc gác bao đời thì ai cũng biết, nhưng còn cái sướng? Họ cho rằng, người nông dân bây giờ đã thành ông chủ, có thể bỏ tiền ra thuê mấy móc nhân công làm tất cả các công đoạn vất vả nhất của nhà nông: cày, cấy, gặt, tuốt lúa, xay xát gạo... Họ có ruộng, chỉ nhẹ nhàng đầu tư thêm vào vài việc nhỏ như bắc mạ, trừ cỏ, trừ sâu, phơi phóng, đóng bì vào cốt. Người ta tính, để làm một sào ruộng, chỉ mất khoảng 15-20 công. Nếu không có điều kiện để thuê thì mỗi năm, người nông dân cũng chỉ mất ba bốn tháng đầu tư cho cây lúa. Thời gian rảnh rỗi lúc nông nhàn, cả làng chẳng có việc gì làm ngoài chuyện rủ nhau uống nước chè xanh, hút thuốc Lào, tán chuyện gẫu. Biết thời gian là vàng là ngọc nhưng làm gì để cho có đóng ra đóng vào? Ở một vùng quê nghèo, chả lẽ nhà nào cũng đua nhau mở quán, làm dịch vụ? Còn việc mở mang ngành nghề phụ, làm thợ này thợ khác thì cũng phải có tay nghề cao mới hòng kiếm cơm kiếm cháo. Bởi thế mà cuộc sống của người

dân cuối cùng lại đặt cược vào hạt lúa củ khoai. "Anh có biết tâm lý nông dân đã bắt đầu chán ruộng?" Anh Xuân hỏi thế khiến tôi giật mình. Vẫn biết chẳng bèo bọt gì nhiều trong cây cày gặt hái nhưng nếu bỏ ruộng, người nông dân còn biết bầu víu vào đâu? Mà thực tế đấy không phải chỉ là những lời hời hợt. Cho thuê người làm ruộng hộ là dấu hiệu đầu tiên cho thấy công làm ra hạt thóc quá rẻ. Hơn thế, nhiều hộ nông dân đã cho "thuê soát" thửa ruộng của mình với giá yếm ruối, hai yến/sào/vụ. Lại còn nghe nói có người bán đất bìa đỏ phần ruộng của mình cho người khác với giá 150-200 ngàn/sào. Chẳng ai thuê, mua thì nhường lại cho người nhà, họ hàng thân thuộc. Nếu không ai muốn "ôm" nữa thì trả quách cho Ban quản lý Hợp tác xã. Vừa rồi đưa các cháu về thăm ngoại, bà mẹ vợ tôi - một nông dân bám ruộng gần bảy chục năm nay đánh tiếng "đọa" các con (phần lớn là cán bộ công chức Nhà nước): "Mẹ chỉ làm vụ mùa nữa là sẽ trả ruộng!". Anh bạn cộc chèo, một sĩ quan quân đội vốn là con nhà nông tính toán một lúc rồi húng lên bàn với tôi là sẽ nhận "cày" hộ suất ruộng hơn hai sào cho bà mẹ vợ. Anh bảo: "Chỉ cần mỗi tháng ta nhin một bữa bia hơi, thừa đủ "thuê" người cày hộ ruộng cho bà". Anh bạn ở gần cơ quan cũng chuyện với tôi là hết mùa này sẽ về bàn với vợ trả bớt ruộng, chỉ giữ lại độ 1 sào gần nhà để làm cho vui, lấy thêm chút rơm rạ cho trâu bò, làm chất đốt.

Chắc chắn tâm lý "chán ruộng" chưa phải là phổ biến nhưng dấu hiệu thờ ơ chẳng còn mấy mặn mà với đất đai làm chúng ta buồn, xa xót. Chúng ta đã từng lớn lên từ đất, và cả một cộng đồng rộng lớn hơn cũng đang nhìn vào hạt lúa như một thứ đảm bảo bằng vàng cho ổn định cuộc sống, giữ vững an ninh lương thực. Ấy vậy mà giờ đây, những người dân quen chân lấm tay bùn lại bắt đầu chán nản.

Có người bảo mức sống ở các vùng nông thôn bây giờ đâu đến nỗi tệ. Quả vậy, làng quê bây giờ đã nhiều đổi khác. Đường làng, ngõ xóm rộng hơn, sạch sẽ hơn, nhiều nơi đã lát đá rải nhựa. Mái nhà tranh dột nát bao đời nay chẳng còn lại là bao. Bọn trẻ trong làng bây giờ cũng chẳng còn háo hức thêm lát thịt mỡ, nắm xôi như hồi trước. Nhiều gia đình có ti vi, xe máy, thậm chí còn sắm cả bếp ga, tủ lạnh. Thế nhưng cứ như ở quê tôi, mức sống làm nên cái bộ mặt có phần tươi tỉnh ấy lại dựa chủ yếu vào nguồn thu của một số thành viên trong gia đình được hưởng chế độ lương hưu, trợ cấp chính sách hoặc do con cái đi ra có công ăn việc làm gửi tiền về chu cấp cho ông bà, bố mẹ. Mà sắp tới số người được đi ra, thoát ly khỏi làng quê để được hưởng chế độ Nhà nước lúc trở về sẽ không còn là mấy. Làm sao để có điều kiện đầu tư cho con cái học hành, thành tài vào được đại học này, cao đẳng đó? Ấy là chưa nói có được đưa con vào đại học, làm sao lo nổi

một tháng bốn năm trăm ngàn tiền học, tiền trọ kéo dài suốt mấy năm trời? Cục đến thế nhưng dầu phải thất lung buộc bụng, họ vẫn cố tìm mọi cách để cho con cái được đi học, đi làm. Có được cái bằng rồi thì việc kiếm được một suất trong biên chế thời buổi này cũng vô cùng khổ ải. Một cái vòng luẩn quẩn thật chặt họ mãi với đời nghèo.

Chán ruộng nhưng đa số người nông dân khó lòng mà bỏ ruộng. Ruộng đất vẫn là người mẹ tảo tần bao đời dãi hoa trái cho cuộc sống con người. Vấn đề là làm cách gì để người dân quê bớt khổ. Người nông dân vẫn chịu thương chịu khó, dãi nắng mưa để đánh bạc với trời đùng để họ phải vào cuộc khi chúng ta quá rõ họ sẽ là người thua thiệt. Họ đã làm hết sức mình để đảm bảo cho lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể nhưng còn lợi ích của riêng họ? Đảng, Nhà nước ta cũng đã tìm mọi cách tháo gỡ để tạo điều kiện cho người sản xuất. Gần nhất, nhiều ý kiến trong kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá X vừa qua đã nêu ra một số giải pháp để tránh cho người nông dân khỏi bị "kiệt sức". Đó là việc nghiên cứu vận dụng giảm bớt mức thuế nông nghiệp, khống chế giá cả vật tư nông nghiệp. Cũng có thể xem xét lại để có thể bớt đi các loại "phí" mà người dân đang phải công trên lưng mà nghe đâu có nơi đến những hai, ba mươi khoản. Hoặc giả, người nông dân đang muốn nộp thuế, phí bằng thóc thay cho bằng tiền như hiện nay vì giá Nhà nước đặt bao giờ cũng cao hơn giá thực tế thị trường do bị tư thương ép giá, cân đo...

Không thể trông chờ vào một phía, bản thân người lao động cũng tự thấy mình cần có những nỗ lực cao hơn để cải thiện cuộc sống như tận dụng thời gian nông nhàn để đầu tư cho kinh tế vườn, mở mang ngành nghề phụ. Cứ như ở Bùi Xá, ngoài cánh đồng còn có dòng sông La với nghề chài lưới, cào hến, làm miến bột một thời và bây giờ có thể du nhập thêm cách nuôi cá bè trên sông, tận dụng những thửa đất bỏ hoang tổ chức sản xuất gạch ngói? Một ước mơ cháy bỏng của người dân quê tôi là được mở lại chợ Cầu tiếng tăm một thửa để bớt đi cái không khí quá yên tĩnh của một làng quê thuần nông.

Chuyện trò quanh cây lúa, anh Đào Nghĩa Nhuận - phó giám đốc Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn cho rằng: "Để nâng cao mức sống của người dân quê, ngoài việc thâm canh cây lúa để đảm bảo an sinh lương thực, cần phải tìm kiếm để chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu đầu tư. Đất đai ta rộng, phải nghĩ đến việc phân bố đất đai cho những giống cây như cam, bưởi, chè, lạc, dưa, nuôi trồng tôm cua... Tôi đồng ý với anh là chúng ta không thể chỉ hoàn toàn nhìn vào cây lúa trong lúc giá lúa gạo trên thị trường chưa phải là cao. Thế nhưng trồng cây gì, nuôi con gì cũng phải tính toán đến đầu ra, người dân phải thấy trước sự ổn định của thị trường tiêu thụ. Cứ như chuyện một thời chúng ta kêu gọi nhân dân trồng đầu nuôi tôm, trồng mía, nuôi hươu... Hối rằng đã có được mấy mùa vui, để rồi người lao động sớm cay đắng nhận ra cái mới lạ hấp dẫn đấy nhưng chẳng có gì bền chắc.

Đã trưa, vợ chồng Công mời tôi, gọi cả anh Xuân nữa dùng cơm bữa. Nhà có khách, vợ Công và hai đứa nhỏ ăn ở buồng trong dù tôi đã cố nói tới nói lui để cả nhà cùng dùng chung bữa. Cả mâm cơm chỉ độc hai món: đĩa cá trích kho và món canh bí nấu tép khô nổi văng vàng khè. Cạnh đấy là đĩa cà muối trắng mà vợ Công vừa moi ra khỏi vại. Có người lạ nên bữa cơm có thêm chai rượu nếp. Say chuyện cây lúa, cơm nước xong ở nhà Công tôi mới quay xe trở về. Trưa tròn bóng. Dưới cái nắng như thiêu đốt của trưa hè, tôi vẫn bắt gặp ven chân đê, đường làng những bóng người đội nón cắm xâu trở rơm rạ. Từ chân đê nhìn xuống, bên cạnh những trà lúa chín vàng đang dần thu hẹp lại đã thấy nhú lên màu xanh mung của những đám mạ đang lên. Mùa gặt mùa, xanh tiếp vàng, mớ hôi mùa này trộn lẫn với vụ kia trên tấm áo nhà nông không kịp giặt. Liệu mùa tới, đồng lúa có chín vàng như bao niềm trông đợi? Bập bênh trên những nẻo đường rơm rạ của đất quê, tôi ngược mắt nhìn lên trời xanh mà chợt động lòng nghe thì thầm vọng lên từ đâu đó một câu ca cũ:

*Trông trời, trông đất, trông mây*

*Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm...*■

24-5-2001

## ĐẶNG HIỂN

### Xót

NGƯỜI xót nỗi chờ  
hoá đá

Cát xót lòng trai

kết ngọc

Nhựa xót cây

nhựa thành hổ phách

Chữ xót đời, chữ hát thành thơ.

Tháng 6-2001

### Lá bàng mùa đông

KHI non, xanh đến nao lòng

Khi già, đỏ đến tận cùng lúc rơi

Không theo sương khói lên trời

Mà thành hơi ấm ủ vùi đất sâu

1-2001

## LÊ MINH HOÀI

### Không để

NGƯỜI đã lặng cho tôi trái tim mang hình  
ngọn lửa

Xin ngọn lửa không bao giờ tắt

Cho niềm tin ủ kín mùa đông

Những đàn chim bơ vơ bỏ lại cánh đồng

Khắc khoải quên đi niềm đau đã vỡ

Biết bao làng quê bão mùa này vẫn đổ

Chỉ còn đâu đây những trái tim mang hình  
ngọn lửa

Thổi bùng khát vọng

Một hạt thóc gieo

Thêm từng trải cánh đồng

Và

Tôi lặng lẽ bóng con đi qua

Quê ngoại, 2001

### Những giọt nắng

KHÔNG là hoa cũng rất thơm

Trái tim nắng đầu vườn ươm mùa màng

Mây bay về núi xoắn xang

Mang theo những giọt nắng vàng đi đâu

Rời hoàng hôn thắm mái dàu

Mênh mang giọt nắng? Còn đâu mà tìm

Vẫn còn đây một trái tim

Trắng trong như thể lòng mình

tháng năm...

## DƯƠNG KIỂU MINH

### Sớm trên bãi tự nhiên

NHỮNG bãi ngô xanh thắm trải dài đang sắp vào vụ. Sương khói mờ ảo trôi trong ánh nắng buổi sớm, sông Hồng thu hẹp mang cái màu đỏ cổ hữu.

Trong cái mênh mông của bãi bờ màu ngô và cát, không rõ nơi nào ngai Chủ thắng hoá về trời để lại niềm tưởng niệm trong dân gian. Tiên Dung là ai trong những thanh nữ phong phanh trước gió đông cam cui trên đồng bãi.

Về thơ mộng gửi cùng khói sóng sông Hồng, còn lại những con đường làng ghồ ghề khúc khuỷu hanh khô bụi bay mù mịt.

Ồi, từ bao giờ câu chuyện tình duyên của người, thành câu chuyện của trời.

Sông Hồng từ thuở ấy đến giờ vẫn vô tình mãi miết. Trên bãi sông, người đời lập đền dựng tượng, dân gian truyền câu chuyện của người thành câu chuyện của trời.

### Ghi bên Nhật Tiên Kiều

TỰA bên hàng cột Nhật Tiên Kiều, gặp tiết lập đông lòng cảm khái. Người tiểu phụ chỉ nơi tấm bia khuất lấp cảnh cây rậm rạp. Tôi vạch tán lá, lộ tấm bia cổ rêu núi che phủ gần hết, hiện đôi ba dòng chữ.

Ồi, Mai Lĩnh Phùng Khắc Khoan! Chưa phai mờ câu chuyện con rồng dữ. Muu sự tại nhân thành sự tại trời.

Nguyệt Tiên Kiều đưa về Tam phủ, Nhật Tiên Kiều dẫn lên hang thánh hoá. Đường thời gian che khuất tâm sự ngai với đạo sĩ họ Từ. Lịch sử và cuộc đời chứa nhiều điều bí mật, người chủ ra đi mang theo chìa khoá, để lại thế gian câu hỏi.

Tôi đã về bãi yết trước Hoàng đạo thụ đường và lăng mộ, dạo quanh thế đất hình kim kê, đôi ngựa hữu hồng tả bạch, cố dò tìm dấu vết trong vô số huyền tích dân gian truyền tụng.

Cái gì hư, cái gì thực?

Văng vẳng bên cầu quán những lời ca thời vụ gieo trồng.



## Tin thơ

● Bạn Hoàng Thái An (Tây Hồ, Hà Nội) mến! Cách bạn dùng dấu phẩy, dấu chấm trong thơ như thế không có gì mới. Trước bạn, một nhà thơ Hàn Quốc sống ở Mỹ đã in ba tập thơ với lối viết như thế. Trong bài "Mùa", bạn viết "Nắng, rõ, ràng, một, máu, tươi, thắm!" Sau mỗi từ bạn dùng một dấu phẩy. Bạn viết trong thư rằng làm thế để mỗi từ mang nhiều nghĩa hơn và bạn đọc phải chú ý đến từng từ một. Trong ngũ pháp dấu phẩy dùng để phân biệt các thành phần trong câu. Nếu dùng như bạn, mỗi từ không những không tạo nghĩa với các từ cạnh nó mà còn hoàn toàn vô nghĩa. Mọi sự kỳ quái, làm ra vẻ hiện đại trong thơ đều dẫn đến thất bại. Cả bài thơ của bạn nếu bỏ hết dấu phẩy đi thì như một bài văn tả cảnh của học trò, còn nếu để nguyên nó giống như bài học đánh vần từng chữ của trẻ nhỏ. Mong bạn hãy dùng dấu phẩy, dấu chấm cho hợp lý. Nếu không trên con đường dẫn đến thi ca, bạn sẽ bị vấp ngã liên tục và khó có thể đứng dậy được vì các rào cản mà chính bạn dựng lên.

● Bạn Cao Xuân Th. (Lạng Sơn) mến! Bài thơ "Ca ngợi tình yêu" của bạn mắc vào những vấn đề nhũc nhối nhất của thơ ca hiện đại. Bài thơ viết "Trong bóng tối mời gọi/ Hai chúng mình...". Xin lỗi, bạn thơ không thể chép ra đây cách dùng thơ dung tục miêu tả cảnh làm tình được. Hiện nay, nhiều nhà thơ trẻ cứ nghĩ là gào thét các ẩn ức nhục dục của mình là thành thơ. Họ miêu tả các cảnh làm tình bằng những động từ mạnh, củ chỉ thô lỗ, nhớp nhúa khiến người đọc đỏ mặt. Đó không phải là thơ. Đó chỉ là sự quái dị nhất

thời của đời sống thi ca. Tình yêu đích thực vượt lên trên các thú vui nhục dục. Mong bạn trước khi làm thơ hãy tìm thấy rõ ràng tình yêu trong trắng, tinh khiết của mình.

● Bạn Phiêu Du Ca (Thành phố Hồ Chí Minh) thân. Bài thơ "Tất cả hãy nhìn đây" quả là một bản tiểu sử đầy đủ về cuộc đời bạn "Ta - Phiêu Du Ca sinh ra từ đây/ Ngày 16 tháng 7 năm 1968...". Bài thơ miêu tả đáng vọc bạn, kỷ niệm tuổi thơ của bạn... Tuy có điều là cuộc đời bạn (như viết trong thơ) không có điểm gì độc đáo lắm nên rất có thể bạn sẽ phải thất vọng vì không ai nhìn bạn cả? Người ta không nhìn một người bình thường. Nếu muốn qua thơ, tất cả mọi người phải ngưỡng mộ bạn thì bạn chỉ có một con đường duy nhất là trở thành thiên tài thi ca. Đức tính đầu tiên của một thiên tài là khiêm nhường và làm việc trong im lặng. Dù vậy, mong bạn cũng đừng viết bài thơ "Đừng ai nhìn tôi" mà hãy cố gắng lao động trong im lặng. Nếu bạn thành công, một ngày nào đó, dù bạn ẩn nơi đâu, mọi người cũng tìm ra bạn!

● Bạn Minh Thu (Hà Nội) mến! Bạn thơ đã đọc kỹ ba bài thơ của bạn. Nhất là bài thơ "Đêm". Văng, bóng đêm có thể an ủi, tâm sự với con người nhiều điều. Nhưng điều quan trọng là bài thơ phải mang một ý nghĩa phổ quát hơn, đụng đến vấn đề chung của con người nhiều hơn... Mong bạn hãy tìm đọc A. BLOK, một nhà thơ vĩ đại của nước Nga. Bạn sẽ tìm thấy những hình ảnh thơ ca gần gũi trong thơ ông. Mong cho tình yêu trên thế gian dành tặng bạn một giấc mơ đẹp nhất. Nếu bạn đã nhận một giấc mơ về thơ ca, mong bạn gìn giữ lấy!■

BẠN THƠ

vn 5

**L**ẽ ra tôi không cần phải viết những lời sau đây để đáp lại những lời của anh Nguyễn Dương Côn (NDC) trong bài "Khủng hoảng ngay trong nhận thức và niềm tin đi tìm lối thoát cuộc khủng hoảng văn học" (Tập chí Sông Hương số 148, tháng 6-2001) để cập đến các luận điểm trong bài tham luận của tôi tại Đại hội VI của Hội Nhà văn Việt Nam "Nghệ thuật của chiều sâu" (Báo Văn nghệ số 19, ngày 6-5-2000). Các bạn đọc sáng suốt, có suy nghĩ, chỉ cần đối chiếu các đoạn văn anh NDC trích của tôi với các lập luận "phản bác" của anh thì đã thấy ngay lẽ phải khoa học cũng như thái độ văn hoá ở phía nào. Tuy nhiên, vì bài của anh NDC đăng trên tạp chí Sông Hương là tờ báo mà phần lớn các độc giả của nó là những người mà tôi rất yêu quý và có lẽ cũng là những người ít nhiều có lòng yêu quý tôi, cho nên nếu vì bài đó mà các bạn có chút nào chưa hiểu đúng tôi thì tôi cũng có phần áy náy. Bài này của tôi không nhằm "phản bác" lại tất cả các luận điểm của anh NDC mà chủ yếu nhằm nói rõ thêm các luận điểm của tôi, trước hết đối với các bạn chưa có dịp đọc toàn văn bài của tôi trên báo Văn nghệ, sau đó là ai đó có thể vì các lời lẽ xô bồ trong bài viết của anh NDC mà chưa kịp phân biệt được ngô, khoai. Tôi cũng không nói đến những gì có liên quan đến các luận điểm của anh Phương Lưu trong bài của anh NDC. Đó là việc của hai anh với nhau.

Để chứng minh nhận thức và niềm tin của mình rằng "Cuộc khủng hoảng văn học trên quy mô toàn thế giới" là không có lối thoát và "lối thoát đó vẫn còn là một nghi vấn vĩ đại, bí ẩn, vĩ đại sâu xa (!)", anh NDC đã ra sức vạch ra cuộc khủng hoảng ngay trong nhận thức và niềm tin đi tìm lối thoát cuộc khủng hoảng văn học đó của anh Phương Lưu và tôi. Thực ra là anh đã mượn tôi (và anh Phương Lưu) để chứng minh cho khủng hoảng nhận thức và niềm tin của chính mình và cũng là tranh thủ một dịp để anh phôi bày nhận thức và niềm tin văn học không mấy vững chắc mà lại khá hỗn loạn của anh. Khủng hoảng trong tâm thì văn cũng khủng hoảng thôi, điều đó không có gì lạ.

Tôi chỉ hạn chế ở những chỗ anh "mượn" tôi, dẫn chứng tôi. Tựu trung có mấy điểm sau đây:

1. Trần Thanh Đạm (TTĐ) viết: Như vậy, nghệ thuật hiện đại tuy có nhiều "ngôn ngữ" mỗi loại hình có "ngôn ngữ" nghệ thuật riêng của mình (như điện ảnh có "ngôn ngữ" điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ có "ngôn ngữ" âm nhạc, hội hoạ) song không có "ngôn ngữ" nào thoát được ngôn ngữ chung, ngôn ngữ tự nhiên của con người được phát ra thành âm thanh, ghi lại bằng chữ viết. Văn học theo nghĩa rộng (chỗ này anh NDC dẫn nhầm văn học thành văn hoá), theo nghĩa văn hoá thông tin bằng ngôn ngữ, văn tự, rõ ràng không thể tiêu vong mà trái lại càng mở rộng, nâng cao, tăng cường trong bối cảnh hiện tại".

Tôi thiết tưởng trên đây là một chân lý giản dị, thông thường, ai cũng thấy song anh NDC lại đại ngôn cho rằng TTĐ đã đưa ra "một nghiêm luật ngộ nhận nếu không nói là ảo tưởng, hồ đồ". Anh rất lắm lời ở đây, dẫn những kiến thức phổ thông về mỹ học, dẫn Albert Einstein và Charlie Chaplin (mà lại dẫn sai), viết dòng dài cả một trang lý luận "uyên bác" một cách vô ích, để "phản bác" một điều mà một sinh viên ngữ văn bình thường nào cũng hiểu, đó là khái niệm về ngôn ngữ tự nhiên, như là công cụ giao tiếp cơ bản nhất của con người trong xã hội. Chính vì không hiểu hoặc không biết đến tri thức đó nên anh NDC đã hàng hải bắt bẻ cái chữ "thoát" trong mệnh đề của tôi, tuyệt đối hoá đặc trưng, chức năng của các "ngôn ngữ" nghệ thuật" khác, đối lập, cô lập các "ngôn ngữ" đó với ngôn ngữ tự nhiên mà anh gọi một cách sai lầm là ngôn ngữ ngôn từ (anh không phân biệt được ngôn

ngữ với ngôn từ thì bàn về ngôn ngữ làm sao cho thông được!). Không hề hạ thấp vai trò và sứ mệnh của bất cứ loại hình nghệ thuật hay văn hoá nào, nhưng mọi người đều công nhận vai trò của ngôn ngữ (ngôn ngữ tự nhiên với tính nhân văn phổ biến của nó) đối với toàn bộ hoạt động của con người và xã hội, bao gồm các hoạt động sáng tạo và thưởng thức mọi nghệ thuật. Đứng là mọi loại hình nghệ thuật dù có "ngôn ngữ" nghệ thuật của riêng mình vẫn không "thoát" khỏi ngôn ngữ chung, ngôn ngữ tự nhiên mà không có nó, con người không thể là con người, xã hội không thể là xã hội chứ đừng nói là người nghệ sĩ. Câu đố của người Nga về ngôn ngữ "không phải là mật mà dính vào mọi thứ" chính là sự diễn tả rất thông minh tính phổ biến này của ngôn ngữ tự nhiên (hay cũng còn gọi là ngôn ngữ nhân văn). Lẽ dĩ nhiên, ai cũng biết ngôn ngữ là công cụ giao tiếp xã hội cơ bản nhất, phổ biến nhất song không phải là duy nhất, vì vậy mới có các "ngôn ngữ" khác, từ các tín hiệu giao thông ngoài đường, các công thức toán học, hoá học, đến các ký hiệu âm thanh hay hình thể của âm nhạc, của mỹ thuật, của vũ đạo v.v... cùng các loại hình "ngôn ngữ" khác nữa, tất cả là đối tượng của ngành Ký hiệu học (Semiotics, Semiology). Tuy nhiên, một sự thực nữa là trong mọi loại hình giao tiếp đó thì giao tiếp bằng ngôn ngữ vẫn là cơ bản nhất, chính vì vậy mà các "ngôn ngữ" khác cũng được gọi là "ngôn ngữ" theo ý nghĩa loại suy (analogie), không thể thay thế hoàn toàn ngôn ngữ tự nhiên và lúc cần vẫn phải sử dụng đến ngôn ngữ tự nhiên. Gọi các ngôn ngữ khác không "thoát" được ngôn ngữ chung là vì vậy. Anh NDC hãy bỏ cái cách tư duy cực đoan đi thì có thể thấy vai trò của ngôn ngữ tự nhiên trong các loại hình nghệ thuật khác. Hãy ví dụ điện ảnh của Charlie Chaplin. Thời của Charlie thì điện ảnh chưa nói được và điều đó đã làm nổi bật tài năng độc đáo của Charlie, hầu như độc nhất vô nhị trong lịch sử điện ảnh. Song như mọi người đều biết, ngay các phim của Charlie vẫn có những câu thuyết minh bằng ngôn ngữ (ở đây là chữ trên màn ảnh) dù là rất vắn tắt. Các phim của ông đều phải có dấu đề: "Thời hiện đại", "Kẻ độc tài" v. v... Điều này cũng như trong hội hoạ, âm nhạc, kiến trúc v.v... Một bức tranh của Levitan mang tên "Mùa thu vàng", một bản symphony của Beethoven mang tên là "Anh hùng", một bản sonate có tên là "Ánh trăng". Bản valse của Strauss nhan đề là "Sông Danube xanh". Đó là chưa nói đến lời ca trong âm nhạc, kịch bản văn học trong sân khấu, điện ảnh. Quan điểm của anh NDC về kịch bản không phải là quan điểm của một người am hiểu sân khấu và điện ảnh, chỉ muốn cực đoan, lập dị để mọi người chú ý, song tôi tin rằng không có nhà điện ảnh hay sân khấu nào đồng tình với anh trừ những người cực đoan lập dị như anh. Một điều cần lưu ý nữa là mọi loại hình nghệ thuật dù phi ngôn từ đến đâu cũng cần đến một nền lý luận, lịch sử, phê bình nghệ thuật bằng ngôn từ, thậm chí như có người đã nhận xét, các nghệ thuật càng trừu tượng, bí hiểm lại càng cần đến sự giải thích, bình luận bằng ngôn từ nhiều nhất, nếu không sẽ không ai tiếp nhận và không thể tồn tại được. Nói tóm lại, trên ý nghĩa như trên mà tôi nói rằng: mọi "ngôn ngữ" nghệ thuật đều không "thoát" được ngôn ngữ tự nhiên. Dĩ nhiên, muốn hiểu được điều này cần

một chút uyển chuyển và tế nhị trong tư duy nghệ thuật và tư duy lý luận, mà tiếc rằng hình như anh NDC chưa có được. Hai chữ *hồ đồ* mà anh gán cho tôi có lẽ thích hợp hơn với anh.

2. Nếu thoát ra khỏi "khủng hoảng nhận thức và niềm tin" của anh NDC đối với vấn đề ngôn ngữ và "ngôn ngữ" nghệ thuật như trên thì cũng dễ thông suốt đối với luận điểm về văn học của tôi mà anh dẫn ra. "Trần Thanh Đạm khẳng định: "văn hoá chữ viết, văn hoá chữ in rồi văn hoá nghe nhìn, tin học, điện tử, viễn thông... và còn gì nữa càng chỉ làm tăng công suất của một thứ văn hoá cơ bản của con người là văn hoá giao tiếp mà trình độ cao đẹp và chất lượng sâu xa của nó là nghệ thuật ngôn từ - loại hình nghệ thuật nhân văn nhất trong các nghệ thuật nhân văn và mọi hoạt động nhân văn".

Tôi phải cảm ơn anh NDC khi anh trích dẫn trọn vẹn luận điểm của tôi, không cắt xén, xuyên tạc. Anh chỉ xuyên tạc khi bình luận, phê phán, do anh chưa hiểu nó đến nơi đến chốn mà đã hàm hồ bình luận và phê phán. Cả phần đầu trong luận điểm của tôi nếu ai không công nhận sự mới mẻ, xác đáng của nó thì ít nhất cũng thấy rằng nó không có gì là sai lầm. Nó chỉ nói lên một sự thực hiển nhiên mà ai cũng thấy và nếu suy nghĩ thêm thì cũng có ích, có đóng góp cho sự lý giải về vai trò của văn học với tính cách là văn hoá ngôn từ và nghệ thuật ngôn từ trong bối cảnh văn minh khoa học công nghệ ngày nay, đặc biệt là vai trò bảo vệ và phát huy những giá trị nhân văn của xã hội, những phẩm chất nhân văn của con người trước mối đe dọa của những mặt trái của nền văn minh ấy. Đứng đây là một nhận thức và một niềm tin đầy tính thần lạc quan của tôi trong một bối cảnh văn hoá mà nhiều người do nhận thức rồi rầm mà thiếu niềm tin vào tương lai của văn hoá và văn học, như người phản biện của tôi là anh NDC. Nói cho công bằng thì anh NDC cũng không thể phản bác điều gì trong nội dung cơ bản của luận điểm trên. Anh chỉ có nêu lên hai chỗ hình như tôi mâu thuẫn nhau, dường như tôi đã khẳng định cái điều mà tôi đã phủ định trước đó, khi nói về sự "mất ngôi", "thoái vị" của văn học trước sự "tấn công" của văn hoá nghe nhìn. Thực ra đây cũng là một sự vội vã và hiểu nhầm của anh NDC. Tôi nêu lên điều phủ định trên là để "phủ định cái phủ định" đó, tức là để khẳng định. Mâu thuẫn ở đây nếu có là mâu thuẫn biện chứng, quan điểm của tôi trước sau là nhất trí. Văn học nếu "mất ngôi", "thoái vị" thì nó chỉ mất cái ngôi vị độc tôn, độc quyền không cần thiết của nó, để "dấn chủ hoá", để liên minh, hội nhập với các loại hình nghệ thuật và văn hoá khác, và nếu được để trở thành giọng linh xướng trong dàn hợp xướng nghệ thuật và văn hoá của thời đại mới. (Xin xem thêm bài "Văn hoá và văn học" cũng đăng trên báo Văn nghệ, nhân Nghị quyết 5 của T.Ư (khoá 8) (số mấy tôi quên mất). Và cũng như mọi sự liên minh, hội nhập chân chính, văn học không đánh mất mà càng tăng cường thêm bản sắc của mình trong quan hệ liên minh và hội nhập đó. Tôi không hề nói về sự "co lại" nào mà anh NDC gán cho tôi. Chính anh trong lý luận của mình đã chủ trương sự "co lại" không chỉ của văn học mà của các loại hình nghệ thuật, cô lập chúng, biệt lập chúng.

Cái có để anh NDC tung ra một tràng lý luận suy diễn và quy kết để phản bác tôi là cái chữ "nhất" trong

## THI DỌN VƯỜN VĂN

### ĐẤY LÀ ĐÂU ? AI LÀ AI ?

**B**ÁO Văn nghệ số 22 ngày 2-6-2001 có đăng hai bài về một nhà thơ (Việt Nam) và một nhà văn (Nga). Cả hai bài đều có sai sót.

Chỗ ở của nhà thơ - Trang 19 đăng bài "Kỷ niệm nhỏ về Trần Huyền Trân" của nhà văn H.C.K., bài có đoạn viết: "Trong kháng chiến chống Pháp, nhà anh chỉ Trần Huyền Trân - Bùi Hạc Đình ở giữa quãng đường từ chân núi Ba Vi ra thị trấn Đại Từ, Thái Nguyên".

Trong bài thơ quen thuộc *Đôi mắt người Sơn Tây* của thi sĩ Quang Dũng có hai câu:

*Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt  
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vi.*

Như vậy là núi Ba Vi thuộc tỉnh Sơn Tây cũ, nay là tỉnh Hà Tây. Tỉnh Sơn Tây cách tỉnh Thái Nguyên cả trăm cây số, nếu nơi tản cư của nhà thơ Trần Huyền Trân "ở giữa quãng đường" cách hai tỉnh thì không thể biết rõ đây là đâu. Chắc chắn đã có

sự nhầm lẫn về địa lý!

Những người quen biết vùng này có thể giải đáp được. Nguyên là từ thị trấn Đại Từ đi về phía tây có một con đường mà tại mấy bản làng quanh đó một số gia đình văn nghệ sĩ đã tản cư đến hồi kháng chiến chống Pháp. Con đường ấy đi đến chân núi Tam Đảo ở phía sau (phía trước Tam Đảo có đường nhựa lên là đi từ thị xã Vĩnh Yên). Chắc nơi ở của nhà thơ họ Trần là chỗ ấy: giữa con đường đi "ba đảo" chứ không phải Ba Vi.

Vợ chồng nhà văn - Ở trang 13 có bài *Nhà văn huyền bí nhất thế giới - Mikhail Bungacốp* do tác giả Đ.Q. biên soạn. Đoạn mở đầu bài báo còn viết: "Xin được giới thiệu đôi nét về những bí mật trong tiểu sử và trong các tác phẩm của M.B."

Bài báo mang một đầu đề phụ: "Người vợ thứ ba của M. Bungacốp". Nhưng đọc cả bài không thấy nói gì đến việc Bungacốp có ba vợ, mà chỉ biết bà Elêna có ba chồng và ông chồng thứ ba là Bungacốp.

Điều đáng chú ý hơn là nội dung bài báo. Một nửa bài là lời kể về cuộc đời riêng của bà Elêna. Nửa bài sau tiếp tục kể và nói về tác phẩm *Nghệ nhân và Margarita* của Bungacốp cùng vài mẩu chuyện về nhà văn, chưa đi sâu để làm rõ tính chất "huyền bí" của nhà văn này.

ĐỒNG VIÊN

đoạn cuối của luận điểm của tôi: "...\* nghệ thuật ngôn từ - loại hình nghệ thuật nhân văn nhất trong các nghệ thuật nhân văn và mọi hoạt động nhân văn". Tôi không nhắc lại ở đây tất cả các lập luận của anh NDC vì nó giống như một loạt đạn đại bác bắn vào một mục tiêu không có thật. Tôi cho rằng lý do là vì anh không hiểu hàm ý của hai chữ nhân văn trong luận điểm của tôi. Anh viết một cách hùng hổ: "Chúng tôi luôn mong rằng sự công bằng - nếu phải so sánh tầm mức nhân văn chủ nghĩa khi đã có chân lý: mọi loại hình nghệ thuật đều có chung một mục đích, một tiêu chí tối thượng là bên vực con người, thì đúng có ai đi làm cái việc mà Trần Thanh Đạm đã làm kể trên". Thôi cứ cho qua đi cách diễn đạt lung củng, sai lô gích và sai cả ngữ pháp của câu văn trên (mà trong bài của anh NDC không phải câu này là cá biệt), thì sự hiểu lầm của anh NDC là ở chỗ anh hiểu nhân văn chỉ là "bệnh vực con người", hiểu nhân văn với chủ nghĩa nhân văn là một, hiểu cái ý của tôi viết trên kia là tôi so sánh để đề cao tinh thần nhân văn của văn học mà hạ thấp giá trị nhân văn của các nghệ thuật khác, "Tất cả những nhà triết mỹ (!) và những nhà lý luận văn học, nghệ thuật vĩ đại nhất trong toàn bộ lịch sử nhân loại, chẳng ai dám và chẳng ai dại gì mà đi khẳng định loại hình nghệ thuật này lại nhân văn hơn loại hình nghệ thuật kia...". Quả thật là những lời vàng ngọc dành cho cái ý... kiến không hề có tham vọng trở thành ý... voi của tôi. Xin anh NDC hãy rũ bỏ mọi niềm say mê và si mê lý luận của anh để đọc câu văn của tôi một cách tỉnh táo nhất. Tôi viết rằng: "Nghệ thuật ngôn từ là nghệ thuật nhân văn nhất trong các nghệ thuật nhân văn và mọi hoạt động của nhân văn". Ý niệm nhân văn ở đây có liên quan đến tính cơ bản và phổ biến của ngôn ngữ tự nhiên của con người trong luận điểm mà tôi trình bày trong điểm 1 ở trên, so với các "ngôn ngữ" nghệ thuật khác, vì vậy nghệ thuật ngôn từ là nghệ thuật nhân văn nhất trong mọi nghệ thuật nhân văn và mọi hoạt động nhân văn. Ý niệm này cũng xuất phát từ luận điểm của F.Engels mà cũng là của khoa học hiện đại về con người, rằng ngôn ngữ là một thuộc tính và sản phẩm đặc trưng nhất của con người, cùng với lao động có vai trò động lực cơ bản cho sự hình thành và phát triển của con người và của xã hội (anthropogenesis và sociogenesis). Khi nói nhân văn nhất là hàm ý nó gần bó nhiều nhất với bản chất của con người do tính phổ biến, tính cơ bản của nó. Nghệ thuật ngôn từ nhân văn nhất trong mọi nghệ thuật nhân văn và mọi hoạt động nhân văn. Nói như vậy không có nghĩa là các nghệ thuật khác kém nhân văn hơn mà chỉ để nêu rõ vị trí nhân văn của văn học trong mọi nghệ thuật và hoạt động nhân văn khác. Để làm một sự so sánh, tôi nhớ đến câu nói của đồng chí Phạm Văn Đồng về nghệ thuật là nghệ thuật cao quý nhất trong các nghệ thuật cao quý, nghệ thuật sáng tạo nhất trong các nghệ thuật sáng tạo. Nói như thế tôi nghĩ không ai hiểu các nghệ thuật khác là kém sáng tạo, kém cao quý hơn. Xưa cũng như nay, các đại biểu ưu tú của các ngành nghệ thuật khác dù rất tự hào, tự tin đối với nghệ thuật của mình thường vẫn dành niềm kính yêu đặc biệt và vị trí ưu tiên cho văn học và các nhà văn. Ngay bốn chữ văn học nghệ thuật cũng thể hiện sự ưu tiên đó. Trong thời đại ngày nay, không có ngành nghệ thuật nào suy bì, ganh tị với văn học khi chỉ có văn học mới có đại diện ưu tú của mình nhận giải thưởng Nobel. Trong nhà trường phổ thông cũng không có bộ môn nghệ thuật nào ganh tị với môn văn học hầu như là môn nghệ thuật duy nhất được học trong nội khoá suốt cả ba cấp học và địa vị này chưa có dấu hiệu gì suy giảm trong tương lai. Đây không phải là sự không công bằng mà là thái độ văn hoá và khoa học của các giới nghệ thuật chân chính không chỉ ở nước ta mà cả trên thế giới, không chỉ trong quá khứ và cả trong hiện tại và tương lai. Cũng như đối với luận điểm 1, ở đây chỉ cần một sự uyển chuyển và tế nhị trong tư duy và một thái độ nhã nhặn và thận trọng trong thảo luận thì thiết tưởng giữa tôi và anh NDC không có gì phải lên giọng gay gắt cả mà rất dễ thống nhất với nhau.

3. Tuy bài đã dài, song tôi xin phép đọc giả để cập thêm một luận điểm nữa của tôi mà anh NDC đã phê phán. Điều này cũng càng dễ thấy hơn hai điều trên, nhất là đối với các độc giả xứ Huế. Đó là chỗ tôi cho rằng trong điều kiện của bối cảnh văn minh và văn hoá ngày nay, điều đáng mong mỏi là văn học ngày càng trở thành một thứ tâm kinh, không phải thánh kinh mà là nhân kinh, để con người "minh tâm kiến tính thành Phật...", tức là trở thành những con người tốt đẹp với nhân cách toàn diện, về trí tuệ và tâm hồn, về đức và tài v.v... Chính ở đây, tôi đã "mượn lời nhà Phật" để nói đến sứ mệnh nhân văn, lý tưởng nhân văn, chủ nghĩa nhân văn của văn học đối với con người. Tôi dùng ẩn dụ kinh, tâm kinh, nhân kinh ở đây để nói đến nguyện vọng và yêu cầu đối với văn học, Số 27 (7 - 7 - 2001)

từ phía người đọc cũng như người viết, phải rất thận trọng, thành kính, thậm chí thiêng liêng trong khi sáng tạo và tiếp nhận các giá trị của văn học để cảm hoá, cải hoá sâu sắc con người và xã hội. Yêu cầu và nguyện vọng này không thể thực hiện một cách ồn ào, ồ ạt hay ầm ĩ mà phải lặng lẽ, lắng đọng, đi vào chiều sâu nội tâm của con người, vì chủ yếu văn học là nghệ thuật của sự viết và sự đọc, là "nghệ thuật của chiều sâu". Hơn mọi nghệ thuật khác, văn học thích hợp nhất với chức năng, sứ mệnh này. Trong mọi thời đại, văn học đều thực hiện sứ mệnh này, trong thời đại ngày nay, càng phải nhấn mạnh, chú trọng hơn. Tôi thiết tưởng một quan niệm như vậy về khoa học cũng như về tư tưởng không hề có gì là sai trái, thậm chí có sự gọi ý quan trọng đối với người viết và người đọc trong bối cảnh xã hội và văn hoá của chúng ta và của cả thế giới ngày nay. Thực tiễn văn học hiện đại và đương đại của chúng ta cũng đang chứng minh cho điều đó. Chính anh NDC đã nói là nguyện vọng "trong sáng và cao cả". Dĩ nhiên, cũng như mọi lý luận, nó không thể là đầy đủ, là chân lý duy nhất hay cuối cùng, nó là sự gọi ý cho suy nghĩ sáng tạo của mọi người. Nó cần được bổ sung, phát triển, phát huy thêm bởi các nhà văn, các bạn đồng tâm, đồng lý tưởng.

Về luận điểm trên đây của tôi, anh NDC đã viết một đoạn văn bình luận "xuất sắc" như sau: "Công việc làm kinh về con người đầu sao cũng vẫn chỉ là công việc của tôn giáo và của triết học về con người. Và đầu sao, dù tình cảnh khủng hoảng, bế tắc đến đâu đi nữa, văn học vẫn chỉ chăm chú theo dõi đời sống cụ thể của con người trong sự nghiệp khám phá sáng tạo theo kiểu riêng của nó, và nó chỉ khám phá ra cái mà chỉ nó mới khám phá được mà thôi. Khát vọng trong sáng và cao cả của Trần Thanh Đạm là khát vọng ảo tưởng, thuần túy ảo tưởng bởi nguyên lẽ (?) về phương diện sứ mệnh, ông văn hoá hoá một cách triết để một lĩnh vực của văn hoá là văn học nghĩa là ông trao toàn bộ sứ mạng văn hoá của nhân loại cho văn học!". Như thế là anh NDC tán thành hay phản đối tôi, tán dương hay phê phán tôi? Hay anh viết văn mà chẳng biết là mình viết gì, chỉ cốt viết văn cho "kêu" mà thôi? Sự thật là anh tỏ ra không hiểu người mà anh muốn đối thoại lẫn không hiểu chính anh. Chúng tôi là anh không hiểu "minh tâm kiến tính thành Phật" là gì. Hai lần anh dẫn "minh tâm kiến tính" (không phải tính), một lần thì có thể anh để sót dấu sắc, hai lần thì rõ ràng là anh không biết và không hiểu. Không hiểu thì bình luận, phê phán làm sao? Hơn nữa, ở đây tư duy thô sơ của anh chỉ thấy chữ và không hiểu nghĩa, càng không hiểu ý. Thấy nói đến Kinh, đến Phật là anh chỉ nghĩ đến tôn giáo, cho nên anh viết: Công việc làm Kinh đầu sao cũng chỉ là công việc của tôn giáo...Làm sao bàn lý luận với một người "lý sự" như vậy được. Chẳng lẽ lại phải giảng giải cho anh về ý nghĩa của chữ Kinh trong lịch sử tôn giáo, triết học và văn học, về văn học tôn giáo và văn học triết học, về ngữ kinh, tử thư, về thánh kinh, hiền truyện trong lịch sử văn học Trung Hoa, về Kinh Veda, về Tam tạng đại Kinh trong văn học Ấn Độ, về La Sainte Bible, La Sainte Écriture trong văn học cổ đại Trung Cận Đông và Phương Tây.v.v... Chắc tôi cũng như bất cứ ai không thể làm mất lòng anh và mang tiếng dạy đời để làm cái công việc phiền hà đó đối với anh, nhưng thực tình thì tôi cảm thấy khó xử khi được anh phê phán như vậy. Lẽ nào, anh NDC lại "thật thà như đếm" vậy sao? Cho nên ở đây anh chê, tôi cũng chẳng lấy làm buồn mà anh khen, tôi cũng không lấy làm mừng. Chỉ muốn anh suy nghĩ thêm, nghiền cù thêm, tìm hiểu thêm nhiều điều, kể cả các ý kiến của tôi. Thực ra thì anh cũng đã có một số suy nghĩ đúng và tốt, nhưng vì cứ vội tỏ ra đúng hơn người, vội phê phán, phản bác người khác, cho nên nhiều cái đúng hoá thành sai, lẫn lộn với cái sai, cuối cùng sai nhiều hơn đúng, nhất là trong luận đề cơ bản, trong định hướng chung toàn bài của anh. Người xưa gọi là học bất túc, tư bất cập (học chưa đầy đủ, nghĩ chưa đến nơi).

Tôi chỉ trình bày trên đây những điều trong bài của anh NDC có liên quan đến các luận điểm của tôi. Nếu đề cập đến các chỗ khác nữa thì không thể nào đủ giấy. Tôi mong anh Phương Lưu và các độc giả, học giả khác bàn bạc thêm. Dù sao vấn đề được anh NDC nêu lên cũng rất nên thảo luận, không phải để xem ai hơn, ai thua mà để góp phần thúc đẩy công tác lý luận, phê bình văn học của chúng ta.■

Tháng 6-2001

T.T.Đ



## TIẾNG VIỆT TRONG ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

LÊ MINH

S AU Cách mạng Tháng Tám (1945), chính quyền đã về tay nhân dân, dân tộc Việt Nam có một niềm tự hào; trải qua hàng trăm năm sống trong nô lệ ngoại bang, tiếng Việt vẫn tồn tại và phát triển với đầy đủ sắc thái mang tính truyền thống. Ngay giữa những năm cực kỳ gian khổ phải sống dưới hai trùng áp bức của hai đế quốc, và nạn đói hoành hành khủng khiếp giết chết hàng loạt người nghèo, thì phong trào dạy chữ Quốc ngữ (Truyền bá Quốc ngữ) lại dấy lên thật mạnh mẽ ở hầu khắp nơi nơi. Những người hoạt động TBQN làm luôn cả công việc cứu đói.

"Này cũng trông khắp bốn phương nơi gần xa, Nhiều người ngu dốt trong tối tăm đang chờ ta, Thấp bõ được trí thức cho lòng đêm thêm sáng..."

Bài hát thúc dấy lòng người hướng về đoàn kết dân tộc, về gìn giữ trí tuệ cội nguồn của dân tộc, đã lôi cuốn biết bao trí thức trẻ tham gia phong trào TBQN, vì người nghèo thất học. Từ đó, khích lệ, đưa đường những người nghèo khổ đến với cái chữ, chiếc chìa khoá mở cửa đi vào học văn và trí tuệ, nâng cao phẩm giá con người. Thật kỳ diệu và cũng thật đặc thù, nhân dân Việt Nam hiếu học, biết đoàn kết vì nhau. Ngay sau khi thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, Bác Hồ ký sắc lệnh cho ra đời Nha Bình dân học vụ. Lúc này, Nam Bộ đã phải đứng dậy chống giặc ngoại xâm (23-9-1945) và Bác Hồ kêu gọi cả nước cùng chống cả ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Phong trào BDHV chống giặc dốt len lỏi vào khắp các gia đình, làng xóm, ngõ phố với những lớp học ban đêm hoặc buổi trưa. Người biết chữ dạy người chưa biết. Trong gia đình dạy lẫn nhau, đi chợ cũng học được vài chữ cái.

Tiếng Việt được sử dụng ở cả các nhà trường xưa kia chỉ được giảng dạy và nói với nhau bằng ngoại ngữ. Thậm chí nếu học sinh khi cùng chơi đùa mà không dùng ngoại ngữ còn bị phạt tiền hoặc trừ điểm học. Sau Cách mạng, tiếng Việt được sống trong niềm hân hoan từ đáy lòng từng người dân Việt, và thói quen nói pha tiếng Việt bằng ngoại ngữ được mọi người ý thức rất đầy đủ trong việc khắc phục, như một niềm tự hào của người dân đã thoát khỏi vòng nô lệ. Trải qua hơn nửa thế kỷ, tiếng Việt ngày càng phong phú và âm vang tiếng Việt khi tiếp xúc với thế giới, đã để lại những ấn tượng thanh tao.

Vậy mà hôm nay, không hiểu từ đâu, trong sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt đang có người sinh pha ngoại ngữ như một sự vĩnh vãng, khoe mẽ. Đáng trách hơn, có cả những lời thoại trong kịch, trong điện ảnh và văn học cũng ô-kê, bai-bai..., thậm chí còn bỏ cả một tràng lời thoại bằng ngoại ngữ mà không cần dịch ra tiếng Việt. Biện hàng, nhân hàng, nếu bằng tiếng Việt, coi như "nhà quê"!

Thật đáng trân trọng một quy định của ngành y tế, bắt buộc các đơn thuốc ngoại nhập phải có bản dịch tiếng Việt, thuốc mới được lưu hành hợp pháp. Và ở phiên họp Quốc hội khi thông qua luật Di sản văn hoá, do Bộ Văn hoá - Thông tin chuẩn bị, đã có đại biểu Quốc hội đặt vấn đề: Văn bản bộ luật này phải được đảm bảo sự chuẩn xác về tiếng Việt.

Bảo vệ sự chuẩn xác về tiếng Việt cũng tức là bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể mà mỗi công dân chúng ta đều có trách nhiệm. Song, các cơ quan thông tin đại chúng, các cơ quan hoạt động văn hoá nghệ thuật lại có vị trí rất quan trọng. Nền tảng, trên các báo chí cần thường xuyên có chuyên mục về CHỮ VÀ NGHĨA, như cách đây nhiều chục năm, nhà văn Nguyễn Công Hoan đã là người mở đầu. Chỉ một ví dụ nhỏ. Những năm gần đây, không hiểu sao có người thích dùng từ "Ô-sin" để gọi tên những người đi làm thuê giúp việc gia đình. Trong câu chuyện người ta nói với nhau: "Con ấy là ô-sin nhà bà A đấy mà". "Nhà cậu có cần ô-sin không, tớ mạch cho". Rồi cùng lúc, lại có lời tục tĩu từ phía khác: "U, thì tao là ô-sin đấy". Nhân vật Ô-sin trong bộ phim truyền cũng tên của Nhật Bản bỗng biến thành "người đi ô" theo nhiều cách nhìn thật khác nhau. Mà nào ta có thiếu chữ. Trong xã hội ta từ thời xa xưa đã có nghề giúp việc gia đình. Sau Cách mạng Tháng Tám rồi hai cuộc kháng chiến, trong các cơ quan, đơn vị đều có những nhân viên làm công việc nấu ăn (cấp dưỡng), được gọi bằng tên thân thương "anh nuôi, chị nuôi". Rồi có trông trẻ, chị lao công, anh bảo vệ... Nhiều người đặt danh hiệu chiến sĩ thi đua, được kết nạp vào Đảng. Chỉ từ ngày bỏ chế độ bao cấp thì các gia đình mới tự lo việc nấu ăn, gửi con... Rồi bước vào kinh tế thị trường, vì quá bận việc làm ăn, có gia đình thuê người làm từng loại việc, có gia đình thuê hẳn một người để quản lý xuyên mọi việc trong nhà. Đó là sự phân công hợp lý trong lao động. Vì thế, lao động phục vụ gia đình đang trở thành một nghề cần được đào tạo, cần được phát triển.

Tiếng Việt vô cùng phong phú và mang nhiều âm hưởng trong sử dụng, với những hoàn cảnh, trạng thái tâm lý ở nhiều cung bậc khác nhau. Nhưng tính "sinh lá" và thích "bắt chước" đã làm mất đi sự uyển chuyển đó. Ai trả lời ai cũng "ô-kê", ai tam biệt ai, trong trạng thái nào, cũng "bai-bai". Trong khi mỗi dân tộc có một phong cách ứng xử và ngôn ngữ để thể hiện rõ nét riêng biệt. Nếu cứ ăn nói kiểu ấy, có lúc ta phạm vào sự hỗn láo, xúc phạm, gần Chua gọi Bụt bằng anh, hoặc là dùng những chữ không đúng chỗ.

Một người cần biết nhiều ngoại ngữ, đó là nhu cầu từ công việc. Song, tiếng mẹ đẻ bao giờ cũng là cội nguồn. Có sành sỏi tiếng mẹ đẻ, mới có thể thành thạo tiếng nước ngoài. Và chẳng, lọt lòng ta đã từ Mẹ, vậy sao ta không biết quý trọng và tự hào tiếng của Mẹ mà nỡ để phối pha.■

24-6-2001

vn.7

TÔI quyết định đi Vũng Tàu không phải để du lịch mà đi tìm cho được ông ta - cha của thằng con trai đã quyến rũ con gái tôi sớm đi vào đường... yếu. Mà con đường yếu thì ai cũng biết, có trăm lần vui, có vạn lần sầu.

Ài thuở đời, con gái mới học năm thứ hai Đại học Sư phạm, chuyện đèn sách còn đang bừa bộn, chất chồng thì đã vội có bố. Phân tích cận kề mọi lẽ, nó bảo:

- Vậy chớ ngày xưa mẹ cũng đang đi học, nhờ tham gia phong trào SVHS nên gặp ba, nửa chừng bị lộ chạy vô chiến khu, có lấy được bằng cấp nào đâu.

- Hồi đó khác. Bây giờ thời bình, học hành xong xuôi đâu đó rồi chọn lựa. Đời bây giờ thiếu gì thanh niên lịch sự có tài mà con đi quen với cái thằng nước da nó đen thui thui lù, nói năng cut ngắn cut ngắn không giống ai vậy?

- Thì cũng tại mẹ. Mẹ nói dân ông có nước da trắng là loại lười lao động, thằng nào nói nhiều nói hay là loại ba hoa vô tích sự, con chọn như vậy đúng "gu" mẹ rồi, còn gì nữa.

Tôi ngắc ngứ vài giây rồi quát:

- Đen thì cũng đen vừa phải thôi, đằng này nó giống như người từ Châu Phi tới, thằng đó mà đi đêm phải đốt nhang cắm trên đầu không thôi người ta dựng nó! Hôm trước thấy tao ngoài ngõ, thay vì chào hỏi cung kính, nó nép vào cột đèn đường mặt cúi gằm xuống đất, hỏi tôi nó trả lời nhất gừng. Có ai dám cả gan thấy mẹ người yêu mà làm như vậy không? Trên đời trời đất này tao chưa thấy ai như vậy cả.

- Ảnh là dân biển, hè nào nghỉ học ảnh cũng theo thuyền đánh cá, ảnh biết lo gia đình lắm đó. Tại ảnh sợ mẹ nên không được tự nhiên. Mong mẹ thông cảm cho sự vụng dại của ảnh.

- Nó có mấy anh chị em? Cha mẹ còn đầy đủ không? Ba má nó làm nghề gì?

- Ảnh sống với ba, mẹ mất rồi.

- Đó! Thấy chưa? Thử không có mẹ đến chừng đó chưa ai lo?

- Vậy chớ con không có ba, mẹ cũng lo được hết đó sao?

- Tao khác, họ khác. Đàn bà đâu gì cũng chăm chút cho con hơn đàn ông. Đàn ông không có vợ, ít khi nuôi con đằng hoàng lắm. Gà trống nuôi con là không được rồi. Ư hùm... Mà nè! Nó học ngành nào?

- Kỹ sư hoá dầu. Anh này giỏi lắm mẹ ơi! Tại mẹ chưa hiểu ảnh nhiều chớ anh chân chất dễ thương lắm.

- Tụi bây bây không. Chưa biết rõ đích xác gia thế người ta đã vội tin tưởng. Tao với ba bấy hồi đó quen nhau cả chục năm còn chưa thấy gì, mới gặp đầu hôm sớm mai đã phải lòng. Yêu dễ dàng nên bố cũng nhanh chóng. Đời bây giờ loạn cả lên, không biết đâu mà lẫn. Con với nó đi đến giai đoạn nào rồi?

- Giai đoạn nào là sao mẹ?

- Còn làm bộ ngây thơ nữa. Nó có làm gì... bây bạ con chưa?

- Trời ơi! Hi hi... Mẹ lo lắng chi thái quá vậy. Chúng con lúc nào cũng giữ gìn ở mức tình bạn. Con lớn khôn rồi, con biết tự giữ mình chớ mẹ.

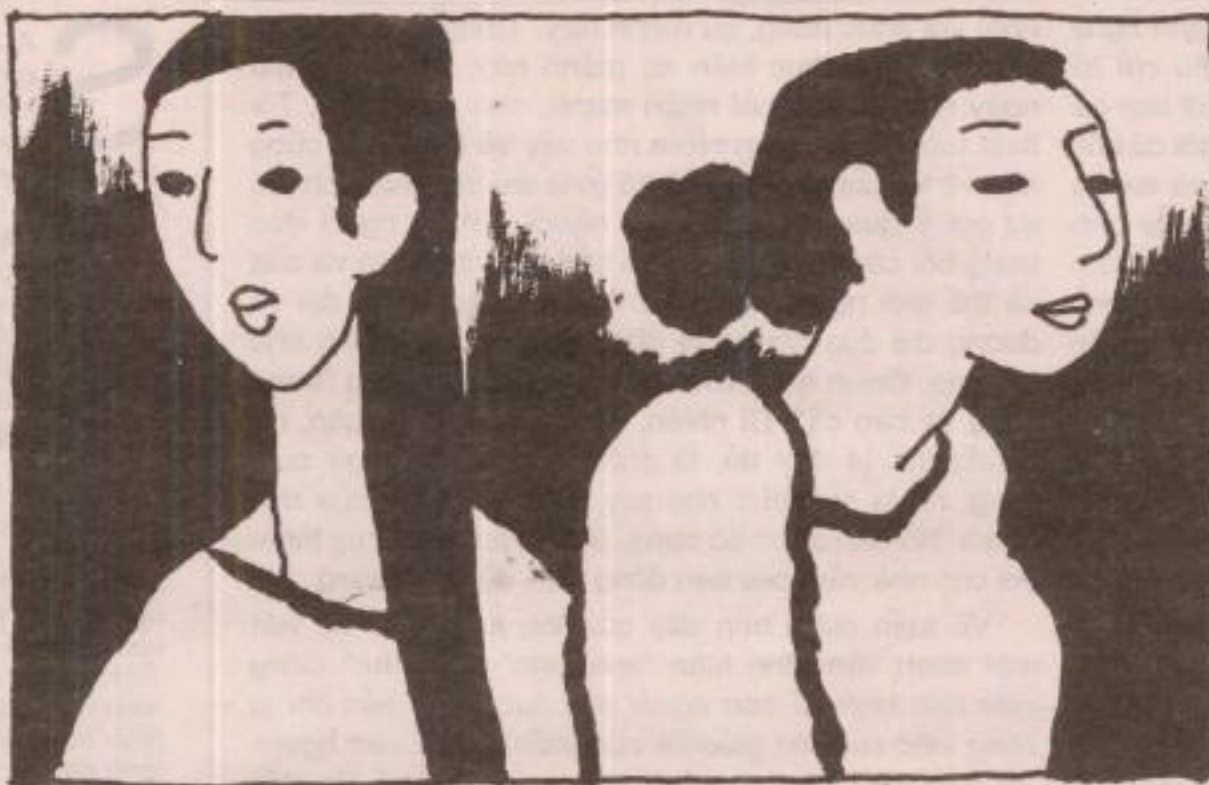
- Thôi đừng nói tài. Bấy mươi chưa gọi là lành. Đầu bạc hai thứ tóc còn lắm lần vì yêu. Con đường yếu là con đường đau khổ nhưng ai cũng phải đi như đi chợ vậy thôi. Con vương vào sớm quá sẽ trở ngại cho việc học hành. Nếu con không lo chuyện học thì công của mẹ kể như đổ sông đổ biển. Một đời tao với ba mấy mơ ước được trở lại đại học mà công việc cứ xô đẩy trôi dạt, cuối cùng ngày ốm chết còn cần đến phải nuôi con đi đại học. Bấy giờ lo cho con được mẹ mừng, vậy mà chưa chi con đã như vậy... Tôi sụt sịt khóc...

- Mẹ à! Mẹ đừng lo. Từ khi có anh ấy con học khá lên rất nhiều mẹ à! Con hứa sẽ học thành tài, ra trường đi làm vài năm nuôi mẹ rồi mới lấy chồng.

- Mẹ không mong con nuôi mẹ đâu, chỉ mong con được ấm no, hạnh phúc như người ta. Mẹ có một mình con, mà

# Sóng ngầm

Truyện ngắn của KIM QUYÊN



con chọn đứa xa xôi làm sao mẹ lo cho con được.

- Thành phố mình với Vũng Tàu đâu có xa xác gì mẹ, tàu cánh ngầm đi chỉ hơn một tiếng. Mà thôi! Chuyện đó còn xa vời quá. Nếu mẹ không đồng ý, có khi con với ảnh chia tay cũng không chừng.

Tôi lặng thinh buồn rầu nhìn nó. Hai mươi một tuổi, nó lớn phổng phao, đã là một thiếu nữ xinh xắn. Đôi mắt to tròn và mái tóc đen dài, óng mượt xoã ngang vai giống hệt tôi ngày xưa. Cái miệng cười rất tươi, duyên dáng nhờ có chiếc răng khểnh. Cái răng mà tôi với ba nó từng giận nhau mấy ngày. Ba nó bảo con gái thì hàm răng phải trắng, phải đều đặn ngay hàng thẳng lối. Tôi lại thích miệng cười có chiếc răng khểnh mới duyên. Nó theo phe tôi nên không cho ba nó nhỏ, thế là vì nhan sắc của con mà hai bên cãi lầy giận hờn.

Thuở nhỏ, lúc nào nó cũng theo phe tôi nhưng từ khi có bạn trai đời đầu nó có ý ngược lại. Thế đấy! Con nhỏ là con của mình, con lớn thuộc về người ta. Đời tôi chỉ còn mình nó mà nó thì như cánh chim muốn bay khỏi tổ. Rồi đây nó sẽ theo chồng về tận xứ xa, hạnh phúc hay khổ đau tôi nào biết được, có bị chồng ản hiếp cũng không ai bênh vực, lúc yếu đau sinh nở ai lo? Càng nghĩ tôi càng bản khoăn lo lắng.

Nhiều lần muốn gả nó cho con những người bạn thân thiết, biết rõ gốc gác quê hương nhưng giới thiệu đứa nào nó cũng lắc đầu. Tưởng con còn nhỏ dại chưa nghĩ chuyện hôn nhân, ai ngờ...

Qua cách nó nói, đọc lên nhất ký thì biết nó quyết tâm với thằng này lắm. Nếu không lo trước cho nó một bước, không tìm hiểu cận kề nguồn con, rồi đây rồi rồi xảy ra sự cố gì làm sao chống đỡ cho kịp. Khổ lắm! Có con gái lớn trong nhà như chúa bom nổ chậm, không biết nó chậm ngòi lúc nào.

Tôi phải bí mật ra Vũng Tàu, tìm theo địa chỉ nhà mà nó ghi trong nhật ký.

Gió và biển Vũng Tàu vẫn như xưa. Ngàn đời vẫn là những con sóng bạc đầu ngày đêm vỗ ì ầm vào bờ. Gió lồng lộng mang hơi nóng của biển. Bầu trời trong vắt với những cánh hải âu chao liệng.

Lần nào đứng trước biển tôi cũng thấy xao xuyến bồi hồi, có lẽ vì vẻ đẹp hoành tráng của nó hay vì nơi đây đã ghi lại bao buồn vui thời đi học. Ngày còn sinh viên, đã bao lần cùng bạn bè ra đây cắm trại, nô đùa với nhau bên biển. Rồi bao đêm dưới trăng, những ngày đầu cưới nhau đã cùng Khang ngồi trên bãi cát nghe sóng biển rì rào, trao nhau biết bao lời yêu thương nồng cháy. Đến khi có với nhau đứa con, vợ

chồng con cái lại dẫn ra đây nghỉ ngơi sau những ngày tất bật công việc.

Mỗi lần ra bãi Sau, tôi hay thơ thần đi tìm những bước chân ngày xưa. Sóng biển vô tình xoá mất nhưng trong trái tim tôi vẫn còn hằn những tiếng cười, hằn những dấu chân hạnh phúc thuở nào.

Đáng lẽ không nên đến nhà "đàng trai" trước. Ai thuở đời "cột đi tìm trâu" nhưng do yêu cầu bức bách và vì sự lo lắng quá độ trong lòng tôi đành đánh liều. Tôi nghĩ là không nên tiếp cận "đối phương" ngay mà dò tìm dư luận trong địa bàn dân cư trước. Nếu thấy tiện thì thẳng tới mục tiêu, còn không cần thiết thì êm lườn.

Bước xuống xe, định đi ngay đến địa chỉ cần tìm nhưng biển nưu chân tôi lại. Dầu gì đã ra đây phải tắm táp một chút, lấy lại bình tĩnh trước khi đi gặp "đối thủ". Đi tìm "ông sui" mà đầu tóc mặt mũi bơ phờ coi chừng bị người ta đánh giá.

Tôi mặc lại bộ bikini ngày xưa vẫn còn vừa vặn ôm sát thân hình, nhảy ào xuống biển hoà vào dòng người đang cười đùa vui vẻ trên sóng nước. Mọi lo âu buồn bực bỗng tan biến theo những đợt sóng xô. Càng lội ra xa càng thấy lòng thanh thoát lâng lâng.

- Dừng lại! Không được bơi ra xa.

Tôi ngoái lại nhìn. Trong những đợt sóng lớn liên tiếp xô nhau, người ấy bơi nhanh về phía tôi kêu lên.

- Quay vào bờ ngay! Cô không thấy cờ báo hiệu người ta cấm đây đó sao.

Tôi chợt giật mình khi nhìn thấy gương mặt có nước da đen xạm và đôi mày rậm hình lưỡi kiếm.

Trong tiếng sóng biển ầm ào, tôi li nhí nói lời cảm ơn và nhìn anh ta không chớp mắt, anh ta cũng len lén liếc nhìn tôi.

Lên bãi cát ngồi hong nắng, tôi cố moi trong cuốn phim dĩ vãng xem gương mặt kia là ai. Anh ta rất giống người bạn thời học Đại học Văn khoa - Không lẽ là Mạnh, mà Mạnh ngày xưa nước da mơn mớn và ốm yếu hơn nhiều.

Tôi nhìn xuống chỗ anh ta đang tắm, kiểm tra lại một lần nữa. Hàm râu quai nón xanh rì hai bên mép tại khiến tôi quyết tâm đứng lên, chạy xuống bãi tắm, tiến đến gần anh ta:

- Xin lỗi! Phải cô là Nhân không?

Anh ta nhìn tôi chăm chăm.

- Anh Mạnh đó hả?

- Hồi này nghĩ là Nhân nhưng ngờ ngờ không dám gọi. Hà hà... lâu quá mới gặp cổ nhân. Thôi ta lên bờ đi, nào...!

Chúng tôi ngồi dưới cây dù màu, hỏi han nhau tíu tít. Mạnh bảo:

- Em vẫn như xưa, chỉ già đi đôi chút.

Nghe nói Khang mất rồi phải không?

- Dạ. Anh vẫn biết tin về tụi em à?

- Không thấy mặt nhưng vẫn nghe

tin. Bọn thằng Trung ra Vũng Tàu lần nào cũng ghé anh. Chúng nó bây giờ làm ăn giàu có lắm.

- Em đi với ai?

- Một mình. Đi công việc chắc chiều em về.

- Thay quần áo, anh đưa về nhà chơi cho biết nhà rồi đi đâu thì đi.

- Ủa? Sao mang chân giả vậy?

- Thì thời chiến mà. Lúc cánh mình bị bể tụi em vô chiến khu, anh cũng bay theo địa phương quân ở đây. Không đi thì nó bắt vô vô bị Đà Lạt.

- Nhà anh ở đâu?

- Thay quần áo rồi anh chở về. Gắn đây thôi.

Tôi đi về phía nhà tắm công cộng, lòng tràn ngập niềm vui khi gặp lại người bạn cũ. Mạnh "da lu", tôi nhớ đặc danh mà bạn bè thường đặt cho nhau. Ngày xưa, nước da anh đầu có đen đến độ này mà còn bị ví như da lu, bây giờ không biết phải đổi biệt danh gì cho xứng đây.

Mạnh "da lu" ngày xưa đã từng đeo đuổi tôi nhưng tôi yêu Khang. Trái tim không thể yêu một lượt hai người. Vì vậy, có thời Mạnh đột nhiên làm thơ thất tình, anh gửi cho tôi nhiều bài nhưng tôi không nhớ câu nào cả, và lại tôi phải thủ tiêu vì sợ Khang ghen. Bây giờ nghĩ lại thấy lúc đó sao mình vô tâm quá.

Mạnh dèo tôi về. Anh dừng lại trước ngôi nhà đường Huyền Trân Công Chúa. Nhìn số nhà vẽ trước cổng tôi chung hững. Lật cuốn sổ tay ghi địa chỉ, đúng là 117/16. Không lẽ...

Tôi bàng hoàng giây lâu rồi chợt nhớ ra là gương mặt thằng bố con gái mình có nét hao hao giống Mạnh!

Tôi lặng lẽ theo sau anh, đi giữa hai hàng cây ngọc lan rợp bóng trước sân nhà, lòng bồn chồn quá đỗi.

Ngồi xuống bộ Salon, tôi chăm chú nhìn khung ảnh treo trên tường. Đúng là nó. Nó và ba nó nhìn tôi cười rạng rỡ.

Nhìn nụ cười của họ, nỗi lo của tôi cũng vơi bớt. Dầu gì nó cũng là con của người bạn thân thiết năm xưa. Con cháu của những người dám đổ xương máu cho quê hương.

Mạnh lễ mễ bung ra một đĩa thịt nguội, hai lon bia Tiger đặt lên bàn, hỏi:

- Nhân ra chơi chừng nào về?

- Công việc xong rồi, chắc chút nữa em về.

- Đi ra có việc gì chớ không phải đi du lịch sao?

Em đi tìm nhà thằng rể tương lai mà gặp rồi.

- Đi xong rồi à? Sao không để anh đưa đi.

Tôi cười nụ:

- Biết rồi còn đi đâu nữa. Em cũng không ngờ trái đất tròn. Trời xui đất khiến sao mà con anh kết bạn với con em. Đây! Hình chúng nó đây.

- Mạnh vỗ lấy tấm hình, đôi mày lưỡi kiếm dựng ngược lên cùng nụ cười rạng rỡ.

- Ôi! Vậy sao. Vậy mà thằng này kín miệng dữ da. Anh định năm nay ra trường xin cho nó làm đầu khí ở đây. Sao chẳng nghe nó nói gì về việc vợ con hết vậy cả. À! Mà hình như có lần nó nói quen con nhỏ nào nhưng mẹ nó không đồng ý. Vậy là con em à? Ôi! Trời đất ơi! Còn gì bằng. Nó xinh gái giống mẹ quá. Cha chả. Làm sui gia với đàn bà giá nguy hiểm quá đây. Hà hà...

Mạnh rót bia vào ly, đơn đả mối:

- Thôi thì sui gia sơ ngộ hai lon bia. Ngày mai anh gọi nó về hỏi han sự việc như thế nào. Nếu tiện thì cưới ngay năm nay.

- Làm gì mà như điên tử vậy? Tính anh xưa nay vẫn vậy, già rồi mà vẫn không thay đổi chút nào. Con em còn phải đi học nữa chớ.

- Nó học ở đâu?

- Mới năm thứ hai trường Đại học Sư phạm, không hiểu do đâu tụi nó quen nhau nhanh như vậy không biết. Con em còn khổ đại lắm.

- Đã vào đại học là trưởng thành rồi, còn gì nữa mà khổ đại. Thì nó cũng giống mẹ ngày xưa, biết bao chàng xếp hàng nộp đơn, anh là người "đội sổ" đầu

## VÀ NGÔI NHÀ GÌN GIỮ HƠI THỞ



**H**IỆM ai viết về con tuyệt vọng của con người hay như ông, và cũng hiếm ai nhìn thấy qua nỗi tuyệt vọng ấy một con đường khai thác của đời sống rõ ràng như ông. William Goyen sinh ngày 24 tháng Tư-1915 trong một gia đình lao động ở Trinity, tiểu bang Texas, Hoa Kỳ. Là một nhà soạn nhạc, một thi sĩ, một người viết văn xuôi, Goyen luôn nói về công việc viết văn như ông đang hát, và tác phẩm của ông âm vang một âm điệu thơ trữ tình tuyệt mỹ. Goyen nhận bằng Tú tài năm 1932, bằng Thạc sĩ - 1939 tại học đường Rice University. Trong thế chiến thứ 2, ông phục vụ năm năm trong Hải quân, những phác thảo trong thời kỳ này sau trở thành tác phẩm *Ngôi nhà gìn giữ hơi thở* (The House of Breath) - 1950, cuốn sách đưa ông đến giải thưởng Mc Murray, và ngay lập tức mang lại danh tiếng. Những năm sau ông cho xuất bản một tập truyện ngắn *Hồn và xác* (Ghost and Flesh) - 1955, cuốn tiểu thuyết thứ nhì *Ở một miền quê xa hơn* (In a Farther Country). Trước khi mất vì bệnh bạch cầu vào tháng Tám-1983 ông còn xuất bản thêm hai tiểu thuyết, một cuốn thơ, hai tác phẩm tự truyện. Cuốn *Arcadia* (Đồng quê thanh bình) được in vài tháng sau khi mất. W.Goyen là giảng viên môn Nghiên cứu xã hội tại các học đường Columbia, Brown, Princeton và Nam California. Ông còn được nhận giải thưởng của Hiệp hội Hoa Kỳ các nhà soạn nhạc, tác giả và nhà sản xuất cho sáng tác âm nhạc vào các năm 1965, 1966 và 1968-1970. Năm 1963 ông kết hôn cùng nữ nghệ sĩ Doris Roberts.

Trong lời giới thiệu cuốn *Tác phẩm tuyển chọn* (Selected Writings) ông tâm sự bắt đầu viết văn từ năm mười sáu tuổi, cái tuổi mà ông còn quan tâm nhiều hơn đến soạn nhạc, múa và các loại hình nghệ thuật khác. "Chỉ hướng trước nhất của tôi từ khi còn rất trẻ là làm một nhà soạn nhạc, nhưng cha tôi phản đối kịch liệt việc học nhạc - nhạc là dành cho đám con gái. Cha tôi xuất thân từ một gia đình thợ xẻ, con người ông cụ vạch đường phân chia nghiêm khắc giữa công việc của đàn ông và đàn bà. Ông cụ chống đối quyết liệt đến mức không cho phép tôi chơi piano trong nhà. Chỉ duy nhất chị tôi được phép đặt tay lên phím đàn... Đàn piano là mua cho chị ấy. Rồi chị ấy nhanh chóng mệt mỏi vì cây đàn, cộng thêm

lúc cha đi vắng, tôi chơi đàn sung sướng mê tơi, luyện ngón trên những bản e-tuýt của chị, những bản đó tôi học thuộc lòng bằng đôi tai. Trong tiểu thuyết *Ngôi nhà gìn giữ hơi thở*, cậu bé Ganchion bí mật chơi trên một cái đàn "piano bằng bia", một phím đàn bằng giấy dán trên bia tại một góc nhà bí mật. Tôi đã làm đúng như cậu bé ấy. Và như thế những loại hình nghệ thuật im lặng sẽ thuộc về chính tôi: Tôi bắt đầu viết. Từ nay không một ai có thể nghe thấy, hoặc biết được tôi đang tiến hành nó như chơi trên một chiếc đàn piano bia... Cha tôi cũng phản ứng việc viết. Khi cuốn tiểu thuyết đầu tay xuất bản, dù thành công, ông cụ vẫn nổi giận và không thêm nói chuyện gần một năm. Tuổi thơ tôi thật cô đơn buồn thảm. Đó là một tuổi thơ đi tìm kiếm mọi thứ có thể được để bù lại. Và tôi nghĩ tuổi thơ đó sẽ làm nên một nghệ sĩ. Vì thế, tôi kiếm tìm những sự đền bù để lấp vào cái không có trong cuộc sống này".

Bởi vì việc viết văn khởi đầu trong bầu không khí giấu giếm, bị hắt hủi xa lánh, nên các tác phẩm phải được hoàn thành không để ai biết; mãi mãi sau này công việc viết văn của ông luôn được thực hiện trong bầu không khí của một kẻ cô độc tách biệt, xa lánh xã hội và mọi hoạt động của cuộc sống thường nhật. Trên tàu Hải quân, nơi ông tiếp tục viết, ông đã phát hiện ra rất nhiều chỗ kín đáo mà người ta có thể giấu mình hay làm những việc bí mật. Những đêm canh gác cũng có vô khối thời gian, và rất nhiều thời gian rảnh rỗi trên boong tàu vào thời chiến. Truyền thống này trong việc viết văn đã theo ông suốt đời - ông sống phần lớn ở những nơi kín đáo. Càng nhiều tuổi hơn, càng viết nhiều hơn, ông càng cảm thấy nhiều hơn tầm quan trọng phải tách ra khỏi cuộc sống hàng ngày, để nhận biết cuộc sống đang vây quanh mình chính khi đang viết.

*Ngôi nhà gìn giữ hơi thở* là một tác phẩm độc đáo sống động, con đẻ của một con người cô đơn từ trong bản chất sự hiện hữu chính mình, và một hoàn cảnh thất nút tuyệt vọng. "Tôi nghĩ rằng mình sẽ chết trong chiến tranh. Tôi đã ở trên một con tàu kinh khủng. Đó là Casablanca, một tàu sân bay nhỏ. Luôn có những lỗ thủng trên tàu, và mọi người ngã xuống, đó là một nơi tồi tệ nhất cho sự tồn tại của tôi. Tôi thực sự tuyệt vọng, chỉ muốn lao đầu ra khỏi nó. Tôi nghĩ rằng nào mình cũng chết, bị giết, và tôi muốn chết bởi không thể chịu đựng được cái có vẻ như một lối đi bất tận trong cuộc đời, mà với nó tôi chẳng biết làm gì cả - chiến tranh, con tàu, rồi nước mệnh mông... Rồi suốt cả đời tôi luôn kinh hoàng về nước... Bỗng nhiên trên boong tàu vào lúc giá lạnh, tôi nhìn thấy làn hơi thở đến từ trong tôi. Và tôi nghĩ rằng cái giản dị nhất mình có thể hiểu được chính là cái mình thuộc về nó, là nơi từ đó mình đến đây. Tôi đã gọi to lên cho gia đình mình ngay lúc đứng ở đó trong đêm tối mịt mùng... Tôi đã thấy hơi thở đó tới từ trong tôi, tôi nghĩ trong hơi thở kia, trong tiếng gọi đó chính là sự tồn tại của những người thân trong gia đình, là hiện thực của họ. Tôi phải định hình điều này, phải viết về họ - đó là tiểu thuyết *Ngôi nhà gìn giữ hơi thở*. Và nó đã mang lại cuộc sống cho ông, trước cả sự mang có tính trừu tượng hơn của nghệ thuật văn chương."

HÀN THUYẾT GIANG theo Writers at Work

một đời quý yêu em.

- Thôi thôi! Đừng nói nhảm. Anh lơ mơ em không gả con gái. Muốn thẳng Thỉnh đau khổ nữa thì tùy.

- Hà hà. Hâm he, hù dọa nghe ghê quá ta. Ông trời thật công bằng. Cha mẹ không cưới được nhau thì cho đám con nó tái ngộ. Vậy là huê cả làng, dâu cũng vào đó thôi.

- Bây giờ sui gia nói năng cẩn thận, cư xử sao coi cho đẹp thì làm. Hai năm nữa con em ra trường sẽ tính. Bây giờ chiều rồi, em phải về, công việc nhà bế bộn lắm.

- Em yên tâm đi, không có gì quan trọng đâu, bây giờ già hết cả rồi, trái tim anh đã chai đá, và lại mình phải vì hạnh phúc của con mình chứ... Em về khỏe, gọi lời anh thăm con dâu. Để anh đưa ra bến xe.

- Em đi xích lô được rồi. Em còn ghé người bạn nữa.

- Vậy thì thôi. Có gặp Thỉnh nói nó về anh bảo.

- Dạ. Em đi nghe.

Tôi lật đặt bước lên chiếc xích lô như bị ma đuổi, không dám ngoái lại nhìn. Đường như Mạnh vẫn còn đứng đó trông theo.

Ngồi trên chiếc tàu cánh ngầm trở về thành phố, lòng tôi rối rắm trăm bề, không biết nên buồn hay nên vui? Con tôi đã gặp nơi xứng đáng để trao thân gửi phận. Còn tôi, tự nhiên lại rơi vào tình trạng khổ xử. Tuy Mạnh nói năng có vẻ cứng cỏi, hồn nhiên nhưng tôi vẫn thấy trong tia mắt của anh ánh lên tình cảm dạt dào thổn thức.

Dù rằng lòng tôi dửng dưng nguội lạnh nhưng biết làm sao cho hết chuyện đời. Chuyện đời luôn phức tạp rối rắm, không giản đơn. Tôi sợ tấm chân tình của Mạnh, sợ cả cõi lòng đang trống vắng có đơn của tôi.

Rồi đây tôi phải chống chọi ra sao trước những cơn sóng ngầm của biển? ■

K.Q

## ĐẦU ĐÀN

NGUYỄN LÂN DŨNG

**C**ÁC đại biểu Quốc hội cảm thấy rất thận trọng khi biểu quyết đối với chủ trương xây dựng công trình thủy điện Sơn La. Ai mà chả muốn chúng ta có nhiều điện năng để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước? Nhưng làm sao có thể dễ dàng thông qua một dự án với một kho nước nhiều tới gần 30 tỷ m<sup>3</sup>, lại ở độ cao tới 265m. Có nhà khoa học ước tính nếu có tại hạ vực đập thì một chiếc xe tăng nặng 40 tấn ở Sơn La có thể bán ra tận biển Đông, nơi cách xa bờ tới hàng trăm km (!) Sẽ có tới 600 km<sup>2</sup> đồi núi với biết bao nhiêu loài động thực vật bị chìm xuống hồ nước. Sẽ có tới gần 10 vạn bà con phải rời bỏ quê hương, mồ mả tổ tiên để đến một nơi xa lạ mà chưa hiểu tương lai sẽ ra sao. Đảng chủ ý là trong số này phần lớn là bà con dân tộc Thái. Hàng loạt câu hỏi được đặt ra: Với số tiền được dự định dành cho thủy điện Sơn La nếu làm nhiều công trình điện năng khác (thủy điện nhỏ, điện thủy triều, điện gió, điện mặt trời, điện khí đốt, điện khí sinh học...) ở rải rác suốt dọc đất nước liệu có hơn không (rẻ hơn, an toàn hơn, giảm phí chuyển tải, không xáo trộn dân cư, không làm ngập núi đồi, không tổn hại đến tính đa dạng sinh học...)? Nếu quyết định làm theo dự án này liệu có bảo đảm an toàn hay không trước hiểm họa động đất và trước âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch trong và ngoài nước...?

Dự án "thay nước Hồ Tây" mà cũng có tới 82 nhà khoa học ủng hộ cơ mà! Ông Tổng thư ký Hội khoa học lịch sử đã phải kiến nghị khác bằng đồng, bia đá tên tuổi các nhà khoa học này để hậu thế hoặc suy tôn hoặc oán trách (!)

Thủy điện Sơn La ở tầm cao hơn nhiều, gắn liền với vận mệnh cả quốc gia chứ không phải chỉ là với uy tín của một số nhà khoa học.

Từ ví dụ này chúng ta cần xem xét lại cơ chế đào tạo nhân tài, nhất là đội ngũ các nhà khoa học đích đáng là đầu đàn. Đầu đàn với các ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn không phụ thuộc vào tuổi tác mà phụ thuộc vào tài năng đích thực. Cũng không nhất thiết phụ thuộc vào học hàm, học vị, vào các giải thưởng trong và ngoài nước. Bill Gate là một ví dụ cụ thể. Ông còn chưa tốt nghiệp đại học và nào có được giải thưởng gì đâu? Nhưng ai cũng gọi ông là ông Vua phần mềm và ý kiến của ông quá mà tính nổi được bằng tiền.

Mỗi đại biểu Quốc hội vừa được phát một cuốn sách dày, bìa cứng, in đẹp với hàng loạt tên các công trình nghiên cứu khoa học và tác giả của các công trình này. Đọc cuốn sách rất công phu đó tôi vừa vui, vừa buồn. Vui vì khó khăn như thế mà giới khoa học vẫn vượt qua biết bao khó khăn để hoàn thành hàng nghìn công trình khoa học với hàng vạn trang kết quả nghiên cứu đã được công bố. Buồn vì nghĩ lại không hiểu ngành ấy công trình đã làm thay đổi được gì bộ mặt kinh tế - xã hội của đất nước? Trả lời câu hỏi chất vấn Tại sao khoa học và công nghệ chưa đáp ứng được các yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước của ĐBQH Đặng Thị Thanh Hương, Bộ trưởng Bộ KH-CN&MT đã dẫn ra một số thành tựu như: cơ sở khoa học để phương án phòng chống thiên tai, để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên ven biển Bắc Bộ, chống sa mạc hoá ven biển miền Trung, lọc nước mặn thành nước tinh khiết, sản xuất vaccine phòng chống viêm gan B, góp phần tạo ra ít nhất 30% mức tăng sản lượng lương thực, tăng nhanh sản lượng và chất lượng thủy sản.

Có lẽ chỉ có ví dụ về sản xuất vaccine phòng chống viêm gan B là xác đáng hơn cả. Vì sao có được thành tựu này? Tôi cho rằng ở lĩnh vực này có các chuyên gia thực sự đầu ngành, có đội ngũ cán bộ trẻ được bồi dưỡng đào tạo đủ tầm, có phòng thí nghiệm đạt trình độ quốc tế, có sự hợp tác mật thiết với nhà phát minh nước ngoài và được Nhà nước cấp đủ kinh phí.

Các ví dụ khác thì thật là mơ hồ. Không rõ đâu là phát minh khoa học, đâu là ứng dụng kết quả nghiên cứu của nước ngoài, đâu là sự phấn đấu của quần chúng, đâu chỉ là do cơ sở "cởi trói" trong chính sách?

Muốn xoay chuyển tình thế tôi kiến nghị cần làm ngay một số việc sau đây. Dù khó đến mấy cũng xin đừng né tránh:

- Tổ chức lại các cơ quan nghiên cứu khoa học và các trường Đại học. Đưa tất cả các Phòng thí nghiệm, các Trung tâm, các Viện của hai Trung tâm nghiên cứu Quốc gia và khoa học tự nhiên, công nghệ và khoa học xã hội, nhân văn về hai trường Đại học Quốc gia. Đó là cách làm của hầu hết các nước khác, dù họ giàu có hơn ta rất nhiều. Không có lý gì tách rời giữa nghiên cứu và đào tạo. Không có lý gì các cơ quan nghiên cứu tầm quốc gia lại đi nghiên cứu những chuyện "tầm tầm", chỉ vì muốn có tiền mà phải khoác áo "phục vụ thực tiễn".

- Sử dụng có hiệu quả sự đầu tư to lớn của Nhà nước cho các Phòng nghiên cứu quốc gia trọng điểm. Ở đây phải hội tụ đủ các chuyên gia giỏi nhất đất nước và phải nghiên cứu thật sâu vào lĩnh vực được giao, phải loại bỏ hết các nhiệm vụ nghiên cứu khác. Phải đạt tới trình độ quốc tế trong lĩnh vực khoa học trọng điểm và phải đủ sức tháo gỡ các khó khăn trước mắt và lâu dài của thực tiễn sản xuất và đời sống.

- Nhà nước phải chọn ra được một cách xác đáng đội ngũ cán bộ đầu đàn, tin cậy họ và tạo cho họ những điều kiện tốt nhất để có thể phát huy hết mức vai trò đầu đàn của họ. Không trọng dụng họ là thời điểm rất lớn cho đất nước, nhưng trọng dụng nhầm những người bất tài thì còn nguy hiểm hơn rất nhiều. ■

► có hy vọng gì. Em chọn Khang cũng đúng thôi, anh ta hơn anh nhiều mặt. Con người tài hoa mà bạc mệnh. Đạo đó nó bị bệnh gì vậy em?

- Mấy năm ở miền Đông anh bị sốt rét trị không dứt điểm, nó chuyển qua gan. Tôi ảnh hưởng anh à. Những khi nhắc lại bạn bè cũ, ảnh cũng hay nhắc đến anh. Còn anh, vợ con ra sao rồi?

- Số anh lận đận tình duyên, suốt đời là yêu đơn phương. Lần đó, chuyện em không thành, anh theo bộ đội hai năm thì cưới vợ. Cô ấy đáng về cũng tựa tựa như em nhưng tính tình yếu đuối hơn nhiều. Mấy năm anh được rút lên R, không có tin tức, cô lấy chồng khác, bỏ thằng Thỉnh cho mẹ anh nuôi. Bây giờ cô ta ra nước ngoài rồi.

- Sao không cưới vợ khác?

- Trái tim rĩ mầu nhiều rồi, còn sức lực đâu mà đeo bòng. Bây giờ tình thương dồn hết cho thằng Thỉnh. Nó lao động giỏi, biết hiếu thảo lắm. Vừa đi học vừa nhận làm vì tính cho một công ty. Anh khỏi phải nuôi nó mà nó còn gửi tiền về cho anh. Anh có thằng con đã lắm. Thôi! Cạn ly rồi ăn cơm.

Tôi vui lây với cái tính sôi nổi của Mạnh. Mái tóc đã điểm bạc mà như chàng trai mới lớn. Đôi mày lười kiếm giống hệt thằng Thỉnh. Nói năng bỗ bã chẳng ra vẻ người già tí nào. Hèn gì! Thằng kia cũng giống tính, ăn nói cụt ngủn cụt ngắn. Thôi thì miễn sao tính nó lành là được rồi.

- Nào! Chúc mừng thắng lợi về vang. Tôi cảm ly lên hồ hởi nói. Ăn cơm xong, nghỉ ngơi một chút em về. Nhà của bé bộn lắm, gà mái nuôi con mà. Thằng Thỉnh có về anh nói bên đảng gái đồng ý rồi, nhớ đừng nói chuyện gì của tụi mình ngày xưa làm chi cho nó hiểu lầm.

- Hiểu lầm hay hiểu đúng kệ nó. Mình có làm gì bấy ba đầu mà sợ. Nhưng anh nói thiệt tình, anh vẫn



# Trở lại rừng sác

Bút ký của TRẦN THANH GIAO

ĐOÀN chúng tôi qua phà Nhà Bè vừa lúc nắng sớm chan hoà mặt sông. Bên bờ phía Bình Khánh, chạy cấp con đường, hai dãy phố mới với những nhà hàng xây khang trang, màu sơn nước mịn màng, hồng lên trong nắng. Hơn mười lăm năm trước, tôi đã ngồi đây, nhìn dãy quán mại là xập xệ nhưng đang xôn xao chờ đón buổi lễ khánh thành con đường mới. Đêm đó thủy triều lên, công nhân giao thông làm việc suốt đêm, chổ đất đỏ rải một đoạn đường dẫn vào sân trường tiểu học, nơi làm lễ. Quan chức xán quần đi qua mấy miếng tôn lót tam mà lên lễ đài. Lễ "thông xe" thì có mấy chiếc xe con lún tịt mở đường, vài chiếc du lịch theo sau, và "xe khách" trên đó có dân cầm bút chúng tôi. Tôi có cảm giác cái xe đang nhún nhảy trên con đường mới đắp như đang chạy trên một tấm đệm cao su... Mấy năm sau, anh Chế Lan Viên còn hỏi tôi: "Cái con đường hiện lên giữa rừng lầy của ông ra sao rồi?". Chẳng là năm đó kỷ niệm 10 năm giải phóng Sài Gòn, báo *Sài Gòn giải phóng* mở cuộc thi viết, anh trong ban chung khảo, tôi nhớ bám con đường nên cũng có giải, chấm xong, anh văn... chủ ý theo dõi... Ngày khánh thành vội vã, cũng vì cho kịp lễ... Và bây giờ thì... Trai bồi dưỡng lực lượng viết văn trẻ khoá IV của Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh đang "đi thực tế" về rừng Sác. Mấy khoá trước, anh Chế Lan Viên vẫn đến nói chuyện với Trai chúng tôi...

Con đường giờ đã rộng rãi, vững vàng, xe tải nặng có thể chạy bon bon, nhiều cầu mới, trong đó, cầu Dân Xay vừa thông xe (sông ở đây rẽ ra ba nhánh, nhìn trên bản đồ giống hình cái *dân xay lúa*)... Hai bên đường, rừng được trồng lại qua mười lăm năm trải một màu xanh non tơ, đẹp đến ngẩn ngơ. Chẳng thế mà Công ty Du lịch Phú Thọ của Quận 11 (công ty có cái Đầm Sen và nhiều nơi vui chơi giải trí) vừa mở tua du lịch sinh thái về hướng này, bước đầu đã thu hút được khách, có nhiều khách nước ngoài... Và cũng nhờ đó mà chúng tôi được giúp đi "thực tế" hôm nay. Nhớ lại gần hai mươi năm trước, tôi đã lội rừng theo những người khảo sát mở tuyến. Nhớ các anh xông vào những bụi chà là đầy đặc kiến vàng (chỗ chà là mọc thường là chỗ đất khô giữa rừng lầy ngập mặn) cắm mốc; nhớ các anh ăn cơm dưa muối vừa cúi mặt che cho bát cơm khỏi tràn nước mưa; nhớ đêm các anh lạc đường không quay về kịp tàu phải ngủ "mùng nước" (ngâm mình dưới nước cho muỗi đỡ cắn) mà lòng phấp phỏng sợ có con sấu nào bất chợt đi qua... Nhớ những đoàn bộ đội, Thanh niên xung phong, công nhân giao thông... rải suốt mấy chục cây số để cho con đường "hiện lên giữa rừng lầy" như trong huyền thoại, vì kỹ thuật làm đường của ta trong hoàn cảnh "cấm vận" lúc ấy còn quá dốt nát... Bộ đội nhận chỗ khô khan nhất, những chỗ đầy hà láng (đám nước rộng giữa rừng), thỉnh thoảng bất gặp mớ bông băng còn sót lại của trạm quân y rừng Sác... Thanh niên xung phong nhận chỗ rừng lầy, chặt cây rải lên đất làm giường, ban đêm ba khía theo thủy triều bò lên mùng, chân nhón mắc vào lỗ mùng, treo thân lơ lửng đến sáng, anh chị em đùa vui là "ra rừng Sác ngủ chung với ba khía"... Công nhân giao thông nhận chỗ mà về sinh hoạt hàng ngày thì ít gian nan nhưng về kỹ thuật thì "tay ngang" không thể làm được... Bây giờ

thì đường rộng rãi, phẳng phiu, xe máy lanh bon êm ru trong tiếng thuyết minh của cô hướng dẫn viên nói về lịch sử, con người và rừng Sác huyện Cần Giờ. Cô tên Diệp Thuý, mới 23 tuổi, quê Long An, đang học nghề hướng dẫn năm thứ ba, hy vọng được về công ty này phục vụ... Diệp Thuý cũng ham làm thơ, nên rất thích hoà nhập ngay với đoàn... Từ thành phố ra Cần Giờ, chỉ đếm sáu chục cây số đường xe, chẳng bù lúc trước tôi ra đây, đi tàu loanh quanh mất cả ngày trời.

Nhưng chúng tôi chẳng tới thị trấn Cần Giờ. Đến cầu Dân Xay, xe rẽ xuống bên phà cũ. Tại đây, một chiếc tàu du lịch trang bị đầy đủ và đẹp đẽ của Công ty Du lịch Phú Thọ, đang chờ chúng tôi. Tàu theo sông hướng về điểm du lịch sinh thái Vàm Sác. Sông rộng, nước triều đang lên. Những chiếc sào dài, trên chóp thắt mảnh ni-lông trắng phất phơ làm tiêu cho vật nước nuôi nhêu, những chiếc thuyền nhỏ, những thùng xốp phấp phều báo hiệu dàn dây phao (phương tiện bắt tôm cá)... Hai bên bờ rừng được bat ngàn, xanh rì như những khối hộp xanh cao dăm bảy mét làm xao động lòng người, nhất là những người đã đặt chân tới đây vừa sau ngày giải phóng khi rừng đã bị chất độc hoá học tàn phá xác xơ và những cây non mọc lại lưa thưa như nhú tóc nhăm nhừ trên đầu người vừa qua cơn ốm thập tử nhất sinh. Rừng thân yêu đang phục hồi sức khoẻ, rừng suýt chết nay đang vòng tay xanh tươi trẻ ôm ấp đón tôi về.

Bước lên cầu tàu của trụ sở khu du lịch sinh thái Vàm Sác, chiếc cầu tàu dục duy nhất và chắc chắn ở vùng này, lòng tôi càng dâng lên bao kỷ niệm... Nhà cửa xây cất khang trang đẹp đẽ, vườn hoa, vườn thu chung quanh... Có phải đây là trụ sở nông trường quân 11 xưa chăng, cái nơi tôi đã đến nhiều lần trong gần mười năm đi về lấy tài liệu viết tiểu thuyết *Một thời đang dở*? Đến khi ra sau nhà rửa mặt thì tôi chợt nhận ra: đúng đây rồi, con mương này đây, những cây chuối này đây, xưa xưa như mấy lá non nay đã cao to và cho bóng mát. *Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*... Không, không có hoa đào mà dân bông giấy mới. Năm xưa, tôi bắt chước anh em, vừa rửa mặt vừa hướng dòng nước ấy tưới xuống bồn hoa...

Trước đây nhà, một đàn sáu bông khổng lồ đang bò lổm ngổm! Những thân hình đồ sộ với khoang vàng khoang tím hoa cà, những gai nhọn trên thân, trên đuôi, những cái mồm há rộng ra, đầy răng chom chom như dao kiếm... Nó đây, "nhân vật" tiểu thuyết của tôi đây! Chắc người nêu ra ý tưởng và họa sĩ thiết kế đàn cá sấu xi-măng kia cũng cảm hứng như tôi và xuất phát từ một thực tế ngay tại địa bàn này. Lần đó tôi về Vàm Sác đến tận hiện trường khi nghe tin anh em vừa giết được con sấu bông to tướng... Anh Nguyễn Tấn Khâm, Giám đốc khu du lịch sinh thái, người đã có mặt ở đây từ những ngày đầu xây dựng nông trường, ôn lại chuyện cũ cho các bạn viết trẻ nghe: Con sấu này đã bắt mất một "lính" của anh. Chiều đó, lao động xong, anh ấy về tắm rửa. Chỉ nghe một tiếng thét và anh chìm xuống trong xoáy nước... Không ai trở tay kịp và sự ứng cứu là vô vọng. Điều đau đớn nhất là hôm ấy vợ người bị hại vừa tới rừng Sác thăm chồng, tận mắt thấy cảnh hãi hùng đó... Nông trường cũng hao tâm tốn trí mới đàn trận giết được sấu bông. Đêm đó sấu bông lên ăn mồi, lũ chó săn ngày thường

hùng hổ trước heo rừng, trăn gấm đều vãi dãi mà lết đi... Sáu bông há mồm và một băng đạn đã xuyên vào họng nó. Nó đây dựa quần nát cả một vùng. Mổ bụng nó ra, còn nhặt được xương chân của người bị nạn... qua thực tế dữ dội đó tôi đã viết Sáu Bông trong tiểu thuyết và anh bạn điều khác có sáu bông bò lổm ngổm trước sân kia... Nhưng điều hệ trọng bậc nhất là du khách hôm nay nghĩ gì trước Sáu Bông? Trăm ngàn suy tư về biểu trưng của quy luật thiên nhiên ngàn đời ngự trị như một nỗi ám ảnh triết học? Hay ngày thơ và hồn nhiên như em bé không hề biết sợ đang cười trên lưng Sáu Bông?

Chúng tôi xuống hai chiếc xuồng gỗ chèo tay, gợi nhớ xuồng của vùng U Minh mấy mươi năm trước, đến một "khách sạn giữa rừng". Đi qua chiếc cầu nhỏ như đòn tay, bất ngờ thấy hiện ra "khách sạn": ngôi nhà sàn thiết kế đẹp, gỗ tốt, chia thành nhiều phòng đều nhìn ra rừng được xanh um bao bọc chung quanh. "Khách sạn" cũng có vườn cảnh, ghế đá, có hồ câu cua, các bạn viết trẻ hào hứng mồi mồi câu nhưng chỉ bắt lên toàn cua đực. Cảnh này gợi nhớ quá... Tôi đã từng qua đêm trong một chòi canh dầy cỏ hoang giữa rừng được U Minh với cô bạn gái cùng cơ quan khi đi tìm củi trong những ngày kháng chiến và kỷ niệm đó đã tái hiện trong vài truyện ngắn của tôi... Chúng tôi lại xuống hai ca-nô nhỏ, vô sát, chạy lạch phạch quanh cơ trên mặt nước dầy rong rêu trong rừng lầy ngập mặn. Đám cạn, chân vịt sục lên màu bùn và rong rêu có thể giữ chặt bánh lái. Đầm dơi đây (chiều nay chúng tôi sẽ đến Đầm Chim). Những cơn dơi qua to xếp cánh treo mình dưới cánh được, không nhìn rõ, không ước lượng được bao nhiêu nhưng dơi và chim đã về đây ngày càng đông đúc làm cho ta vui khi sự sống thiên nhiên bắt đầu hồi sinh trên khu rừng đã có thời bị tàn phá xác xơ...

Buổi ăn trưa khi đoàn về lại trụ sở rất ngon (nhà ăn này phục vụ khách du lịch), đặc biệt là tôm luộc tươi rói, chắc vừa xỏ cống bắt lên. Tôi đã ăn những con tôm đầu tiên khi nông trường này thí nghiệm nuôi tôm, gần hai mươi năm trước, bên bếp lửa hồng nướng tôm trong đêm lạnh và mơ về chuyến du lịch hôm nay... Anh Lê Trọng Nghĩa, Phó Giám đốc cho biết: ý tưởng du lịch sinh thái được nhiều người ưa thích, nhất là khách nước ngoài, nhưng chi phí còn khá cao và đầu tư ban đầu lớn vì không thể hoàn toàn dựa vào cơ sở vật chất công cộng... Khách cũng có phần kén chọn, nhưng anh tin loại hình du lịch sinh thái này sẽ ngày càng thu hút khách... Tôi cũng tin như vậy khi thấy một số người đi từng đôi hoặc đi theo nhóm tới gửi xe, hỏi thì được biết đó là khách đi lễ, không chờ đặt "tua"...

"Nhà vông" cạnh bờ sông luôn sẵn sàng đón khách nghỉ ngơi. Đó là căn nhà 12 cạnh rộng rãi và không phen vách, cột được đánh véc-ni, mái lợp lá dừa nước, vông đủ vài mươi cái mắc quanh. Bên ngoài nắng trưa chói lóa nhưng gió biển thổi ào ào mát rượi. Xung quanh là thiên nhiên hoang sơ, với mấm, đước, sú, vet và nai, trăn, kỳ đà, mèo rừng... nhốt trong chuồng. Không xa chỗ nằm, đàn sáu bông và heo rừng như cũng thi thu ngủ. Nhưng chúng tôi làm sao ngủ được khi "cảm hứng sáng tác" của mấy cây bút trẻ đang tràn đầy. Nhớ buổi sáng, khi đi thăm Đầm Dơi, muối nhiều, bầu cần vào lưng K.Q., H.C.

ngồi sau giờ tay đập muối làm K.Q. giắt mình thì P.H. đã ứng khẩu đọc thơ kiểu Bút Tre: *K.Q. đi chơi Đầm Dơi / Bỗng nhiên có cái gì rơi trúng lưng (lưng)*. Bấy giờ, P.H. "tải bản", mọi người cười ôm bụng... Đ. H.T. cũng đọc: *Cổ hương dần viên thân mến ơi / Cái miệng cô cười nở hoa tươi*... Rồi bỗng: *Trên cánh dơi qua treo lủng lẳng / Dưới đầm của đục cặp mồi chơi*. Một người bảo: "Phải đọc là cặp bồ mới hay!". Đ.A.T., một bạn trẻ chưa đủ tiêu chuẩn về sáng tác để được nhận vào Trai theo "thông báo chiêu sinh", nhưng rất tha thiết, ngày nào cũng cầm mần đến Trai, được anh em khuyến khích cũng đọc: *Bầu trời đầy sao / Khách sạn sao sao / Em giờ ra sao / Còn tôi không sao*. Lại một phen ôm bụng cười. Có người cười đến tức thở.

Chiều nghiêng nắng. Cô hướng dẫn viên đưa chúng tôi lên tháp cổ bằng đá "Tháp Tang bông". Đây là một tháp bằng sắt, cao như một ngôi nhà lầu hai ba tầng. Từ mặt đất, một kiểu thang sắt hình cầu vồng sơn xanh chạy xuyên giữa tháp. Trên đỉnh, gió mát lồng lộng. Từ đây, có thể nhìn thấy rừng Sác với những chiếc "hồ đước" xanh rì, mênh mông; con sông Vàm Sác chảy cận kề, nổi tiếng với Sáu Bông; những hà láng dầy nước như gương lấp loá... Xa xa, sông Lòng Tàu từ biển vào Cảng Sài Gòn quanh co uốn lượn, gấp díp, du khách có thể thấy những con tàu van tăn em ả xuôi dòng hoặc nghe tiếng còi tàu u u vọng lại như nỗi buồn sắp xa cách dòng sông. Mấy chiếc ống dòm được chuyển tay để thấy rõ hơn hai dãy Núi Lớn, Núi Nhỏ Vũng Tàu, những cột điện vượt sông Sài Gòn và làn khói trắng trên ống khói Nhà máy xi măng Thủ Đức... Phong cảnh tuyệt đẹp khiến người ta thêm yêu cuộc sống và hào hứng muốn làm điều có ích... Một bạn nói: "Khôn ai khéo đặt tên Tháp Tang Bông". Và chuyện cổ tang cổ bông với chỉ làm trai trong thơ của Nguyễn Công Trứ *Tang Bông hồ thỉ nam nhi trãi*... lại được nhắc đến... Cô hướng dẫn viên cho biết người đặt tên Tháp Tang Bông cũng như có ý tưởng về tua du lịch sinh thái này là anh Hồ Duy Hùng, Tổng giám đốc Công ty Du lịch Phú Thọ. Anh Hùng đã đề nghị chúng tôi hoãn cuộc đi lại một ngày để anh họp xong cùng đi, nhưng đến phút chót, anh lại bận không đưa chúng tôi đi được. Có người cho tôi biết anh chính là viên phi công nổi tiếng đã lấy chiếc HU1A của Mỹ đưa vào vùng giải phóng...

Chúng tôi đi bộ trên con đường rải đá ong sang thăm khu nuôi cá sấu. Cảnh cũ với tôi thật ngỡ ngàng. Hồ cá sấu đào cạnh trại cải tạo lao động xưa! Trại trước còn dấu vết nhưng sân và nhất là cột cờ còn đó, cái sân mà mỗi lần mưa, đất phen bám vào chân như đi dệp. Còn người xưa? Ly Ly - nhân vật yêu mến của tôi trong *Một thời đang dở* - đã bị Sáu Bông lòi đi và ăn mất một chân rồi... Hội trường rộng rãi vẫn còn, nơi đây tôi đã dự một đám cưới của hai "học viên" sau mấy năm "cải tạo" tốt... Sân khấu đất vẫn còn đây nhưng bên ngoài đã được bọc bằng một chiếc bê xây gạch mới, tuy nhiên nền đất vẫn còn. Tôi đã xem những người bị buộc ra đây lao động cải tạo - lực lượng lao động đông đảo nhất để xây dựng nông trường xưa - khi rảnh rỗi đã phần sơn đàn hát và tài năng, tình cảm của họ đã làm chạnh lòng tôi... Chúng tôi đứng trong hội trường này, mớ những con cá nhỏ bằng ba, bốn ngón tay vào cần câu đưa qua hai lỗ hồng có bao lưới sắt để nhử lũ cá sấu trong hồ. Một con to, rồi nhiều con khác trườn hẳn lên bờ, mồm há rộng, răng chom chom. Cá sấu không có lưới, vậy mà con sấu bị nông trường 11 bắn được đem ngâm thuốc, khi trung bày, người ta lại thêm cho nó một cái lưới! T.P., cô gái viết văn trẻ nói: "Đi hôm nay học được nhiều. Mình tổ chức nữa đi. Hội không đủ tiền, ta bỏ tiền túi". Cô cũng là người hào hứng nhất trong trò cho cá sấu dớp mồi. Con cá cô mồi ở lưới câu thoát vọt sang phải, sang trái, bên nách mấy chú cá sấu. Mấy chú xoay trở cái mồm dài thật nhanh, tập bồm bộp vào không khí. Tiếng hai hàm cá sấu dớp mồi, nghe thật âm, thật rộn... bị những tiếng cười tươi trẻ át đi trong cái hội trường đã qua một thời xưa cũ...

Tôi lẳng lặng nhìn đàn sấu. Đây là loại cá sấu giống khác, còn nhỏ, dài vài ba mét, mới nuôi. Còn giống sáu bông, sáu hoa cà, đặc trưng của rừng lầy Cần Giờ, dài sáu, bảy mét, to như chiếc xuồng, loại sấu mà Trịnh Hoài Đức đã chép trong *Gia Định thành thông chí*, mười năm trở lại đây đã vắng bóng...

Sáu Bông giờ ở đâu! Có còn trở lại rừng Sác như đàn chim kia khi màu xanh trở lại? ■

Tháng 6-2001

Số 27 (7 - 7 - 2001)

**N**gày 29-10, tôi chuyển cho R.Kennodi một thông điệp mật của Khorútốp gửi Tổng thống. Trong thông điệp có nói rằng Thủ tướng Liên Xô thông cảm với khó khăn của Tổng thống trong việc xem xét một cách công khai vấn đề thủ tiêu các căn cứ tên lửa của Mỹ tại Thổ Nhĩ Kỳ. Vì tình tới tình chất phức tạp của vấn đề, ông đồng ý với nguyên vọng là sẽ tiếp tục câu chuyện về đề tài này trong khuôn khổ bí mật, thông qua tôi và R.Kennodi.

Thông điệp đặc biệt nhấn mạnh rằng thỏa thuận về Cuba sẽ đi đạt được là do có lưu ý tới việc Tổng thống đồng ý giải quyết vấn đề căn cứ quân sự Mỹ tại Thổ Nhĩ Kỳ. Sự đồng ý này cần được lập thành văn bản như thế nào đó.

Ngày hôm sau, 30-10, R.Kennodi báo cho tôi rằng Tổng thống khẳng định điều đã thỏa thuận về việc thủ tiêu các căn cứ quân sự của Mỹ tại Thổ Nhĩ Kỳ và sẽ có các biện pháp để thực hiện điều đó, nhưng lại không đề cập gì rằng việc đó được gắn với các sự kiện Cuba. Ông ta nói tiếp rằng Nhà Trắng không thể lập thành văn bản sự thỏa thuận đó được cho dù là dưới dạng các thư tín bí mật bởi vì họ rất sợ thư từ qua lại để nói về vấn đề tế nhị này. Ông ta đã nói thêm trên tinh thần đặc biệt tin cậy rằng, không muốn loại trừ khả năng là lúc nào đó tự ông ta sẽ đứng ra tranh cử chức Tổng thống cho nên việc công khai hoá thư từ về vấn đề này mà bỏ qua NATO thì sẽ rất có hại cho ông ta.

Ngày 1-11, tôi truyền đạt cho R.Kennodi rằng, Khorútốp đồng ý với quan điểm đó và không nghi ngờ gì rằng lời hứa trực tiếp đó của Tổng thống về vấn đề Thổ Nhĩ Kỳ sẽ được thực hiện.

Điều đáng tò mò nhất trong cuộc đối thoại với R.Kennodi về việc giữ kín thỏa thuận liên quan tới các tên lửa của Mỹ tại Thổ Nhĩ Kỳ là ở chỗ, bản thân Tổng thống, trong giờ phút gay cân nhất của khủng hoảng sẵn sàng thừa nhận sự cam kết đó một cách công khai để không vì điều đó mà phá vỡ thỏa thuận quan trọng với Khorútốp trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng.

Nhu Rascơ có thông báo cho tôi sau đó nhiều năm, thì Ngoại trưởng đã đề nghị, và Tổng thống cũng đã đồng ý là trong trường hợp cần thiết, có thể có thêm một bước nữa như sau: Rascơ sẽ gọi điện cho Endriu Coócđiê, người bạn cũ và là Phó Tổng thư ký Liên hợp quốc để chuyển cho ông này văn bản của bản tuyên bố mà U Than sẽ công bố. Bản tuyên bố của Tổng thư ký Liên hợp quốc sẽ đưa ra để nghị đường như là của cá nhân ông ta về việc rút các tên lửa Liên Xô ra khỏi Cuba và tên lửa Mỹ ra khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Coócđiê sẽ chỉ trao văn kiện đó cho U Than sau khi đã có tin hiệu riêng, đặc biệt của Rascơ. Song tình hình đã phát triển nhanh tới mức không cần tin hiệu ấy nữa, vì Khorútốp đã đồng ý về thỏa thuận không công khai đó. Còn văn bản của bản tuyên bố đó thì vẫn được giữ rất kín mà chỉ có Tổng thống, Rascơ và Coócđiê biết mà thôi.

Việc Khorútốp không yêu cầu Kennodi phải cam kết một cách không công khai (mà đáng ra ông đã có thể đòi như Rascơ đã nói) về việc rút tên lửa ra khỏi Thổ Nhĩ Kỳ là một sai lầm lớn của ông mà sau này ông đã phải trả giá đắt. Kennodi đã được các cơ quan thông tin đại chúng tuyên dương là người chiến thắng trong cuộc khủng hoảng nguy hiểm, bởi vì không ai hay biết gì về sự mặc cả "cán cân đối lấy cân cân" tại Cuba và Thổ Nhĩ Kỳ, mà mọi người chỉ thấy sự hèn kém của Khorútốp khi phải rút tên lửa Liên Xô ra.

Thực sự, sự dàn xếp cuối cùng cho cuộc khủng hoảng chẳng phải là thắng lợi lớn, cũng không phải là thất bại to tát đối với cả hai nhà lãnh đạo. Về thực chất, Kennodi đã đạt được việc lập lại status - quo (hiện trạng) đã từng tồn tại xung quanh Cuba trước lúc đưa tên lửa Liên Xô vào. Nhưng ông ta cũng đã phải đồng ý de -facto (trên thực tế) với sự có mặt của nhân viên quân sự Liên Xô tại Cuba. Điều quan trọng là Khorútốp đã đạt được việc Kennodi phải cam kết sẽ không tiến công Cuba (nghĩa là cái mà cả ông và Caxtrô đều muốn có), cũng như đã cam kết thêm về việc rút tên lửa của Mỹ ra khỏi Thổ Nhĩ Kỳ. Thực ra, lời cam kết đó vẫn ở "sau bức màn", làm cho Kennodi có lợi thế lớn về mặt tuyên truyền.

Đã phải mất hơn hai tháng nữa để có cuộc thương lượng liên tục về ngoại giao trao đổi các công hàm ở cấp cao và chỉ mãi đến ngày 7-1-1963, Thủ trưởng Ngoại giao Liên Xô Cudonhetốp và đại diện thường trực của Mỹ tại Liên hợp quốc E.Stivenson mới gửi được bức thư chung cho Tổng thư ký Liên hợp quốc, trong đó, nhân cuộc khủng hoảng Cuba đã được dàn xếp, đã đề nghị rút vấn đề này khỏi chương trình nghị sự của Hội đồng Bảo an.

#### KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC CỦA KHỦNG HOẢNG

Tất cả các Chính quyền Mỹ sau này dưới hình thức này hay hình thức khác đều đã khẳng định sẵn sàng tuân thủ sự thỏa thuận năm 1962. Tuy vậy, từng thời kỳ, phía Mỹ vẫn đưa ra đủ các loại yêu sách hòng giải thích rộng thêm ý nghĩa của thỏa thuận năm 1962 theo hướng có lợi cho họ, mà thỏa thuận đó thì trong năm ấy lại không được lập thành văn bản vì khi đó Chính quyền Kennodi đã lẩn tránh (Kennodi đã lẩn tránh không chịu có văn bản chính thức ghi cam kết của ông ta không tiến công Cuba vì Caxtrô đã từ chối không cho phép Mỹ tiến hành kiểm tra việc rút vũ khí tiến công của Liên Xô ngay trên lãnh thổ của Cuba. Khorútốp buộc phải từ chối hẳn với lời hứa bằng miệng rằng Mỹ sẽ không tiến công Cuba, nếu tại đó không bố trí vũ khí tiến công của Liên Xô. Đây cũng lại do sự hấp tấp trong hành động của Khorútốp).

Tôi sẽ không bao giờ quên sự điên loạn của cuộc khủng hoảng tên lửa tháng 10, khi mà nền hoà bình chung đã treo trên sợi tóc, khi các nhà lãnh đạo Liên



## ĐẶC BIỆT TIN CẬY

- Vị Đại sứ Liên Xô ở Oasinhton

qua sáu đời Tổng thống Mỹ

Hồi ký của A.ĐÔBRUNHIN

Xô, Mỹ và Cuba đã buộc phải đọc một cách "nháo nhào" như người ta thường miêu tả các công hàm gửi cho nhau. Trong giai đoạn quyết định của cuộc khủng hoảng, Kennodi và Khorútốp đã tỏ rõ sự dửng dưng cảm về chính trị và chịu đựng. Điều gì sẽ xảy ra, nếu như ở địa vị Kennodi lại là Rigân, ở địa vị Mac Namara lại là Oaibécơ và Ngoại trưởng không phải là Rascơ mà là Tướng Hâygơ?

Để hiểu rõ toàn bộ tính chất nguy hiểm của cuộc xung đột vũ trang xung quanh vấn đề Cuba, chỉ cần nhớ lại rằng các tên lửa chiến thuật và tầm trung của Liên Xô có tới hàng chục đầu đạn hạt nhân, mà mục tiêu của chúng rất có thể là các thành phố lớn nhất của Mỹ, kể cả Niu Ốc, Oasinhton và Chicagô.

Đánh giá lại toàn bộ cuộc khủng hoảng Caribê, tôi muốn nói tới ý nghĩa của nó đối với sự phát triển tiếp theo của quan hệ Xô - Mỹ. Nó đã chỉ rõ một cách đáng thuyết phục tính chất nguy hiểm của cuộc xung đột trực tiếp về vũ trang giữa hai cường quốc vĩ đại mà nó đã được ngăn chặn - tuy là ở bờ vực của chiến tranh - nhờ có sự nhận thức nhanh chóng và nết óc của cả hai bên về những hậu quả có tính huỷ diệt của cuộc xung đột đó. Chính vì lẽ đó, người ta đã phải đưa vào cách giải quyết xung đột bằng con đường chính trị, trong đó sự tồn tại của kênh liên lạc trực tiếp và bí mật giữa các nhà lãnh đạo hai nước đã giúp một phần không nhỏ. Thậm chí giờ đây, sau nhiều năm, giải pháp chung đó có thể được coi là một kiểu mẫu của việc điều khiển cuộc xung đột một cách có kết quả. Đã trở nên rõ ràng rằng chiến tranh thế giới thứ ba là có thể tránh được.

Cuộc khủng hoảng Cuba có những hệ quả lâu dài và quan trọng. Cả hai Chính phủ, cả hai nhà lãnh đạo, Khorútốp và Kennodi, dù muốn hay không cũng đã nhận rõ tính chất nguy hiểm nếu lập lại cuộc khủng hoảng như thế, khi mà họ phải trực tiếp đối đầu với nhau. Hơn nữa, họ đã nhận ra sự cần thiết của việc làm dịu tình hình sau khi giải quyết khủng hoảng. Trong năm 1963 sau đó giữa Mátxcova và Oasinhton đã ký được một loạt hiệp định, trong đó có hiệp định về việc cấm các cuộc thử hạt nhân từng phần và hiệp định về việc thiết lập "đường dây nóng" (liên lạc trực tiếp) giữa hai Thủ đô.

Ngoài ra, điều này có phụ thuộc vào cuộc khủng hoảng tháng 10 không thì không rõ, nhưng trong năm 1963 hoặc muộn hơn đã không thấy xuất hiện tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng nào mới liên quan tới sự tranh chấp xung quanh một lò lửa nguy hiểm nữa - đó là Béclin. Nguy cơ của việc Mỹ đổ bộ vào Cuba cũng không còn.

Song, cuộc khủng hoảng Cuba đã để lại những hậu quả xấu và rất nghiêm trọng có tính lâu dài. Ban lãnh đạo Liên Xô không thể quên được sự mất mát uy tín của mình một cách nhục nhã liên quan tới thất bại, khi mà họ phải thừa nhận trước toàn thế giới về sự yếu kém của mình và rút tên lửa ra khỏi Cuba. Về mặt quân sự, đối thủ của chúng ta đã lợi dụng cơ hội này để thực hiện một chương trình mới nhằm tăng cường vũ khí tên lửa hạt nhân, thúc đẩy thêm cuộc chạy đua vũ trang đã từng kéo dài theo quán tính của nó đến gần ba chục năm, mặc dù đã có nhiều cố gắng hạn chế nó trong những khuôn khổ nào đó.

Cuộc khủng hoảng Cuba cũng đã giữ một vai trò trong vận mệnh chính trị của Khorútốp. Sau hai năm, kỳ họp đặc biệt của Trung ương Đảng ở Mátxcova để quyết định vấn đề cách chức tất cả các chức vụ của ông, nhiều người đã phê phán rất mạnh vai trò cá nhân của Khorútốp trong cuộc khủng hoảng Cuba.

Cuộc khủng hoảng đã giúp cả hai Chính phủ và cho cá nhân tôi với tư cách là Đại sứ có được bài học tốt về mặt ngoại giao là: Việc duy trì các cuộc tiếp xúc không công khai giữa các bên chống đối nhau, nhất là trong thời kỳ có các cuộc khủng hoảng gay gắt, có giá trị rất lớn. Tôi không dám quá quyết là cuộc khủng

hoảng Cuba sẽ kết thúc ra sao, nếu như lúc đó không có các cuộc tiếp xúc như vậy. Dù thế nào thì hậu quả của nó đã có thể trở nên tai hại nhất.

Thực chất, kinh nghiệm của sự kiện Cuba đã vạch ra phương hướng cơ bản cho thời kỳ hoạt động ngoại giao dài một phần tư thế kỷ sau đó của tôi trên cương vị là Đại sứ; tôi đã hiểu được rằng việc trở thành một mắt xích tích cực trong kênh liên lạc thường xuyên và bí mật ở cấp cao để duy trì cuộc đối thoại trực tiếp, đôi khi không thủ vị nhưng lại thẳng thắn ở mức có thể được giữa các nhà lãnh đạo cao nhất của hai nước là quan trọng như thế nào. Tôi nghĩ nhiều khi có thể đó là con đường duy nhất làm cho "Chiến tranh lạnh" không trở thành Chiến tranh nóng. Lịch sử sau đó của các quan hệ giữa hai nước được đề cập tới trong các chương trình khác, đã khẳng định điều đó.

Bản thân kênh bí mật phải hoạt động một cách thường xuyên và những người trực tiếp tham gia vào đó phải có số hàng trang và nhân quan nhất định về mặt chính trị và ngoại giao. Song cái chủ yếu là ở chỗ các Chính phủ không được sử dụng cái kênh đó vào mục đích đánh lạc hướng. Đương nhiên là trò chơi ngoại giao lúc nào cũng có hai mặt, nhưng việc đánh lạc hướng một cách cố ý là không thể chấp nhận được, bởi lẽ sớm hay muộn, nó sẽ bị bộc lộ, và như vậy thì kênh liên lạc sẽ mất hết giá trị. Điều đó đã xảy ra, ví dụ như trong trường hợp của Bônscốp.

Báo chí Mỹ đã đưa tin rằng nhà bình luận vô tuyến truyền hình Scanli đã giữ vai trò nổi bật trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng, vì ông này được Nhà Trắng cho phép có các cuộc tiếp xúc với đại diện bí mật của cơ quan tình báo của Liên Xô tại Oasinhton và là tham tán của Đại sứ quán Liên Xô là A.Phômin (tên thật là Phéclicxốp). Tại một trong các nhà hàng của Oasinhton, nơi mà họ hay gặp nhau, sau này người chủ nhà hàng thậm chí còn treo một tấm biển với dòng chữ về sự kiện đó. Thực ra, sau này họ đã trở nên giận dữ khi mà mỗi người đều đưa lên báo những tin tức có lợi nhất cho mình. Tôi có được biết về các cuộc gặp đó, nhưng luôn xuất phát từ chỗ, cuộc đối thoại bí mật phải thông qua R.Kennodi.

Sau khi tình chất gay gắt của cuộc khủng hoảng đã lắng xuống, R.Kennodi đã trách tôi về việc Liên Xô đã đi tìm các kênh khác, vượt mặt ông ta. Ông ta nhận mạnh rằng Scanli hành động theo sáng kiến riêng của anh ta, không có sự tán thành nào của Nhà Trắng, mà chỉ để đáp lại yêu cầu của cán bộ Đại sứ quán (nhưng anh này đã phủ nhận điều đó. Theo lời anh ta, chính Scanli đã đi tìm anh ta). Về vấn đề này, Tổng thống Kennodi cũng đã nhắc tới trong thư gửi Khorútốp ngày 14-12, trong đó nói rằng việc thiết lập đường dây liên lạc đáng tin cậy nào đó thông qua các phóng viên của hãng vô tuyến truyền hình là rất nguy hiểm, bởi vì không bao giờ có thể tin được rằng điều đó cuối cùng lại không lọt lên các trang báo.

"Kênh liên lạc Phômin - Scanli" đã kết thúc tại đó, ít lâu sau Phômin được triệu hồi về Mátxcova.

Tôi nghĩ, toàn bộ câu chuyện đó được giải thích khá đơn giản: Trong lúc có khủng hoảng, ngành tình báo của cả hai bên đều tìm cách tiếp xúc với nhau. Sự thật vẫn là sự thật, vì cơ quan tình báo của hai nước trong thời kỳ khủng hoảng không phải đã là tuyệt hảo. Mãi đến giữa tháng 10, tình báo của Mỹ vẫn chưa phát hiện ra các tên lửa của Liên Xô tại Cuba. Lúc đó ngành tình báo của Liên Xô cũng không có các nguồn thông tin đáng tin cậy tại Oasinhton. Không phải ngẫu nhiên mà Phômin đã đến nhà hàng để lấy tin từ phóng viên.

Còn R.Kennodi thì đã đột nhiên quyết định huỷ bỏ kênh liên lạc bí mật thông qua Bônscốp. Chúng tôi được biết, Barolét và Ônxốp đang chuẩn bị một bài báo về cuộc khủng hoảng Cuba, trong đó lần đầu tiên nói đến tên của Bônscốp và về cuộc gặp của ông này với R.Kennodi. Vì Barolét gần gũi với Nhà Trắng, cho nên Bônscốp muốn thông qua R.Kennodi để ngăn chặn việc công bố bài báo đó vì nó nhằm mục đích làm mất giá trị của các cuộc tiếp xúc bí mật của họ. Ông ta nói với R.Kennodi, nhưng đột nhiên nghe được câu trả lời vừa thô bạo, vừa giận dữ: "Chúng tôi cho rằng trong vấn đề Cuba, chúng tôi đã bị mọi người, kể cả ông nữa, đánh lừa. Việc tiếp tục sử dụng kênh đó - hoàn toàn là việc của các ông". Bài báo đã được công bố.

Xét về mọi mặt, Nhà Trắng quyết định hy sinh kênh liên lạc với Bônscốp là để tránh cho R.Kennodi sau này không gặp phải rắc rối, vì người ta sẽ có thể phê phán rằng ông ta làm không đúng phận sự của mình. Đồng thời bằng cách đó, có thể bổ sung thêm cho luận điệu nói rằng Tổng thống bị "đánh lừa" ngay trước lúc xảy ra cuộc khủng hoảng Cuba bằng cách tin vào kênh của Bônscốp, người mà ngay trước lúc nổ ra khủng hoảng không lâu đã chuyển cho R.Kennodi thông điệp miệng của Mátxcova nói rằng ở Cuba không có "vũ khí tiến công".

Trong bối cảnh đó, ít lâu sau đã có quyết định triệu hồi Bônscốp về nước, mặc dù phía chúng ta không có bất kỳ sự trách cứ nào đối với ông ta. Trong khuôn khổ xã giao, Bônscốp đã đến chào từ biệt R.Kennodi. R.Kennodi đã tạo ra cảnh chia tay rất giả dối với "người bạn" của mình và tỏ ra lấy làm tiếc rằng ông ta phải đi có việc, "rất mong" khi về đến Mátxcova thì viết thư cho ông ta. Bônscốp đã về nước, tiếp tục làm việc thêm 20 năm nữa rồi nghỉ hưu.

(Còn nữa)

TRỊNH TRANG dịch  
vn.11



## GLENN KLOUZ: NGƯỜI PHỤ NỮ ĐẾN TỪ SAO KIM

Nữ diễn viên Mỹ nổi tiếng Glenn Klouz hiện sống tại một điển trang cách thành phố quê hương của chị Grinvich 20 phút đi đường, với cô con gái Enni 12 tuổi, và ít đóng phim đến mức kinh ngạc. Vì sao một ngôi sao điện ảnh tầm cỡ quốc tế như chị lại xa lánh chốn phim trường về ẩn mình ở vùng thôn quê vắng vẻ như vậy? Đó là nội dung bài trả lời phỏng vấn dưới đây của chị. Tuy nhiên, mới đây Glenn Klouz đã nhận lời tham gia bộ phim của Rôdringô Mackét - con trai của nhà văn nổi tiếng Garxia Mackét - Tôi biết gì về em... chỉ một cái nhìn. Trong bộ phim này Klouz hầu như không nói một lời nào.

- Chị rất ít khi tham gia các bộ phim đầu tay. Vì sao lần này lại nhận lời?

- Kịch bản rất tốt. Tôi thích 5 câu chuyện của những người phụ nữ này, tất cả các nhân vật và thời điểm gặp nhau của họ. Ngoài ra, đã từ lâu tôi mơ ước đóng một vai không lời. Đây là một cơ hội.

- Một diễn viên cần phải như thế nào để đóng một vai như vậy?

- Bạn tôi, đạo diễn Hungary Istvan Xabô, cho tôi một số lời khuyên tốt. Anh nói: "Để diễn trong im lặng, điều quan trọng là phải hiểu và đoán được nhân vật của bạn nghĩ gì. Bởi trên gương mặt của anh mỗi khoảnh khắc đều bộc lộ những ý nghĩ riêng tư nhất, thậm chí kín nhất!

- Bút pháp của Rôdringô Mackét có thể sánh được với bút pháp của cha anh, nhà văn Gabrien Garxia Mackét?

- Rôdringô có sự tự tin để sánh với cha mình. Nhưng tiểu thuyết và kịch bản là những cái khác nhau. Rôdringô biết mô tả hành vi của con người. Lời thoại của anh trong sáng và lịch sự. Một số đoạn làm tôi rất xúc động. Ví dụ, cảnh nữ bác sĩ Kiner nhìn thấy mẹ chị đi tới gặp chị, hai chân khập khiễng. Và trước mắt chị hiện lên cả cuộc đời của mẹ. Khi đọc tới đoạn này, tôi cảm nhận được

nó là một món quà tuyệt vời đối với người diễn viên.

- Bác sĩ Kiner thành đạt trong nghề nghiệp, nhưng không phải trong đời tư. Điều đó có tiêu biểu đối với phụ nữ hiện đại không?

- Nhiều phụ nữ lựa chọn sự nghiệp, đến một lúc nào đó khao khát cuộc sống riêng tư, nhưng họ không biết bắt đầu như thế nào. Điều này rất khó. Chính tôi cũng là một người mẹ cô đơn, tôi phải làm việc nhiều. Để duy trì được cả hai mặt của cuộc sống, riêng tư và sự nghiệp, buộc phải chiến đấu thực sự. Tiếp sau thành công trong lĩnh vực này là thất bại ở lĩnh vực kia.

- Có điều gì chung trong các vai diễn của chị kể từ vai diễn đầu năm 1974?

- Tôi thường đóng vai những phụ nữ thông minh gặp điều bất hạnh. Họ luôn luôn ra sức chống chọi với cuộc đời - cái cuộc đời tìm mọi cách chà đạp họ. Xã hội cũng có thái độ phê phán đối với những phụ nữ như vậy. Tôi nhớ nữ nhân vật trong phim *Liên quan định mệnh* và nữ hầu tước ở Mertei trong phim *Những mối quan hệ nguy hiểm*. Tất cả mọi người đều nói: họ là những con quý. Còn tôi có cảm giác họ chỉ cư xử theo kiểu đàn ông thôi, đặc biệt là nhân vật thứ hai.

- Đối với các nhân vật của mình chị

tỏ lòng cảm thông, còn trong cuộc đời chị cũng là người dễ dung hoà?

- Vì là một diễn viên, tôi phải yêu mến, chứ không phải lên án nhân vật của mình. Công việc của tôi là nhập vai. Để làm điều đó tôi phải hiểu rõ quá khứ và những nguyên nhân dẫn tới các hành động của nhân vật. Trong thế giới này rất ít kiểu người ác quỷ. Tất cả chúng ta là sản phẩm của những gì đã trải qua trong tuổi ấu thơ.

- Ai trong gia đình có ảnh hưởng tới chị nhiều nhất?

- Bố mẹ tôi. Bố tôi là một bác sĩ tài năng, còn mẹ chỉ là một phụ nữ bình thường. Họ luôn luôn coi sự chung thủy với nhau là nguyên tắc đạo đức bất di bất dịch. Hồi còn đang đi học bố tôi mơ ước trở thành một thầy thuốc chữa bệnh miễn phí tại một làng Ấn Độ. Cuối cùng ông đến làm việc tại một bệnh viện ở Cônggô thuộc Bỉ và phục vụ ở đấy suốt 16 năm trời. Tôi còn chịu ảnh hưởng của hai bà nội, ngoại. Một trong hai người rất am hiểu cuộc sống Paris những năm 20, nơi bà sống với bố và ông nội tôi. Bà học hát và diễn kịch. Còn người bà thứ hai của tôi đáng lẽ đã trở thành một diễn viên xuất sắc. Tài năng diễn viên của tôi có nguồn gốc từ hai người phụ nữ đó.

- Giôn Grei, tác giả cuốn bestseller

Những người đàn ông đến từ sao Hoà, còn đàn bà đến từ sao Kim, viết rằng người đàn ông tìm thấy ở phụ nữ cách thức thay đổi mình. Bà có nghĩ vậy không?

- Nhiều phụ nữ yêu không phải người đàn ông mà là hình ảnh của anh ta, và sau đó bằng mọi cách biến anh ta thành một hình ảnh lý tưởng nào đó. Còn chúng tôi lại được dạy làm cho đàn ông hài lòng. Nhìn vào những gì đã đạt được, bạn có đoán xem anh ta chờ đợi gì ở bạn. Nhưng đến một lúc bạn cần phải nói với mình: "Dừng lại! Đây không phải là tôi nữa". Bây giờ, sau khi đã biết rõ mình và những nhu cầu của mình hơn tôi không thể quên được bản thân.

- Thành công lớn nhất của chị?

- Tiếp tục ban tặng cuộc sống kỳ diệu cho con gái tôi, tin tưởng rằng cháu được nhiều người yêu mến và trở thành tấm gương đối với cháu.

- Bằng cách nào chị kết hợp được những thành công trong nghề nghiệp và cuộc sống riêng tư?

- Rất khó khăn... Tôi không thích đám đông, tôi không thích xuất hiện trước công chúng. Tôi yêu mến các con vật của mình, ngôi nhà của mình. Tôi có thể sống ẩn dật. Nhưng một trong những đặc điểm nghề nghiệp của tôi là thuộc về khán giả. Đây là một vấn đề lưỡng nan.

- Những dự định trong tương lai của chị?

- Khi Enni lớn hơn nữa, tất nhiên tôi muốn làm đạo diễn. Tôi cũng muốn lại xuất hiện trên sân khấu. Sân khấu đem lại cho tôi nhiều hứng thú hơn điện ảnh. Không được quyền thêm vào một từ nào lúc dựng phim là điều rất buồn. Trên sân khấu có nhiều cơ hội hơn. Tôi nhận được nhiều lời mời hấp dẫn. Nhưng ý nghĩ rằng tôi nào cũng phải ngồi vào xe dùng lúc Enni đi học về làm cho tôi không chịu nổi. Sẽ đến một lúc nào đó. Hãy chờ xem.■

TRẦN HẬU

(Theo báo Kultura, số 14-2001)



## BẢO TÀNG A.X PUSKIN TRÒN 40 TUỔI

**T**HÁNG 6 năm nay, Bảo tàng quốc gia A.X Puskin tròn 40 tuổi (1961-2001). Khác với nhiều công trình văn hoá và nghệ thuật của thủ đô Mátxcova hiện rơi vào hoàn cảnh khó khăn, Bảo tàng Puskin vẫn được tu tạo và trang bị tất cả những gì cần thiết đối với một bảo tàng hiện đại, đồng thời nó vẫn giữ được dáng vẻ cổ kính vốn có.

Ý tưởng thành lập ở Mátxcova bảo tàng nhà thơ Nga vĩ đại xuất hiện năm 1937, nhân kỷ niệm 100 năm ngày mất của ông. Nhưng nó vừa mới bắt đầu thực hiện thì chiến tranh bùng nổ và bảo tàng mới ra đời buộc phải di dời. Sau chiến tranh nhiều hiện vật bị hư hại bởi những cuộc oanh kích của máy bay phát xít Đức và bảo tàng không thể dời về Mátxcova nữa. Vì vậy Bảo tàng Puskin nằm lại Leningrad.

Để khắc phục tình trạng đó, vào dịp kỷ niệm ngày mất của Puskin năm 1957, Chính phủ Liên Xô đã ra một quyết định đặc biệt về việc thành lập Bảo tàng Puskin ở Mátxcova và đặt tại một toà nhà lớn trên phố Prechixtenca. Vì các hiện vật đã nằm lại ở Leningrad, những ngày đầu Bảo tàng Puskin rơi vào hoàn cảnh khó khăn - buộc phải hình thành bộ sưu tập mới. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn 3 năm, một nhóm chuyên gia tình nguyện đứng đầu là giám đốc A.D.Krein, đã thu thập được một số lượng hiện vật rất lớn về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của A.X.Puskin. Và ngày 6-6-1961, Bảo tàng Puskin ở Mátxcova đã chính thức thành lập nhân kỷ niệm ngày sinh của thi sĩ.

Trong những năm tiếp theo Bảo tàng được bổ sung thêm nhiều hiện vật nhờ sự đóng góp của tư nhân. Các nhà sưu tầm đã chuyển cho Bảo tàng nhiều hiện vật quý được công nhận là báu vật quốc gia. Năm ngoái, nhân dịp kỷ niệm ngày sinh của Puskin, Bảo tàng đã tổ chức triển lãm các hiện vật mới thu thập được trong 10 năm gần đây, trong đó có những bộ sưu tập cá nhân rất có giá trị.

Tóm lại, Bảo tàng Puskin đang ngày càng phát triển và lớn mạnh. Hiện có hai chi nhánh trên phố Arbat Cổ: Bảo tàng nhà thơ Nga A.Belui và văn phòng lưu niệm nơi sau khi cuối Puskin và người vợ trẻ Natalia Gôntrarôva đến ở. Ngoài ra, hiện nay đang chuẩn bị xây dựng bảo tàng Vaxili Lơvovich Puskin, bác của nhà thơ.■

## GIẢI THƯỞNG "VÌ TƯ TƯỞNG ĐI TRƯỚC THỜI ĐẠI"

**N**HÀ văn, nhà triết học và tương lai học Ba Lan nổi tiếng Xtanixlap Lem vừa được Quỹ văn hoá Ba Lan tặng giải thưởng "Vì tư tưởng đi trước thời đại". Xtanixlap Lem xứng đáng được gọi là một nhà tiên tri: Ngay từ năm 1961, trong cuốn "Tổng số các công nghệ" ông đã dự báo về nhân bản người, hiện thực ảo và sự phát triển kỹ thuật sinh học.

Được các cuốn từ điển bách khoa mệnh danh là "Nhà kinh điển của khoa học viễn tưởng hiện đại", Xtanixlap Lem phản đối tất cả những gì làm ông xa rời công việc trong ngôi nhà yên tĩnh nằm ở ngoại ô Cracôp. Một lần, được mời tới thủ đô Vácsava để tham dự một hội nghị bàn về vấn đề cứu vãn nền văn hoá Ba Lan, X. Lem đã từ chối và trả lời "Không thể cứu vãn nền văn hóa chỉ bằng các cuộc hội nghị".

Gần 50 cuốn sách của X.Lem đã được dịch ra 37 thứ tiếng và phát hành với tira 30 triệu bản. Cách đây 12 năm X.Lem quyết định không viết văn nữa: ông cho rằng đã đủ và chuyển sang viết tiểu luận, báo chí. Ông phụ trách một số chuyên mục thường xuyên trên nhiều tờ báo nổi tiếng và hàng ngày đọc một khối lượng báo chí khổng lồ nhận được từ khắp thế giới, trong đó có các tạp chí "dày" của Nga.

Hiện nay X.Lem tỏ ra bất bình với những gì đang diễn ra trên trái đất, kể cả tiến bộ khoa học kỹ thuật. "Cái ác nằm trong bản chất con người. Tất cả những sáng chế, phát minh mới trong công nghệ chỉ là sự tiếp tục những thuộc tính bẩm sinh của chúng ta", T.Lem cảnh báo.■



## NGƯỜI NHẬT HỌC TIẾNG NGA QUA THƠ B.ÔKUGIAVA

Mới cách đây không lâu các bài hát của B.Ôkugiava chỉ cất lên trong một nhóm hẹp và được đệm bằng ghi ta. Nay chúng được trình diễn trên sân khấu hàn lâm của Nhà hát mang tên Evghênin Vakhotanôp và có dàn nhạc đệm. Hôm qua tưởng như B.Ôkugiava và là nhà thơ Nga- Xô-viết thuần túy. Hôm nay bài hát của ông được người Ba Lan, Mỹ, Séc, Đức, Ixraen, Thụy Điển, Nhật Bản và Gru-dia cùng hát. Mỗi người trong họ đều có nỗi niềm riêng trong cuộc đời gắn gũi với thơ ca của B.Ôkugiava. Nữ ca sĩ Nhật Bản Utacô Vatanabe học tiếng Nga, văn hoá Nga vốn xa lạ với cô qua cách kết hợp từ hoàn hảo trong thơ Ôkugiava. Phó thị trưởng thành phố Giêruxalim, Larixa Gerstein, đã thành lập Quỹ mang tên Bulat Ôkugiava ở Ixraen với sự tham gia của những nghệ sĩ nổi tiếng nhất nước. Và cuối cùng, ý tưởng tổ chức một cuộc liên hoan quốc tế các bài hát của B.Ôkugiava đã được các tổ chức xã hội trên thế giới ủng hộ: nó diễn ra dưới sự bảo trợ của tổ chức quốc tế UNESCO.■

TRẦN HẬU

(Theo tin từ các báo Nga)

Số 27 (7 - 7 - 2001)

# VỀ DÒNG HỌ TÔNXTÔI

## A.K.TÔNXTÔI - MỘT NHÀ VĂN ĐA TÀI

**R**IÊNG trong lĩnh vực văn học, dòng họ Tônxtôi đã có ba bá tước - nhà văn, nổi tiếng. Đó là Lép Nhicolaeovich Tônxtôi (1828-1910), Alêcxây Nhicolaeovich Tônxtôi (1883-1945). Bài viết này xin được giới thiệu về một nhà thơ - nhà văn - nhà viết kịch nổi tiếng Nga nữa cũng thuộc dòng họ Tônxtôi, nhưng còn ít được biết đến ở Việt Nam. Ông thuộc lớp trước của hai ông Tônxtôi trên. Đó là Alêcxây Konxtan chinovich Tônxtôi, sinh ngày 5-9-1817.

Khởi đầu sự nghiệp văn chương, Alêcxây Tônxtôi sáng tác thơ trữ tình. Độc giả không mặn mà với những sáng tác đầu tay này của nhà thơ, nhưng chúng lại lọt vào mắt xanh của các nhạc sĩ. Chúng lần lượt được các nhà soạn nhạc nổi tiếng thời đó thi nhau phổ nhạc thành bản tình ca phòng khách rất được ưa chuộng. Thế là, nhờ có âm nhạc chấp cánh, những bài thơ trữ tình ấy nhanh chóng được phổ biến rộng rãi khắp nơi. Người ta thống kê được số lượng lớn các bài thơ của Alêcxây Tônxtôi đã được các nhạc sĩ phổ nhạc, trong đó P.Traicôpxki 13 bài, N.Rinxki - Corxácôp 13 bài, A.Tanhiep, X. Rakhmanhicôp 8 bài, X.Rubinstien 12 bài... "Alêcxây Tônxtôi, - P. Traicôpxki thừa nhận, - có nguồn thơ vô tận giàu nhạc điệu để phổ nhạc; đây là một trong những nhà thơ tôi có cảm tình nhất".

Những bài thơ châm biếm ưa hài hước được sáng tác tiếp sau đó đã đem lại cho ông những thành công ổn định hơn và bền vững hơn. Chẳng hạn như những bài "Nhất dâm của kẻ giết người tội lỗi" (1860) "Lịch sử nước Nga" (1868)... "Giấc mơ của Pôpôp" (1873). Những bài thơ này đã có tiếng vang rộng lớn thời đó, chúng được chép tay, lưu truyền rộng rãi khắp nơi, thậm chí đã biến thành dạng chuyện kể dân gian (phônclor) của giới trí thức. Sau hơn một trăm năm, đến tận giờ những bài thơ này vẫn được truyền tụng bởi sự hóm hỉnh, sắc sảo, ý nhị của tiếng cười, bởi sắc màu châm biếm không bị tàn lụi theo thời gian, theo chế độ, bởi một kỹ thuật thơ tuyệt vời.

Với tài năng hài hước bẩm sinh, A.Tônxtôi cùng với Giemtricgionhicôp thành lập ra nhóm "Những người bạn thân thích đùa". Các câu chuyện đùa ngắn, gọn, hàm súc, những câu châm ngôn sắc sảo của nhóm bạn đã nhanh chóng được xã hội thừa nhận. Lần đầu tiên vào năm 1898 trong "Tủ điển Bách khoa" của Brocgaux và Ephron đã xuất hiện từ mục dành riêng cho sáng tác của nhóm dưới cái tên Kodma Prutôp. Từ đầu thế kỷ, Kodma Prutôp được coi như là người tuyên ngôn của chủ nghĩa hiện đại. Sáng tác của Kodma Prutôp được nhân dân thừa nhận, nhiều người đã thuộc những "lời hay, ý đẹp" trong thơ của ông mà thậm chí không cần đọc thơ, họ truyền khẩu một cách tự nhiên trong đời sống thường nhật.

Những tác phẩm của Kodma Prutôp ngày nay vẫn tiếp tục được tái bản. Trên các giá sách, vài năm gần đây ta luôn thấy có những tác phẩm của hai lần in mới. Trong đó có những cuốn chưa được công bố. Các nhà chuyên môn, bạn đọc đều gặp nhau ở một nhận xét chung, nội dung của các tác phẩm hài hước, châm biếm và những câu châm ngôn của Kodma Prutôp, ngày nay vẫn



A.K. Tônxtôi

còn tinh thời sự. Một chuyên khảo về sáng tác của Kodma Prutôp cho biết, trên các báo chí xuất bản ở trung ương và địa phương ngày nay ta vẫn bắt gặp thường xuyên những câu châm ngôn của Kodma Prutôp. Nhiều nhà thơ hiện đại đã theo gương ông, lấy việc chuyên sáng tác những tiểu phẩm hài, châm biếm nhỏ và những câu châm ngôn cho các báo làm kế sinh nhai cho mình.

Alêcxây Tônxtôi vốn là một nhà văn hóm hỉnh, đó là một chân lý được mọi người thừa nhận, nhưng thật thú vị là chính ông lại không bao giờ nhắc tới mối quan hệ của ông với Kodma Prutôp. Nhưng trong các hồi ký về ông, trong các bức thư gửi ông, đến nay còn lưu giữ được, ta luôn thấy nhắc tới bút danh Kodma Prutôp, nhắc tới tính hài hước nhẹ nhàng mà sâu sắc của Tônxtôi thể hiện trong các câu chuyện vui với tinh thần Kodma Prutôp. Có lẽ Tônxtôi cho rằng sự tham gia của ông trong các tác phẩm mang tên Kodma Prutôp là một việc làm nhỏ nhặt, không đáng phải nhắc tới. Ông đã không liên đoán được rằng, Kodma Prutôp lại có cuộc sống thú hai về vang đến thế, sau khi "Toàn tập sáng tác" đã được ra đời như hiện nay.

Về sau này, khi đã già lắm rồi, được hỏi tại sao những sáng tác của Kodma Prutôp lại nổi tiếng rộng khắp như thế, Alêcxây Giem trugio nhicôp, một người bạn của Alêcxây Tônxtôi, đã trả lời như thế này: "Tôi cho rằng, chúng tôi đã tạo ra được tiếng cười nhân hậu, chân thành, không xúc phạm đến cá nhân ai, những tiếng cười gắn bó chặt chẽ với thực tiễn của đất nước, quê hương và nó cũng đại diện cho tinh trào phúng của dân tộc ta...".

Nói về xuất xứ của chính cái tên Kodma Prutôp, Alêcxây Giem trugio nhicôp kể lại: "Viết xong vở kịch "Mơ tưởng", chúng tôi chưa biết nên ký bút danh là gì. Khi ấy chúng tôi có một ông già giúp việc tính tình hiền lành, tốt bụng tên là Cudma Phrolôp. Chúng tôi liền nói với ông: "Này ông Cudma, chúng tôi vừa viết xong một cuốn sách, ông cho chúng tôi mượn tên ông làm tác giả cho cuốn sách, tức là coi như ông sáng tác ra nó... Tất cả số tiền thu được sau khi bán sách, chúng tôi sẽ trao cả cho ông". Ông đồng ý nhưng một lát sau lại nói: "Tôi chỉ muốn hỏi thêm các ngài câu này: "Sách "khôn" hay sách "đại" thế?". Tất cả chúng tôi, không ai bảo ai, cùng nhau ôm bụng cười sảng sặc. "Ồ -

chúng tôi nói. - Sách ngu, rất ngu là đáng khác". Ông Cudma của chúng tôi nói tiếp, giọng khó khăn: "Thế thì tôi không muốn để tên tôi vào đó. Tôi cũng chẳng cần tiền của các ông để làm gì...". Alêcxây Tônxtôi lúc này vẫn chưa hết cười, rút trong ví ra, lấy 50 rúp tặng ông già "vì hóm hỉnh". Thế là chúng tôi không lấy bút danh Cudma Phrolôp mà đổi thành Kodma Prutôp...".

Di sản văn học của Alêcxây Tônxtôi không nhiều, vắn vắn tất cả gói gọn trong bốn tập. Tuy nhiên đó là những tác phẩm rất phong phú, đa dạng: những bài thơ trữ tình, thơ châm biếm, thơ ba lát, năm bản Trường ca trữ tình, và truyện thơ, năm vở kịch thơ, một cuốn tiểu thuyết lịch sử, một số truyện vừa... Số phận của các tác phẩm kể trên rất khác nhau. Nhưng nổi tiếng hơn cả trong số đó là tiểu thuyết về thời Ivan hung bạo "Công tước Xerebrianoni". Cuốn sách đã được thừa nhận là một trong những cuốn tiểu thuyết lịch sử hay nhất của Nga. Ngày nay cuốn sách vẫn được giới trí thức trẻ ưa thích.

Về thi ca, tác phẩm chính của A.Tônxtôi là bộ ba kịch thơ "Cái chết của Ioan Grôdnui", "Nga hoàng Phêđor Ioannovich" và "Nga hoàng Bôrix". Bộ ba sử thi bằng thơ này ngay cả ngày nay vẫn cuốn hút khán giả đến rạp đông đảo đến mức các phòng diễn không đủ sức chứa.

Ở tác phẩm thơ đồ sộ này, cũng như trong toàn bộ sáng tác của nhà thơ, ta thấy toát lên những quan điểm chính trị sâu sắc của ông về số phận của đất nước và con người Nga trong giai đoạn lịch sử mà ông muốn tái tạo lại, thông qua những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu và một thứ ngôn ngữ thi ca giàu biểu cảm.

Những quan điểm chính trị của A.Tônxtôi gắn liền chặt chẽ nhất với quan niệm về lịch sử của ông.

Trong lịch sử nước Nga, A.Tônxtôi chia ra hai thời kỳ: thời kỳ Kiep và thời kỳ Matxcova. Thời kỳ Kiep là thời kỳ trước Mông Cổ, người Nga được sống tự do cả về hình thức lẫn nội dung, thời kỳ mà danh dự và nhân phẩm được coi trọng, xã hội căm ghét thói xu nịnh, tôi đòi. Sau ba trăm năm dưới ách thống trị của quân Mông Cổ - Tácta, dân tộc đã bị suy biến. Bản năng nô lệ tái tạo, một loạt các thói hư tật xấu xuất hiện do quá trình mất tự do quá lâu sinh ra: kẻ có của bỏ dờ chính quyền, để đầu cơ trục lợi, con người đối xử với nhau tàn bạo, thói lạnh nhạt và khinh miệt người thân. Đó chính là thời kỳ Matxcova mà tác giả đã đề cập tới trong vở kịch với thái độ căm ghét tới cùng. Quan điểm đó cũng đã được nói tới rất rõ trong một bức thư mà ý chính được ông khái quát và khẳng định cô đọng trong một câu: "Thời kỳ Matxcova đã "Tacta hoá" chúng ta, nhưng không thành; điều đó không phải cái gì khác mà chính là một thời kỳ bệnh hoạn ô nhục trong lịch sử chúng ta" (Tập IV trang 322).

Đi tìm câu trả lời cho sức sống bền lâu của bộ ba kịch thơ nói trên của A. Tônxtôi, các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng, ý niệm về kết cấu kịch của tác giả là chính xác và có tính kế tục. Ta hãy cùng chia sẻ với tác giả quan niệm về nghệ thuật kiến trúc có ý nghĩa lớn lao như thế nào đối với một tác phẩm: "... "tôi ngưỡng mộ bản sắc, tôn trọng bản sắc

và tìm kiếm bản sắc. Có bản sắc rồi mà không theo tuyến cũng hỏng. Tuyến là cái chính yếu trong mọi nghệ thuật".

Ý niệm về nghệ thuật kiến trúc tác phẩm mà ông nói tới đó không chỉ bao trùm lên một vở mà cả bộ ba vở kịch.

Các nhà chuyên môn cũng cho rằng, những thành công trong sự nghiệp văn - thơ - kịch của A.Tônxtôi còn do ông đã tiếp thu được những tinh hoa của các nhà văn nhà thơ nhà viết kịch nước ngoài nổi tiếng ở các lĩnh vực mà ông chịu ảnh hưởng, đó là: các bài thơ balat Đức (Silơ, Uland), thơ trữ tình Đức và Pháp (Got, Hâyno, Senhe); các nhà viết kịch lãng mạn như Raxim, Cooconel, Silơ. Ngoài ra nền kiến trúc cổ Hy Lạp, nền hội họa Ý cũng như những mạch nước ngầm trong mắt thẩm đượm trong các sáng tác của ông.

Để bạn đọc hiểu thêm nhà văn đa tài này của dòng họ Tônxtôi, xin được trích một đoạn hồi ký - "... Trong dòng họ Tônxtôi, bố tôi cũng nhánh với Lép Tônxtôi. Từ năm lên sáu tuổi, tôi đã bắt đầu vẽ nguệch ngoạc lên giấy những gì mà tôi thích, và tập tành làm thơ. Năm tôi tám tuổi, mẹ tôi được vào làm trong hoàng cung bên cạnh hoàng hậu, còn tôi thì được giới thiệu vào nhóm bạn cùng tuổi của hoàng tử Alêcxandr II, hoàng đế tương lai. Hồi còn bé, một lần tôi đã gặp Puskin ở nhà ông bác tôi. Hôm ấy, trong câu chuyện với bác tôi, không hiểu vì nguyên nhân gì Puskin đã cười một mẻ thoải thích, ông cười bỏ lăm ra sân nhà, vẫn tiếp tục cười. Tôi nhớ suốt đời tiếng cười ấy của Puskin.

Ngay từ khi còn bé tí, bác tôi đã cho tôi đi cùng ra nước ngoài. Một lần bác tôi cho tôi đến thăm nhà thơ Đức vĩ đại Got. Ông đã bế tôi ngồi trong lòng và nói chuyện dịu dàng với tôi. Lúc chúng tôi ra về, Got đã tặng tôi một mẫu ngà voi mamút, trên có hình chiếc thuyền chiến do chính tay ông khắc. Năm 1831, tôi lại được bác cho đi cùng sang Ý. Đây là một dịp tốt để tôi được làm quen với nền hội họa danh tiếng thế giới: mặc dù còn nhỏ tuổi, nhưng khi được xem một bức tranh nào đó hoặc một bức tượng nào đó mà tôi ưa thích, giống hệt như khi được nghe một bản nhạc hay, trong tôi bỗng bùng lên một tình cảm thật rộn ràng, náo nức, đôi lúc có cảm giác như hết thấy tóc trên đầu tôi đều dựng đứng lên cả. Niềm sung sướng đầy ắp, thoải thuê ấy như còn mãi trong lòng tôi...".

Cuối cùng để kết thúc bài giới thiệu nhỏ về A.Tônxtôi xin được trích một số câu châm ngôn (aphorisme) và ý niệm của ông để chúng ta cùng đọc và cùng suy ngẫm:

- Khi ta bung vào mũi con ngựa cái, thể nào nó cũng vẩy đuôi.

- Con người ta được phân đôi từ dưới, chứ không phải từ trên, vì rằng có hai điểm tựa thì sẽ vững vàng hơn một điểm tựa.

- Cái chết thường được sắp xếp vào cuối cuộc đời, để người ta sẵn sàng đón nó một cách thuận lợi hơn.

- Bạn hãy nhớ rằng sự thông thái chỉ làm giảm bớt sự quả trách chứ không giảm bớt sự khổ đau!

- Tiếp tục cười để hơn là phải thôi cười.

- Nếu bạn nhìn thấy chữ "con trâu" trên chiếc biển tên gắn ở chuồng voi, thì bạn đừng tin vào mắt mình nhé!

ĐỖ QUYỀN

theo báo chí Nga.



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

**Đ**ẼM đã muộn từ lúc nào. Linh rí tai mẹ nhờ tiếp nốt mấy bác hàng xóm rồi ôm bọc quần áo chạy ào vào nhà tắm. Suốt từ sáng đến giờ, cô chưa lúc nào được nghỉ. Cái mệt mỏi do phải tiếp xúc với cánh nhà báo cùng đủ loại khách đến chúc mừng làm cô rã rời. Cứ tưởng sau khi đã vượt qua câu trả lời ửng xử khó vào loại nhất đêm chung kết thì sẽ chẳng còn gì đáng sợ nữa. Vậy mà sự thể cuối cùng chẳng như cô nghĩ. Sau thủ tục trao vương miện cùng các loại phần thưởng từng lĩnh vực, ban tổ chức đã rất tâm lý khi cho phép mỗi nhà báo chỉ được hỏi các thí sinh ba câu ngắn gọn. Nhưng rồi cánh "hóng hớt" ấy quá khôn lỏi, họ núp sau bóng các nhà tài trợ bày ra đủ trò quái đản. Nào xin ghi hình người có gương mặt khả ái, nào chụp "hót sốt" thí sinh chuẩn "cô", nào ghi âm giọng nói diễn cảm lại phát biểu cảm tưởng về sơn môi "lipsai", về thời trang lựa tơ tằm... Cứ rối rít, đảo đôn sôi ừng ực. Mấy cô gái tỉnh xa về không chịu được cường độ quá tải, đã ngồi phịch xuống bậc thềm sân khấu hoặc gục đầu bên bàn tập kết, mặc cho giới truyền thông vây quanh muốn làm gì thì làm. Lại có thí sinh cầu cứu đến ban bề người thân gia đình đang ngồi dưới những hàng ghế cử tọa. May mà Linh vợ được anh Phong dẫn chương trình. Anh này lấy cô Linh phải làm việc với ban tổ chức về hộ chiếu tua du lịch Xingapo sắp tới, dẫn cô vào sau hậu trường rồi vẫy mẹ và anh Phương đưa cô ra xe theo lối cửa sau. Khiếp thật, Cung văn hoá rộng 2000m<sup>2</sup> mà cứ như một cái chợ vỡ, thậm chí đến lúc ngồi lên chiếc taxi của kính đóng kín, Linh mới chợt nhớ mình còn quên bỏ đồ tắm biển trên góc bàn trang điểm mà cũng không dám quay lại đành nhờ anh Phong cầm hộ...

Linh bấm chốt cửa, vận nước ấm rồi cứ để nguyên quần áo, trườn mình nằm dài xuống bể. Dòng nước xối xả chảy tràn khắp cổ, ngấm qua lớp vải bờ buồn buồn khắp người cô. Đột nhiên cô nhớ hồi học cấp hai, về quê theo chị Dung đi tắm ngoài sông Đáy. Chị Dung con bác cả Hân bao lắm, cứ để nguyên cả quần áo nhảy úm một cái từ dưới chiếc thuyền vô bờ xuống nước. Chị vừa bơi vừa ngửa cổ lên gọi: "Xuống đây em, không sợ chết đuối đâu. Cứ uống một ngụm nước sông là tự khắc sẽ nổi". Linh làm theo chị, uống thử một ngụm, thấy tanh tanh, nhân nhát, nhưng vẫn không dám xuống. Chỉ đến lúc chị lên tận nơi, dạt tay lới xênh xech thì Linh mới chịu dám mình xuống nước. Sông Đáy quê Linh bốn mùa trong vắt, nhìn thấy cả những bụi rong hạnh rạp rờn như múa. Rồi đang lìm dim tanh hưởng cái cảm giác mờ man của dòng nước sông quê, Linh bỗng vùng lên như bị điện giật. Một bàn tay cứng quèo bỗng từ đâu túm lấy cổ chân Linh, vuốt ngược lên phía trên. Một cái đầu húi cua nhỏ ra. Thì hoá thành Sót, con ông Thiệu diếc thuyền chài. Nó là bạn cùng lớp chị Dung, nhưng hơn chị đến ba bốn tuổi. Thành Sót bế Linh lên, cười tít cả mắt: "Đề anh dạy em bơi nhá. Em xinh thế này mà không biết bơi thì phí". Linh vùng vẫy gọi chị Dung. Thành Sót vừa hôn vào ngực Linh, vừa bảo: "Chị Dung cũng thích thế này, việc gì phải sợ". Chị Dung chạy lên nắm tóc Sót quát: "Đồ mất dạy, có buông nó ra không". Thành Sót nhè răng cười hi hi, trước khi ngửa người ngã ra giữa dòng còn với lại: "Đứa tí, cũng như chơi trò bác sĩ í mà". Từ sau hôm đó Linh không dám theo chị Dung ra sông tắm nữa nhưng vẫn nhớ cảm giác buồn buồn của cái lười thành Sót.

Giờ đây, Linh đã là nữ sinh 17 tuổi, đã là một hoa hậu nổi tiếng khắp cả nước. Lại nhớ lời bác Hoà trưởng khối lúc tối: "Cháu đem vinh dự về cho quê hương. Phải nêu cao phẩm chất phụ nữ Việt Nam anh hùng, cháu nhá". Linh chẳng hiểu mình anh hùng gì trong chuyện này, nhưng cũng thấy thịnh thích. Rồi thấy Hoàng, giáo viên chủ nhiệm lớp 11G của Linh nữa. Cùng một toán học sinh đủ cả gái trai, thấy đã áp tải chiếc xích lô chở hân một lẵng hoa to đến mấy người ôm đến chúc mừng Linh, cười nói hò hét đến khản cả giọng. Trong số những bạn bè chờ chúc sẵn trước cửa nhà Linh có một cậu đeo kính trắng, mắt lúc nào cũng như cụp xuống. Linh biết đó là Tuấn, cán sự toán cùng lớp với cô. Khó thân cậu ta, dáng người lẻo khoẻo không chen được với đám đông, đành gờ bó hoa bé xíu vậy Linh, may mà có cái Loan lớp trưởng cầm giùm đưa hộ. Tuấn chỉ là một trong số hàng chục cặp mắt con trai ở trường ngưỡng mộ Linh, cô biết. Nhưng đã lâu nay cô luôn cảm thấy tội lỗi cho anh chàng. Không phải vì thành tích học giỏi nhất trường ư? Thì cũng vì cái tính trầm lặng ít khoe mẽ, khác hẳn lũ con trai tằm thường ngổ ngáo. Nhưng giờ đây, khi cô đã là hoa hậu toàn quốc, liệu Tuấn có còn gán gủi chờ cho người bạn gái dễ bị bắt nạt nữa không? Dòng nước đang chảy bỗng dừng ngừng bất. Hết nước, cái bồn trên nóc nhà tắm bé quá, chỉ có mấy người dùng mà cũng không đáp ứng đủ. Linh đành nhào dẩy, kỳ cọ thoang thoang rồi bước ra khỏi bể. Có lẽ tới đây phải bảo anh Phương sửa lại cái công trình phụ cũ kỹ này mới được, ai đời hoa hậu mà chuyện đòi tắm dõ. Lúc lau người bằng chiếc khăn tắm đã sũng, Linh cảm thấy da chỗ bụng dưới mình tự dung dõ ửng. Khi xưa thành Sót cần nhẹ một cái vào đấy. Một cảm giác khó tả bỗng trỗi dậy, Linh nghệt thở rồi bật khóc.

Hôm sau là chủ nhật. Vừa thức dậy, Linh đã có cảm giác nhúc nhúc. Ngoài phòng khách có tiếng ồn ào. Hình như mẹ Linh đang nói chuyện với ai đó, giọng nữ còn trẻ

# Cầu vòng vắng vật

Truyện ngắn của  
LÃ THANH TÙNG

nhưng cao và gât. Vệ sinh trang điểm xong, Linh bước ra và sững người. Chị Thanh My, ca sĩ nổi tiếng trên màn ảnh nhỏ thành phố, thân tượng của lũ choai choai bọn Linh đang ngồi giữa phòng khách. Vừa nhìn thấy Linh, chị My đã ào lên:

- Chà, em đây rồi, nữ hoàng sắc đẹp đây rồi. Hết cảm giác say sóng chưa? Hồi mới nổi chị cũng như em đấy. Nhưng quen ngay í mà. Chỉ mách cho em một mẹo nhỏ: cứ "heng áp" cái "phết" lên, tự khắc lũ hâm mộ sẽ rụng hết hứng. Minh là hoa hậu chứ có phải là chiến sĩ thì đua đầu mà hỏi thành tích với chả phẩm chất. Thứ hai là phải quên ngay tính thương người đa cảm đi. Các công chúa bên Tây họ lạnh lùng và thực dụng lắm, ai cũng có trang "oép", tài khoản riêng. Làm từ thiện lại là chuyện khác. Cá nhân và tổ chức nào muốn tiếp xúc, xin mời thông qua người đại diện. Chị cũng vậy đấy. Chị đã thuê hẳn một ê kíp cố vấn, chị đã liên hệ với hãng bảo hiểm ngoại, chị đã thành lập...

Chị Thanh My nói như súng liên thanh, nói không kịp xem người đối diện có nghe và hướng ứng hay không. Linh thoáng thấy nét mặt mẹ hơi nhăn, nhưng cô bám mẹ cứ để yên. Rồi lựa khi chị My hơi giảm tốc độ, cô mới nhe nhàng hỏi:

- Dạ vâng. Nhưng em còn đang đi học. Em phải làm gì bây giờ?

- Thì em cứ đi học chứ ai bảo sao - Ca sĩ tiếp tục - Nhưng mà cái cách học của hoa hậu cũng phải khác. Đi thẳng về thẳng, không ứ ở chuyện trò với lũ ngớ ngẩn. Mà em phải nhớ nhé, quỹ thời gian của em bây giờ cực "sơ môn". Em mà dầy dụa ba cái trò cắm trại hội thảo là chết, chả làm gì được đâu. Ai muốn mời em thì phải nói rõ cát-xê bao nhiêu, mấy trăm bỏ đúng nhận, ít người. Chị cũng thế đấy, đám "titi chờ" già củ cây ngày xưa dạy mình, bây giờ đến khấn khoản mời hội trường mới chả hoi lép. Chị nói thẳng, không đủ hai triệu thì ngu cho thợ. Càng quen càng lên cho đau chủ không họ được dâng chân lần dâng đầu. Hôm vừa rồi...

Linh sốt ruột quá. Chị Thanh My lại sắp liệt kê những bài vở của một ngôi sao. Nhưng cách gì ngắt lời chị ta đây? May quá chuông điện thoại bỗng réo. Công ty tổ chức biểu diễn gọi điện mời sang tuần tham dự buổi giao lưu tuổi trẻ ba miền, cát-xê năm trăm nghìn, Linh thân trong hẹn chiều sẽ trả lời, bởi thực sự cô chưa hiểu điều gì đang đợi mình. Chị My nghe hóng hóng bắt đầu:

- Tiên sư mấy thằng ăn bẩn. Chị đã bảo hãy để em nghỉ, từ từ hẵng thôi. Thế mà còn mặt trời trăng bóng. Năm trăm nghìn của bọn nó là cái "ét" gì, em đừng nhân lời. Sau này chị sẽ dẫn em đến những nơi ít nhất gấp ba lần thế.

- Em nó chưa có kính nghiệm - Mẹ Linh từ tốn - Với lại gia đình chúng tôi toàn người chân chỉ hạt bột.

- Cô cứ yên tâm - Ca sĩ cắt ngang lời mẹ Linh - Cháu đang có kế hoạch để tất cả những người đẹp như em Linh sẽ được phát huy hết khả năng. Như cháu đây này, còn lâu bọn nó mới đỉnh được máu. - Nói rồi, chị ta quay sang Linh - Đây là số máy của chị, khi nào cần hỏi ý kiến em cứ phôn. Bây giờ nghỉ ngơi chuẩn bị đi Xinh. Chị về em nhé, cháu về cô ạ.

Hai mẹ con Linh thở phào. Chợt anh Phương từ đâu phi xe máy lên tận bậc thềm:

- Cái Linh không nhớ hôm qua người ta hẹn à? Linh bối rối.  
- Công ty Kodac hẹn sáng nay mây vào Metropoli chụp ảnh lên mạng. Bây giờ còn ngồi thì làm sao kịp?  
- Lợi ích của họ, họ phải cử người đến đây đón con Linh - Mẹ Linh từ lúc nào cũng đã ý thức được tư thế và địa vị của con gái - Bây giờ con Linh vào ăn sáng đi, cháo nóng mẹ ủ trong nồi hầm ấy. Mà sao hôm nay anh báo phải đi làm bù cơ mà?  
- Gìời ạ - Anh Phương kêu - Du luận đang sốt, con không giúp để em Linh bơ vơ một mình à? Con báo ốm rồi.

Rồi anh Phương kéo Linh ra một chỗ:

- Mà tao nói lần cuối nhá: chấm dứt ngay quan hệ với thằng Tuấn "ái". Vừa rồi gặp tao nó lại nhân nhở. Cả cái lão Hoàng và mấy thằng cha chỉ đoàn với chả chỉ đội mây nữa. Một lũ ruồi.

- Cái anh này - Linh vừa lục nổi vừa phản ứng - Thế chả lẽ họ hỏi không thèm trả lời à?

- Hỏi gì mà hỏi? Có mà họ lợi dụng mây thì có.

- Này nhưng mà anh ơi... - Linh bỗng ngập ngừng - Mấy chuyện gia tâm lý hôm trước anh định thuê hướng dẫn em í... Bây giờ họ còn giúp những người đã đoạt giải rồi không?

- Con điên này. Nghề của chúng là tư vấn, ai thuê chả được. Nhưng mây sao thế? Hôm trước tao giúp thì không chịu, bây giờ lấy giải rồi còn dầy đến chúng làm gì cho mất tiền?

- Không... À... Nhưng mà thôi - Giọng Linh nghèn nghèn - Anh Phương này, quê mình giờ đang nước lên hay mùa cạn ấy nhỉ?

Phương trở mặt. Cậu không hiểu tại sao đang giữa lúc ngổn ngang công việc thế này mà cô em vàng em ngọc của cậu lại lan man những tán sóng quê với chả cạn đấy. Thôi chết, khéo mấy ông chủ bà bác du nó về ăn khao đây mà. Hay lại có thằng nào con nào rủ đi "pic nic"? Kiểu gì cũng phải ngăn nó lại. Tương lai cả gia đình cậu hiện đang nằm trong tay cô em vừa đoạt vương miện, cậu không thể để nó lêu lổng. Nghĩ vậy Phương sấn sổ:

- Tao cảm thấy mây phản tán tư tưởng. Sông cạn hay dầy thì mặc xác nó, vào chuẩn bị đi chụp ảnh ngay.

Vắng - Linh lúng túng đành rơi dãi dĩa rồi vội vàng ngồi thụp xuống ôm bụng, nhân nhó mãi không đứng lên được.

Tưởng em gở đau bụng, Phương cuống quýt định chạy đi mua thuốc. Linh ngồi một lúc thì đứng dậy:

- Em không sao đâu. Thôi anh làm gì cứ làm, em đi chuẩn bị.

Mặt Linh đỏ như người lên cơn sốt. Phương nhìn theo em gái lo lắng. Nhưng chẳng biết làm gì, cậu đành tiếp tục đi liên hệ với các công ty mỹ phẩm, mặc cả với họ về những hợp đồng quảng cáo đang vùn vụt tăng giá.

\*

Từ hôm đó, cuộc sống của gia đình Linh đảo lộn hẳn.

Thời gian đầu, anh Phương bỏ việc cơ quan về chạy lo hợp đồng cho Linh. Anh bảo nếu ở bên Tây thì chỉ cần cái quần rạch của Linh cũng đủ nuôi cả xóm. Rồi khi có tiền, anh để việc giao dịch cho gia đình có người yêu học trường Tài chính lo giùm, bản thân ngày đêm tính chuyện bành trướng sang Pháp, sang Mỹ. Việc sửa sang nâng cấp nhà của đã có thành em con ông cậu vốn là kiến trúc sư chịu trách nhiệm. Nó lừa thế ép giá, mua rẻ được thêm rêu đất hàng xóm, dỡ ngôi nhà cũ, xây lên một biệt thự hai tầng rưỡi có cả tum nhón. Mẹ Linh giờ đây không còn là bà già lạc hậu từ mùa xin nước vo cá ngộ như trước nữa. Bà vận vào bộ cánh nhung hoa lý, có đeo vòng xoăn, chân đi hài thêu, hàng ngày đường bệ ngồi tiếp khách và quyết toán sổ sách. Thịnh thoang có bạn về hưu sang chơi, bà lấy müt dĩa hạt sen ra đãi, rồi để mặc họ ngồi xem băng hải ngoại, lên lên lên chỗ cất "dờ" mới đổi vào cái két phòng hoà anh Phương vừa tậu. Bác Hoà có lần sang rủ đi họp, bà giả bộ không nghe thấy, mãi sau mới quay ra gât: "Gớm cái nhà ông này, đại như đĩa. Phương phở ăn gì mà họp làm thế? Để dân người ta yên với chứ?". Bác Hoà cười lép vế: "Hợp giúp đỡ các gia đình chính sách ấy mà. Tổ mình có mười mấy cu...". Mẹ Linh quảng ra một sập bạc loại giấy hai trăm: "Thì đây, tiền thuê băng cái lương cả tuần của tôi đấy. Ông bảo tôi bận không dư được, thế chứ gì?". Thằng nào bà cũng lền chừa, nhưng là để hỏi xem cái công tam quan bà đóng tiền công đức đã làm chưa, có đắp tên bà to và rõ không mà thôi.

Linh bập bõm theo học nốt hai năm cuối, bài vở nhờ bọn cái Loan chép hộ là chính, bởi bản thân còn tối mặt với những liên hoan cùng dạ hội. Ban đầu cô dựa vào Thanh My, đi đâu có người đưa kẻ đón. Sau anh Phương bảo làm thế chi tổ lũ chó ăn chân, không bằng tự mình chủ động. Chị My đi đến đâu cũng cười anh Phương là đồ bán tiền, rúc váy em gái không biết ngưng. Anh Phương không chịu lép, rửa chị My là đồ đi, rũ quần ra hàng đồng bu lông ốc vít. Linh bỏ ngoài tai những việc ấy, phó mặc cho anh Phương cùng cô bố muốn làm gì thì làm, tiền nong về đã có mẹ quản lý, cô chỉ biết chiều chiều tập hết của "ế va" để trước khi đi ngủ còn đủ thì giờ ngâm tay đầu thom và bôi kem tẩy sạm.

Đến năm sau thì gia đình Linh không còn ở cái dãy phố nhón nhíp chợ búa ấy nữa. Anh Phương bảo nhà mình bây giờ vị thế đã khác trước, chờ quan hệ nhiều với dân lao động mà khách tử tế họ ngại. Và anh bán quách ngôi nhà hai tầng rưỡi có tum cho một chú mới dưới Quảng Ninh lên. Được hai trăm cây, anh mua cho mẹ và Linh một căn hộ tập thể trên tầng tư khu G. báo ở đây tỉnh, hợp với cuộc sống nghệ sĩ của con Linh sau này. Trăm sáu mấy cây còn lại anh cưới chị Tài chính, mua một cửa hàng giữa chợ Trung tâm, chuyển kinh doanh các đồ mỹ phẩm. Mượn tiếng Linh là hoa hậu, anh xin được làm đại diện cho hãng đồ lót Mỹ, mỗi năm đi Hồng Kông hai lần ký kết hợp đồng. Mẹ Linh thấy anh Phương ốm ốm, lại sợ con đầu tư tung nên bảo "Tiền ấy nhớ con Linh mới có, anh chi không được dùng tiền". Chị Tài chính đêm về nói với anh Phương: "Tôi dám thêm vào tiền bán hoa nhà anh. Tiền này là mồ hôi công sức của tôi, đừng hòng nháp nhằng". Anh Phương thường xuyên say rượu, nghe thế lại tưởng Linh quan hệ đôi bài, phí sự may đến sùng sộ: "Rồi tao ra là hư hỏng. Mấy liệu hồn kéo âm đức nhà này vậy bản". Mẹ Linh lần ra giữa nhà giấy đánh

đạch: "Ồi giờ ời, vừa mới làm dâu mà nó đã xô được mũi con tôi. Cái đồ mặt lưỡi cày giờ đây thành vật". Thăng em Kiến trúc sư lúc ấy đang tính toán phí vụ mới, chạy ra đỡ bác bị anh Phương chúi là đổ cơ hội, lợi dụng cả họ hàng. Anh đá nó vào đít, nó cầu quay lại đỡ vô Karate đập anh vào chim. Linh đứng giữa hai người cũng suýt dính chuông. Hàng xóm dưới tầng thấy động chạy lên bị anh Phương ập cửa vào mắt, hai người chảy máu cam, cả khu nhốn nháo đôi kiên gia đình Linh. Bọn trẻ con trong khu bàn nhau chọc thủng lốp xe anh Phương, may về sau có bác nhà văn già sang can ngăn mãi mới tam ổn.

Linh không giận anh Phương, bởi giờ đây vợ chồng anh ra ở riêng cũng khó khăn chống chọi. Tiếng là có tài sản, lại quan hệ với Mỹ với Pháp, nhưng kiến thức thị trường chưa vững nên thỉnh thoảng anh chị lại bị phía đối tác lừa, dùn cho toàn những mặt hàng ế ẩm. Và lại, độ này Linh cũng hay vắng nhà, nếu căng thẳng anh chị không đến chăm sóc mẹ nữa thì Linh cũng chẳng yên tâm. Cô bàn với mẹ về quê rủ chị Hiền con dâu bác cả Hân ra đi chợ rau, thực chất là ở cùng cho vui. Chị đang mùa vụ, chỉ biểu cô yếm khoai và mấy cân gạo nếp. Bị từ chối chị khóc giận Linh, nước mắt là chã. Chị Hiền vợ anh Công, ngay trên chị Dung, chị hơn Linh mấy tuổi mà đã có con gái lớn lên tám. Nó bé nhưng nhanh nhẹn lắm, cái gì cũng biết. Cuối cùng mẹ Linh đành nhận khoai gạo, đổi lấy việc chị Hiền cho con gái lớn ra ở với bà và cô Linh đến hết hè.

Yên tâm chuyện nhà, Linh tự do đi về quan hệ, bạn bè trong Nam ngoài Bắc không lúc nào ngớt.

Một lần đang vội vã đến nhà văn hoá chợt Linh suýt đâm vào một đôi trai gái đang diu nhau. Nhìn kỹ thì hoá đó là thấy Hương đang say bia, bị cô vợ vừa già vừa xấu vớ được tùm cổ áo lôi về giục lên lớp. Nhìn thấy Linh, vợ thấy Hương tru tréo:

- A, con ranh đây rồi. Hoa hậu hoa hình gì mà, làm khó chồng bà!

Thì ra gần đây thấy Hương hay bỏ day, suốt ngày sản về những buổi Linh biểu diễn, đêm về nằm mơ gọi tên Linh và thộn thục như sắp bị day ra hoang đảo. Có lần thấy còn rủ Linh đi xem bói, bảo mới quen một cô đồng rất giỏi, nhất là bói chuyện tình duyên. Linh không đi thấy bảo "em khinh tôi" rồi mấy ngày liền gọi Linh lên bàn bêu xấu chuyện học trò làng lơ son phấn.

Bị cô vợ thấy Hương xỉ mắng, Linh lúng túng đứng như trời trồng giữa phố. Trẻ con và người qua đường đều xúm lại như xem đánh nhau hoặc bắt kẻ trộm, ai cũng bảo con gái xinh như thế mà hư hỏng. May cuối cùng thế nào anh Phong đi qua nhận ra Linh, len vào gỡ mãi mới xong.

Lại lần khác Linh cũng đưa bạn đi chợ mua rau giúp mẹ thì gặp một đám thanh niên ngổ ngáo ngồi quán uống rượu. Vừa thấy cô, chúng rề lên cười rồi nói đồng: "Em ơi mặc quần áo làm gì cho phí cái thân thể mỹ miều. Cứ nuy như trong ảnh có phải hay không?". Linh không thêm chấp lủ mất day, nhưng bị chúng bảo chụp ảnh nuy thì bức lắm liền mắng chúng là vô giáo dục, là đồ ăn không nói có. Chúng chẳng những không sợ Linh mà còn đi tận mặt có một nam ảnh cỡ bạn tay, cái nào cũng có hình có hờ hơng ưỡn eo. Thì ra kẻ bất lương đã dùng kỹ thuật vi tính, biến cô thành người mẫu sêch-xi và đem bán khắp nơi. Nhìn những tấm ảnh truy lạc mao danh mình, Linh khóc nức lên như bị đòn, cô bạn phải dỗ mãi mới đưa được về nhà. Từ đó, Linh không bao giờ còn dám ra chợ hoặc vào những xóm lao động nhếch nhác nữa.

Khốn khổ, việc trở thành hoa hậu của cô có tội tình gì mà cuộc sống xung quanh cô cứ như vừa bị cày xới. Cho đến khi cô vào được Đại học Sân khấu thì mẹ cô bị các cụ trong khu khai trừ khỏi hội trong thò. Anh Phương lổ vốn bị các ban hàng nước ngoài kiện ra toà, nhà của bị niêm phong, cô vợ Tài chính bỏ anh đi theo một ông Tây có hăm râu quai nón đỏ ra như râu hổ. Bạn bè thấy cô trong ngôi nhà trường của Linh có đến mấy người bỗng dung trở thành thi sĩ, suốt ngày văn vợ làm thơ tặng "L", tặng "mai-suyt-hat", cứ như thế họ chẳng còn việc gì để làm nữa. Mà thơ họ thì buồn cười lắm, động một tý là "bằng lăng tím", hơi một teo là "hu vồ", là "áo ảnh", xưng hô thì suốt ngày "Ta" với "Người", các động từ thì "quở vào đêm", "khán giọng", "triu vai gầy"... Thỉnh thoảng Linh lại thấy cô bông hồng buộc nợ, phong bì có rối dính ngoài cửa. Linh xa lánh những loại cái lương ấy thì lại gặp những đối tượng khác, những "anh Thường giám đốc liên doanh X", hai tuần một lần đi nước ngoài; "anh Bảo chủ nhà hàng bồi dưỡng Hoàng Hôn", có chiếc Cadillac mới nhất Hà Nội; "chú Khê đạo diễn truyền hình", trong nhà có hán một "sò-tu-di-âu" riêng, hiện đang làm phim cho Pháp... Có bạn Linh còn được giới thiệu với một ông Tây tên là Ray mộng Ray meo gì đó có cái nốt ruồi to như con nhai chín bên mũi. Ông này mời Linh đi casino Đồ Sơn nhưng nửa đường bị công an khám xe phát hiện có heroin trong cốp, bị giam hai đêm ở Hải Dương rồi bị nộp cho In-tơ-pôn. Tuần nào Linh cũng bị điểm kém trên lớp, thằng nào cô cũng nhận được "i-meo" dọa bắt cóc, năm nào cũng có vài người dọa chết nếu không lấy được cô. Cứ cái đã này rồi có lẽ thiên hạ xung quanh Linh đến phát điên lên mất. Họ đâu biết Linh vẫn chỉ là cô sinh viên vô tư đang tuổi ăn học. Đến giờ Linh mới cảm nhận hết cái gánh nặng vô hình nhưng dường như lúc nào cũng qua tái của một ngôi sao.

\*

Một đêm nằm mơ, Linh hoảng hồn khi thấy thằng Sốt đến bên cô với cái lưỡi dài thò ra thụt vào như loài rắn. Cô vật nài cầu xin nó buông tha bởi bây giờ cô đã là hoa hậu, được cả nước mến mộ đã có tài khoản và trang "oép" riêng, suốt ngày kẻ đưa người đón tương lai trần trê đang đợi phía trước. Thằng Sốt cười hi hi rồi bảo Linh:

- Thế em tưởng hoa hậu mà không thích ăn keo kéo à?

Nó vươn dài lưỡi liếm vào mặt Linh một cái. Mùi thơm bông day lên, cảm giác nhua nhua ngọt ngào của đường của mật bông râm râm làm cho Linh chóng mặt. Thì ra cái lưỡi thằng Sốt đúng là làm bằng keo kéo thật, thủ keo hồi về quê Linh thích nhất, suốt ngày xin người lớn tiền để mua và mút mát. Gắng kim lại cơn hoài niệm, Linh bảo thằng Sốt:

- Thích chứ, nhưng ở thành phố có nhiều kem sôcôla ngon chả kém, thu nhập mỗi ngày của tôi có thể mua hàng tấn.

NGUYỄN THỤY KHA

Nỗi nhớ bay...

Tặng bà bạn Quy Nhơn

Tảng đá nặng kỷ ức  
đề vào tôi những cơn mơ nghệt thở  
lại thấy mình bay chuyển bay sáng thứ bảy  
bằng nhanh hai giờ  
và đột ngột Quy Nhơn vẫy bốn phía  
Quy Nhơn...

ai là người cười với tôi đầu tiên  
hay nắng  
hối hộp tìm nhau bề bạn  
ly bìa trào sông biển  
bao gương mặt toả sáng vào nhau

gặp cửa nhà ai cũng muốn ghé chào  
thành phố nhỏ đến nỗi  
nhìn ai cũng thấy quen nhìn ai cũng muốn cười  
mùa mưa đến những lối cát ngập nước  
ta tìm nhau từng khuya ướt át  
ha hả cười tiếng sấm chuyển cơn

em mà tôi chẳng thể nhớ khác hơn  
tay còn ấm gối xói buổi sớm  
tôi như dòng nhựa chuyển  
trong đường phố Quy Nhơn trong một thân cây

Tháp bánh ít

Gói bọc một sử thi bí ca  
chia cho mỗi trái tim một chút

Thập trên núi hồn thiêng bay vút  
là bố để cõi phật chở che

sao thêm sống như thuở xưa đam mê  
hoa văn hoa văn hun thiếu quanh tháp

đất nước ấy dù chỉ còn trong gạch xếp  
vẫn gửi lại ta mãnh liệt khát khao

ta ước được dù một lần duy nhất  
như tháp dâng ngàn ngút nhịp yêu.

Thằng Sốt cười trơ trẽn:

- Thế có chồng làm bằng sôcôla không?

Nó ập vào ôm ghì lấy Linh, những tay những lưỡi sục sao khắp nơi đây vô thiếu đốt da thịt Linh, làm cho cô muốn tan thành nước. Cô hôn hén cánh báo thằng Sốt lần cuối:

- Khó rách áo ôm như anh là đồ mặt hang, đừng hòng sánh với hoa hậu.

Không ngờ thằng Sốt câu. Nó đứng thẳng dậy dần giọng:

- Cỗ quên ngay cái trò đem hu danh ra mà hù dọa tôi nhé. Món đồ của cô - Thằng Sốt chỉ vào bụng Linh - cũng chả hơn gì mấy con mu đánh dâm ngoài sông. Vương miện hoa hậu chẳng qua là trò mèo người ta dân lên người cô để moi tiền thiên hạ mà thôi. Còn bản thân cô thì có ra gì? Công dung ngôn hạnh cô không hề biết, dám đang trung hậu cũng chẳng thấy đâu. Tóm lại phẩm tiết của cô nằm ở cái vẻ mặt hoa da phấn chi tiền khêu gợi kích động trí tưởng tượng lũ đàn ông. Nó giống như những lời hứa lời thề để dãi dơ đám thiếu thân vào lửa rồi hoá kiếp. Tiếc là thiên hạ vẫn thích nghe những thủ hạo huyền ấy. Còn tôi thì xin lỗi, tôi là hung thủ tàn sát lũ giả dối.

Thằng Sốt định ập vào nữa, nhưng rồi thấy Linh đang lặng lẽ khóc, nó đổi ý bảo cô:

- Thôi được. Cùng may cô còn đôi chút nước mắt, thú tài sản duy nhất của phụ nữ mà đàn ông không có. Tôi sẽ chỉ cho cô thấy giá trị thật của cuộc sống.

Nó lôi Linh ra ban công, đưa tay lên vuốt những giọt nước trong vắt vẫn còn đọng lại hai bên má cô rồi vẩy vào khoảng trống. Một vòng cầu vồng rực rỡ bỗng hiện lên làm ngưng cơn mưa bất chợt. Dưới ánh sáng chói chang của vầng hào quang, đường phố dưới kia như dát vàng dát bạc. Xa nữa là cánh đồng những bông người cầm mẫn cấy lúa trồng ngô, những đứa trẻ đất trâu ra bãi đùa nghịch, những cụ già ngồi cầm cụ tre từng cái nan đan từng cái rá cái rổ. Thấp thoáng trong đám đồng cỏ một bóng người đeo kính, mặc bộ quần áo giản dị đang hí húi ghi chép vào một cuốn sổ, bên anh ta là một cái ống dài đựng toàn những bản vẽ, bút, thước... Linh chợt a lên khi cô nhận ra đó là Tuấn "gái", người bạn cùng học với cô giờ đây đang là sinh viên một trường kỹ thuật. Anh chàng đã lâu lắm cô không gặp, hôm qua nghe cái Loan gọi điện bảo đang về quê Linh thực tập.

Linh quay sang bảo Sốt:

- Từ trước đến giờ tôi vẫn bị cái lưỡi dính mật của anh ám ảnh. Lúc này suýt nữa thì tôi bị nó chinh phục. Thế còn bây giờ? Anh buông tha tôi chứ?

Thằng Sốt cười buồn buồn. Lúc này trông nó hiền lành chất phác đúng như một gã nhà quê:

- Điều tôi vừa thích vừa sợ là cô nằm ườn dưới chân tôi. Còn bây giờ thì xin cô cứ yên tâm.

Nó ngang nhiên bước ra khoảng không. Linh ngạc nhiên khi ở độ cao tầng năm khu nhà mà bước chân thằng Sốt không hề hụt hẫng. Khi đã sắp khuất sau bóng nóc nhà trước mặt, nó quay lại bảo Linh:

- Đừng nói gì về buổi hôm nay với chị Dung nhé.

Rồi trong nháy mắt nó biến mất, Linh giật mình choàng dậy, bên gối vẫn đầm đìa những giọt nước mắt.

\*

Hai ngày sau Linh nhận được bưu thiếp cầu hôn của một người Việt kiều. Dòng chữ thơm phức nước hoa và đầy lời chính tả:

Hãy để cho tôi có cái vinh dự được nà người nò cho  
hanh phúc mai hậu của em. Hãy để cho hai van ac-co  
trang trai bên Toronto có cái điểm phúc được bàn chân  
nhỏ bé dịu hiền của bà chủ nà em khê khàng bước lên.

mơ mộng xoè xanh tắng tắng là  
mái hiên nào mái hiên nào hẹp quá  
làm sao cầm được làn hương trong tay

nỗi nhớ bay...  
tân bốn cá sơ sài  
nhà gỗ ghép trẻ con lem lược  
người dân bà xóm chài phần Quy Nhơn thô thấp  
lời dăm gọi hùng nơi đáy mắt  
chiếc thuyền mộc trên cát ven nguyên

ngang dọc trong tôi những vết chân trần  
tôi lênh đênh đầy voi một Quy Nhơn  
vùng biển lồm hốc sâu đầm đuối  
sao cứ mơ sao cứ tin dữ dội  
bất chợt một chỗ nào Hàn Mặc Tử bước ra

nỗi nhớ bay  
lãng đãng hai giờ  
không bay thì nhớ trời bay lên thì nhớ đất  
cái khoảng cách hư hư thực thực  
cứ dài ra cứ ngắn lại như không  
lại như thường hiện trước mặt: Quy Nhơn...

Giấc mơ

Chưa bao giờ anh thấy những phút giây bết em  
là có thực

Đó là giấc mơ bỗng bệnh trong mây  
Giấc mơ đẹp đến nỗi khi tan đi anh ngỡ ngắn  
mấy ngày

Rối lại thêm mơ lại

Trong mơ ta nhìn rõ tấm lưng trần của nhau  
tấm lưng trần hoang dại

Trong mơ  
ta gặp thất ái ân  
Em giống mọi người với đời thường là vậy  
Nhưng chỉ giống em lúc cất cánh bay lên.

Hãy để cho tập đoàn tài chính Hương Việt của tôi, con chó Lucky tội nghiệp của tôi, người cha già mắc bệnh phụ thũng nhưng vẫn rất giỏi chơi bài pôc-ke của tôi có được em nà biểu chương danh giá. Mặt đất lay rẫy đầy hoa dưới chân em. Bầu trời lay rẫy đầy kim cương trên đầu em. Và kẻ nô lệ của tình yêu nà tôi đang quý mọp trước mặt em đây. Em sẽ rõ một thiên diễm nệ nên vận may của tôi nhé.

Linh chưa biết cái anh chàng có tên nửa ta nửa tây là Anbe Cường này. Hàng tuần cô vẫn nhận được hàng đồng bưu thiếp tranh ảnh kiểu ấy, cái nào cũng sắc mùi nước hoa và lòng lạnh sắc vàng gồm trang trí. Nhưng tất cả đều giống nhau ở chỗ hợm hình những mua chuộc và quyến rũ. Cô gọi mẹ ra dân từ giờ đừng tiếp khách nhận quà tràn lan như trước nữa, làm bà vừa ngạc nhiên vừa sợ sệt. Khốn khổ, từ hồi cái công tam quan chùa bị xe công nông mất lái húc đổ, rồi bị hội trọng thọ không cho sinh hoạt, bà như người mất hồn, lúc nào cũng mơ bị công an bắt. Giờ đây thấy con gái cầu gât, bà lại tưởng người ta tước mất danh hiệu hoa hậu của nó, bèn bỏ vào nhà trong nằm đắp chăn rên hừ hừ.

Linh lôi tất cả đồng thư từ bưu thiếp cũ ra đốt. Khói từ đám tro tàn bay lên có màu vàng khè và sắc mùi hoá chất. Cô ngỡ ngơ tất cả những thứ ấy chẳng khác gì một cơn ác mộng, chẳng khác gì cái lưỡi của thằng Sốt dính đầy đường dây mật, chỉ tổ quyến rũ lũ kiến ruồi tham lam nhe da. Nhưng rồi đến khi không còn gì để đốt nữa thì đột nhiên cô lại tìm thấy bộ hoa nhỏ xíu của anh chàng Tuấn "gái" ngày xưa. Bộ hoa chỉ bé bằng ngón tay cái, cô chẳng để ý dúi lẫn vào hộp nữ trang thướt chưa nhận được vương miện. Những cánh hoa bé nhỏ đã khô quắt, nhưng bấy nay vẫn âm thầm toả mùi hương diu diu.

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Đưa con gái chị Hiền chạy ra mở cửa. Tiếng nó rề lên:

- Cô Dung. Cô đi đâu mà ăn mặc đẹp thế?

- Cô đi mời cưới. Bà và cô Linh mà có nhà không?

- Da có. Nhưng chú Sốt đâu?

- Tiền sư cái con điên này - Giọng chị Dung cười cười -

Đã bảo đừng gọi tên tục ấy, từ hồi ra thành phố lái tácxì, chủ ấy đã đổi thành Cường rồi cơ mà.

- A vâng, cháu quên. Hôm kia chú ấy cũng ghé qua đây, cháu vội đi mua thuốc cho bà nên không để ý. Cô vào nhà đi, cô Linh đang quét dọn trong buồng đấy.

Một cảm giác khó thở bỗng từ đâu dâng lên choáng ngợp trái tim Linh. Từ lúc nào nước mắt lại là chã rơi nơi hai gò má cô. Biết chị Dung đã bước đến bên, nhưng Linh vẫn ngồi yên nhìn ra khoảng trống, nơi cầu vồng lại hiện về rực rỡ, trum tấm áo choàng huy hoàng lên khắp bầu trời thành phố. Dưới bầu trời xôn xang những gió và mây ấy, cô chợt thấy hiện về quãng đời giản dị ngày xưa. Ngày xưa, phải rồi, cái thời Linh chưa trở thành hoa hậu, cái thời mẹ cô còn khỏe mạnh hàng ngày lọc cọc đi xin nước vo nuôi lợn đẻ anh em cô khôn lớn, cái thời anh Phương chưa mê đắm chị người yêu Tài chính, hai anh em Linh vẫn hay chiều đãi nhau món canh me hầm sấu, cái thời mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Linh yêu và nhớ cái ngày xưa ấy biết mấy, thế mà không hiểu từ bao giờ cô đã đánh mất nó, để giờ đây phải ngồi nhìn tất cả qua ánh cầu vồng nước mắt.

Chưa bao giờ cô thanh thản như bây giờ. Ngày mai, ngày mai cô sẽ về quê tìm Tuấn. Chẳng biết anh còn che chở giúp đỡ người bạn gái yếu đuối và hay bị bắt nạt là cô nữa không.

Chả biết chị Dung có hiểu những ý nghĩ trong đầu cô không mà bỗng bảo "Có chứ, phải thế chứ".

Hai chị em ôm nhau rúc rích mà vẫn rung rung nước mắt.■

(Tiếp theo kỳ trước)

### CHƯƠNG BA: TỪ PHÓ PHÒNG ĐẾN THỦ TRƯỞNG

**T**UY năm 1958, Chu Dung Cơ bị quy chụp là Hữu phái chống Đảng, bị khai trừ ra khỏi Đảng, nhưng so với 552.973 người "đồng bệnh tương lân" kia thì số phận của ông chưa phải là bi thảm nhất. Người ta còn nhớ, tháng 5 năm 1958, tại diễn đàn Hội nghị Trung ương lần thứ 2 khoá 8, Lưu Thiếu Kỳ đọc báo cáo đưa trí thức, phần tử Hữu phái trong Đảng, giai cấp địa chủ, tư sản mai bán và bọn phản động khác, "nhốt chung một rọ" với cách nói "địa, phú, phản, hoại, hữu" và từ đó vị trí xã hội của phần tử Hữu phái không khác gì so với "phản cách mạng", thậm chí như những kẻ phạm tội hình sự. Không rõ là có quý nhân phù trợ hay điều gì đặc biệt khác mà Chu Dung Cơ vừa lên nông trường Hữu phái lao động cải tạo chưa được bao lâu thì liền được cơ quan cũ triệu về làm giáo viên bổ túc văn hoá. Tại đây Chu Dung Cơ đã vận dụng hết vốn kiến thức, văn, sử, triết thời cao trung cũng như toán, lý, hoá, thời đại học để đứng vững trên bục giảng và mọi người không thể không công nhận ông là con người đa tài, là giáo viên toàn năng. Còn bản thân mình, Chu Dung Cơ cũng nhận cơ hội dạy học này mà tích nạp lý luận và văn hoá. Cảnh ngộ như vậy quả là hạnh vận so với rất nhiều người sống mòn nơi trại cải tạo Hữu phái, sau này có được phục hồi hay côi mủi nửa cũng kiệt quệ cả tâm trí lẫn thân xác.

Năm 1962, do "cải tạo tư tưởng" tương đối tốt, nên Chu Dung Cơ được tuyên bố cởi mũ Hữu phái trở về cơ quan cũ làm công việc chuyên môn tại Cục Tổng hợp kinh tế quốc dân Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Vì phần tử Hữu phái sau khi được cởi mũ vẫn thuộc danh sách các "nhân vật bị quản chế chính trị nội bộ" nên Chu Dung Cơ chỉ có cấp bậc chuyên môn công trình sư mà không mang một chức danh cán bộ Nhà nước nào khác, và vẫn chưa phục hồi Đảng tịch. Ông làm "anh nhân viên ngoài Đảng" như vậy cho tới thời kỳ cách mạng văn hoá thì bị đưa ra xem xét lại, bởi vì đối tượng đấu tranh giai cấp lần này là "năm loại phần tử": địa chủ, phú nông, phản cách mạng, phá hoại và Hữu phái, nói gọn hơn là "địa, phú, phản, hoại, hữu". Chu Dung Cơ lập tức bị phải tạo phản trong cơ quan Ủy ban Kế hoạch Nhà nước kiểm soát, ra lệnh "hãy thật thà, không được nói bậy làm bậy". Cũng may "Lãnh tụ vĩ đại" đã nhanh chóng chuyển mũi nhọn "Văn cách" chia sang "phái dương quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa" (gọi tắt là phái theo tư bản), cho nên những người xưa kia quy chụp cho Chu Dung Cơ là Hữu phái nay bỗng trở thành "đối tượng cách mạng". Vì vậy Chu Dung Cơ chỉ phải tham dự vài cuộc hội nghị "đại phê bình của cách mạng", "nhận mặt phái theo tư bản" mà chưa đến nỗi bị nhục hình thân xác.

Nhưng trước năm 1958 Chu Dung Cơ từng làm thủ ký cho lãnh đạo Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, mà thời kỳ đầu của "Văn cách" các vị lãnh đạo ấy đều bị quy chụp là đi theo con đường tư bản chủ nghĩa, nên phái tạo phản, hồng vệ binh đã không để ông yên thân. Nhiều vị từng được Chu Dung Cơ dùng bút lực hầu hạ xưa kia, nay mặc trọng tội "theo chủ nghĩa xét lại phản cách mạng", thậm chí cái ông trước đây khảng khái quy chụp Chu Dung Cơ là Hữu phái nay bị phái "Văn cách" đầu tổ vì cái tội "bao che Chu Dung Cơ". Chu Dung Cơ thần nhiên chứng minh cho mọi người biết ông ấy chưa bao giờ "yếu lòng mềm tay" trong cuộc đấu tranh chống Hữu phái thuộc độ và hành động cao thượng, trung thực của Chu đã cứu nguy cho kẻ thù của mình khỏi tội danh kia... Đến quãng giữa của "Văn cách", phong trào thật hùng hổ, người ta tập trung binh mã đánh vào phái dương quyền đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Sau giai đoạn cao trào này "Văn cách" đi vào hậu kỳ "thanh sạch đội ngũ giai cấp" và đến lượt Chu Dung Cơ bị lôi ra xử lý. Người ta liệt ông vào loại "tàn dư căn bản của giai cấp tư sản" lâu nay ẩn nấp trong hàng ngũ vô sản.

Năm 1970, lần thứ hai Chu Dung Cơ bị đưa về nông trường lao động cải tạo, tại trường cán bộ "57" của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Lần này ông không có may mắn làm giáo viên, vì trường này không bố túc văn hoá cho ai cả mà chỉ dạy các môn nội loạn, chán bỏ, nấu ăn, dọn nhà xí, cấy mạ, gặt lúa v. v... "học



Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân (trái) đang trao đổi với Thủ tướng Chu Dung Cơ tại một phiên họp Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc

# CHU DUNG CƠ không phải huyền thoại

THÁI NGUYỄN BẠCH LIÊN biên dịch

Theo tác phẩm *Chu Dung Cơ truyện* của Cao Tân và Hà Tấn (T.Q.)

- Nxb Tân Tân Văn Tùng thư, 1993,

Bản tiếng Việt do Nxb Công an Nhân dân xuất bản.

viên" của trường "57" là cán bộ bị kỷ luật của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, tuy mức độ sai phạm mà "học" ở đây lâu hay mau. Chu Dung Cơ "học" trường này vừa đúng 5 năm, thời gian còn dài hơn cả ở Thanh Hoa. Nhớ lại quá vãng 5 năm đó, Chu Dung Cơ tuy có nhiều cảm nghĩ, nhưng không tỏ ra trách móc, giận hờn, bởi vì trong những ngày tháng ấy ông đã tiếp xúc với rất nhiều người, hiểu được rất nhiều điều mà xưa nay chưa hiểu, nhất là tận mắt chứng kiến và được sống cuộc sống khổ ải của quảng đại quần chúng nhân dân.

Năm 1975, tình hình chính trị Trung Quốc vẫn còn sốt cao chưa thuyên giảm bao nhiêu, nhưng kết quả của "Văn cách" với nhà trường đóng cửa, cơ quan tê liệt khiến người ta không thể không nghĩ tới việc phục hồi. "Học viên" trường "57" lần lượt "tốt nghiệp" trở về Bắc Kinh gánh vác sự nghiệp phục hồi, dọn dẹp đổ. Chu Dung Cơ cùng đoàn người "hồi thành", ông đã bị mất chỗ ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, bèn tìm tới Bộ Công nghiệp Dầu mỏ, nơi đang cần cán bộ kỹ thuật và được nhận vào Công ty Công trình thông tin điện lực của Bộ này. Thoát khỏi Chu Dung Cơ làm công việc thu phát công văn cho công ty, thực chất là anh văn thư, rồi được đón lên trạm phát, phó văn phòng, cũng lại một cái chức phó trưởng phòng như 24 năm về trước. Năm 1951, tốt nghiệp Thanh Hoa và năm 1975, "tốt nghiệp" trường "57", gần một phần tư thế kỷ đã trôi qua mà Chu Dung Cơ vẫn giam chân tại chỗ - phó phòng, ông không khỏi thở dài mà rằng: "thời vận không may".

Chu Dung Cơ vốn dĩ là con người tu cường, hiểu rằng lại được rèn đúc qua nhiều năm tháng đầy biến động "Hữu phái", "Văn cách", kiên quyết không cam chịu để chỉ hướng của mình mai một trong đồng hồ sơ, công văn, giấy tờ, bên nhiều lần phản ánh xin lãnh đạo công ty cho đi đến những đơn vị cơ sở hạ tầng gian khổ nhất để làm việc và "cải tạo tư tưởng". Lãnh đạo công ty chấp thuận, Chu Dung Cơ được giải phóng khỏi văn phòng về công tác ở đội kéo đường dây. Với danh nghĩa công trình sư, phó phòng, trong thời gian 3 năm từ 1975 đến 1978, Chu Dung Cơ đã dẫn đầu một tổ công nhân, thanh niên học nghề đi khắp các công trường khai thác dầu mỏ, kéo dây dung cột, lắp đặt thiết bị. Từ bản vẽ đến thi công, từ lý luận đến thực tế, Chu Dung Cơ làm tất, ai cũng khen ông "văn võ song toàn", lại không có đáng đáp của trí thức, chỉ huy nên được mọi người kính phục. Với Chu Dung Cơ "vết đen lịch sử chính trị" vẫn còn đó, ông vẫn thuộc diện "quản chế nội bộ", vẫn là người "đứng ngoài Đảng", thế mà Bộ Công nghiệp Dầu mỏ dám cho ông vẫy vùng như vậy là "quá"

lắm. Đã có người thương hại ông, từ một viên thu kỹ sát cạnh các nhà lãnh đạo đất nước nay bỗng trượt dài xuống hàng thủ đần, nhưng Chu Dung Cơ nghĩ khác, hơn 20 năm ác vận ấy với ông thể như một thoáng "hồ xa rừng lạc về đồng bằng", ông hy vọng sẽ có ngày "lái xuất giang hồ" cho nên dù ở đâu, nông trường Hữu phái, trường bổ túc văn hoá, trường "57", bản giấy văn phòng hay công trường khai thác dầu v.v... dù là gì, đảng viên, phó phòng, phần tử Hữu phái chống Đảng, bị chụp mũ hay được cởi mũ, bị quản chế nội bộ hay làm chỉ huy v. v... Chu Dung Cơ đều không ngừng trau dồi tri thức nghiệp vụ và trình độ lý luận, đặc biệt thiên về lý thuyết kinh tế vĩ mô, ông có tác phong "học ngay trong nhà tù", vì vậy mà sau khi được phục hồi Chu Dung Cơ không hề bị tê liệt về ý chí lẫn thể xác, ứng phó hội nhập ngay với thế cuộc.

Đầu năm 1978, để thích ứng với tình thế mới "lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm", một loạt sở, viện nghiên cứu đã được thành lập, trong đó có Viện Khoa học xã hội Trung Quốc do nhà kinh tế học lừng danh Mã Hồng đảm nhận chức vụ phó viện trưởng. Mã Hồng đang chiêu binh mã để hình thành Sở Nghiên cứu công nghiệp thuộc viện của ông. Sau đó không lâu Mã Hồng thu nhận Chu Dung Cơ và bổ nhiệm Chu làm trưởng một phòng nghiên cứu, chức vụ cao nhất của Chu ở đây là sở trưởng. Sở cũng đồng thời tiếp nhận một số nghiên cứu sinh từ các nơi về làm việc và giờ đây họ đang đảm nhiệm những trọng trách tại nhiều bộ, ngành, tỷ như Chu Gia Minh, Trần Nguyên (trưởng nam của Trần Văn), người từng là phó Thống đốc thứ hai giúp việc cho Chu Dung Cơ khi ông làm Thống đốc Ngân hàng nhân dân Trung Quốc.

Thời gian Chu Dung Cơ vào làm việc ở Viện Khoa học xã hội Trung Quốc thì cũng là lúc Đảng Cộng sản Trung Quốc có chủ trương giải quyết triệt để vấn đề Hữu phái, quy tra toàn bộ các trường hợp bị quy chụp trước đây, nếu bị quy oan, quy sai thì phải phục hồi danh dự cho đương sự. Viện trưởng nhiệm kỳ thứ nhất Viện Khoa học xã hội Trung Quốc là Hồ Kiếu Mộc, người rất tích cực xử lý sai lầm này của lịch sử, vì vậy mà Mã Hồng mới nhanh chóng tẩy rửa "vết đen" trong lý lịch của Chu Dung Cơ. Sau đó được Hồ Kiếu Mộc chấp thuận, Mã Hồng tiếp tục tiến hành thủ tục phục hồi Đảng tịch cho Chu Dung Cơ, tuổi Đảng của ông tính từ năm 1949, không bị gián đoạn 20 năm (1958-1978) bị quy oan, xử trí sai. Ngày hôm ấy, Bí thư Đảng ủy của Viện trình trọng tuyên đọc quyết định phục hồi Đảng tịch cho Chu Dung Cơ rồi mở niêm phong hồ sơ lý lịch của Chu, rút ra những văn kiện quy chụp

Hữu phái, khai trừ Đảng trước đây đối với ông và đốt cháy thành tro bụi.

Chu Dung Cơ không nói lời nào, ông lặng nhìn từng trang giấy ken dày "tội trạng phản Đảng" nhanh chóng thiêu cháy thành tro và cảm khái muôn phần. Ở những trang giấy nặng tựa đại sơn đã đè nên cuộc đời ta đảng đảng 20 năm trời. Hai mươi năm nhin nhục, làm thân trâu ngựa, không dám nói thừa một câu, không dám nói sai nửa chữ. Và giờ đây, trên là chữ, dưới là lửa, ta hồi sinh như chim phượng chim hoàng, thôi cứ gọi là tắm thân thanh bạch "trở về", mà nào ta đã tự đánh mất, có chăng là 20 năm thanh xuân "nhất khứ bất lai" biết tìm ở đâu, biết đòi ai hỏi trời?...

Mã Hồng lớn hơn Chu Dung Cơ 8 tuổi, nhưng tham gia cách mạng thì sớm so với Chu những 11 năm.

Năm 1936, Mã Hồng gia nhập Liên minh kháng Nhật ở Sơn Tây, một tổ chức quần chúng cách mạng, năm 1937 vào Đảng, năm 1938 về Học viện Mác - Lênin ở Diên An học tập, ông là nhà lý luận do Đảng Cộng sản Trung Quốc rèn luyện đào tạo. Thời kỳ đầu của chính quyền mới, Mã Hồng là cán bộ của Cục Đồng Bắc thuộc Trung ương quản lý, ông giữ chức trưởng phòng nghiên cứu chính sách, sau đó được đề bạt là Phó bí thư Đảng ủy Cục, lúc bấy giờ Chu Dung Cơ mới ra trường về đây nhận công tác và có thể xem như hạ cấp của Mã. Khi Cao Cương và Lý Phú Xuân lần lượt về Bắc Kinh công tác thì Mã Hồng và Chu Dung Cơ cũng theo cùng, Mã vừa là uỷ viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, vừa kiêm Bí thư Đảng ủy cơ quan còn Chu làm phó Văn phòng chủ nhiệm đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bí thư, hai người đã sớm quen thân từ đó. Sau "sự kiện Cao Cương", Mã Hồng đáng giá Cao là một trong "ngũ hổ thượng tướng", bị Mao Trạch Đông điểm danh thành kiến và không trong dung trong một thời gian dài, đợi đến khi Chu Dung Cơ bị chụp mũ Hữu phái, hai người càng trở nên thân thiết bởi cùng chung số phận là những kẻ "luân lạc". "Văn cách" kết thúc, Mã Hồng với cương vị nguyên lão thành quan liên chức nhanh hơn Chu Dung Cơ, nhưng vì tuổi tác nên cũng giảm chân tại chỗ với cấp Bộ trưởng mà thôi. Mã Hồng là người nhớ tới Chu Dung Cơ đầu tiên và đã có công đưa "châu" về "hợp phố", còn Chu luôn luôn suy tôn Mã là "cố vấn cấp nguyên lão", bởi nhiều kinh tế gia Trung Quốc tỷ như Ngô Kinh Liên mà biệt danh "Ngô thị trường" đều từng làm việc dưới trướng Mã tiên sinh.

Thời kỳ làm việc ở Sở Nghiên cứu công nghiệp thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, Chu Dung Cơ chưa có nhiều bài viết mà giới khoa học trong nước biết tên, chỉ mới vài bài bình luận việc chính phủ do Hoa Quốc Phong đứng đầu đã mù quáng để ra các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế quá cao, không sát thực tế và đặc biệt mong Chính phủ có chế độ nghiêm trị đối với những hành vi tham ô, nhận hối lộ. Điều đáng nói ở quãng thời gian này là người thu kỹ giúp việc cho Chu Dung Cơ không ai khác ngoài Chu Gia Minh - nhà kinh tế trẻ tuổi của Trung Quốc, thành viên quan trọng trong đội ngũ tham mưu của Triệu Tú Dương. Chu Gia Minh luôn được lãnh đạo thượng tầng Chính phủ Triệu Tú Dương khâm phục, lắng nghe ý kiến, nhưng sau đó nhà kinh tế lại kiên quyết phản đối vụ đàn áp ngày 4 tháng 6 năm 1989. Chu Gia Minh cùng với Trần Nhất Tú và nhiều người khác đã khởi thảo "Tuyên bố 6 điểm về thời cuộc", công khai tuyên truyền trước sinh viên đang tuyệt thực trên quảng trường Thiên An Môn. Hồi ấy người ta quy kết "ba số mặt hội" của trường phái Chu Gia Minh là "bọn đen trong Đảng", gồm có Sở Nghiên cứu cải cách thể chế kinh tế (sở trưởng: Trần Nhất Tú), Sở Nghiên cứu phát triển (R and D) thuộc Trung tâm Nghiên cứu nông nghiệp của Chính phủ (sở trưởng: Trần Tích Vận) và Sở Nghiên cứu các vấn đề của Công ty CITIC (Phó sct: Chu Gia Minh) và Hội Kinh tế học thanh niên Bắc Kinh (phụ trách hội: Vương Quân Đào và Trần Tú Minh). Khi súng nổ trên quảng trường Thiên An Môn thì cũng là lúc Chu Gia Minh phản uất từ chức, bỏ ra nước ngoài lưu vong.

Chu Dung Cơ và Chu Gia Minh rất ân ý với nhau về lý luận kinh tế vĩ mô, khi nhận quyết định đến Thượng Hải công tác, Dung Cơ có nhã ý kéo nhà kinh tế học trẻ cùng đi, nhưng Gia Minh ở lại Bắc Kinh và kết cục là tình cảnh như đã nêu.

Cần phải nói thêm rằng, Chu Gia

Minh và Trần Nguyên là hai người rất tích cực ủng hộ, bỏ phiếu đồng ý phục hồi Đảng tịch cho Chu Dung Cơ, bởi khi mới về Sở, Chu vẫn còn là thành phần bị quản chế nội bộ.

Tháng 3 năm 1978, Hoa Quốc Phong kế nhiệm Thủ tướng và tuyên bố chính thức khôi phục lại Ủy ban kinh tế Nhà nước, điều Khang Thế Ân nguyên Bộ trưởng Công nghiệp Dầu mỏ lên đảm nhận chức vụ Phó Thủ tướng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban này. Năm sau, Khang Thế Ân đề nghị đưa Chu Dung Cơ từ Viện Khoa học xã hội sang Ủy ban công tác và giữ chức trưởng phòng của Cục Nghiên cứu và động lực và năm sau nữa, nâng lên Phó Cục trưởng Tổng hợp, với học hàm công trình sư cao cấp, tương đương như giáo sư trong các trường đại học hoặc nghiên cứu viên chính ở các viện. Ủy ban kế hoạch và Ủy ban kinh tế là hai cột trụ trong hệ thống quyết sách kinh tế của Nhà nước Trung Quốc, cơ quan thứ nhất phụ trách mặt chấp hành các công tác kinh tế, cơ quan thứ hai phụ trách mặt chính sách kinh tế vĩ mô. Cuối năm 1952, phòng theo mô hình "kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế quốc dân" của Liên Xô, Trung Quốc đã thành lập Ủy ban Kinh tế Nhà nước do Bạc Nhất Ba đảm nhận chủ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên. Năm 1967, Bạc Nhất Ba bị cách chức, Ủy ban này hầu như cũng lâm vào tình trạng tê liệt và đến năm 1970 thì dứt khoát giải thể luôn, người ta sáp nhập nó. Văn phòng Giao thông công nghiệp của Chính phủ, Ủy ban Vật giá toàn quốc, Bộ Vật tư, Bộ địa chất, Bộ Lao động, Cục Thống kê Nhà nước cùng vào Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Năm 1980, Khang Thế Ân vì có liên can đến vụ đắm tàu "Bột Hải 2" nên bị khiển trách ghi tội, tháng 3 năm 1981 và tháng 5 năm 1982, ông lần lượt bị miễn nhiệm thời giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban và Phó Thủ tướng, chỉ còn có chân trong Ban cố vấn, Khang rút dần khỏi chính trường. Cũng may quá trình thăng tiến của Chu Dung Cơ không vì thế mà chịu ảnh hưởng. Viên Bảo Hoa tiếp nhận chức vụ Chủ nhiệm thay cho Khang Thế Ân, nhưng tại vì chỉ một năm hai tháng và trong thời gian ấy Chu Dung Cơ vẫn không nhúc nhích khỏi cái ghế phó cục trưởng. Viên Bảo Hoa nhận xét Chu Dung Cơ là con người hiếm có, vừa lý luận vừa thực tiễn, Viên thường biểu dương Chu trong các hội nghị Ủy viên Ủy ban.

Ngày 4 tháng 5 năm 1982, Trung Quốc ban hành quyết định cải tổ các cơ quan Ủy ban bộ, ngành thuộc Chính phủ, đã tổ hợp 8 cơ quan sau đây: Ủy ban Kinh tế Nhà nước hiện có, Ủy ban Xí nghiệp Nhà nước, Ủy ban Cơ khí Nhà nước, Ủy ban Năng lượng Nhà nước, Bộ Vật liệu xây dựng, Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường Nhà nước, Tổng cục Thống kê Nhà nước và Cục Sáng chế Nhà nước vào chung với nhau thành Ủy ban Kinh tế Nhà nước hoàn toàn mới. Trương Kinh Phu, Bí thư tỉnh ủy An Huy được điều về Bắc Kinh nhận chức ủy viên Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban mới này. Đây là lần thứ ba khai sinh ra Ủy ban và cũng là lần khôi phục lại vị trí của nó sao cho đồng đẳng với bên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước giống như hồi những năm 50. Ngày 26 tháng 5, trong lễ thành lập được cử hành trong thể tại Bắc Kinh, Chủ nhiệm Trương Kinh Phu tuyên đọc danh sách cốt cán, Chu Dung Cơ đảm nhiệm hai chức, Ủy viên và Cục trưởng Cục Cải tiến kỹ thuật, từ hôm nay Chu Dung Cơ mới thực sự xuất đầu lộ diện trên chính trường Trung Quốc, nhưng cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa, 54 tuổi rồi.

Trương Kinh Phu từng là Trưởng ban Tài chính tỉnh Triết Giang, Phó ban Tài chính khu Hoa Đông, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước, Bí thư Tỉnh ủy An Huy và một thời gian khá dài giữ chức Bộ trưởng Tài chính. Tháng 8 năm 1983, Trương Kinh Phu đề xuất ý kiến và được Ban Tổ chức Trung ương đồng ý, Chu Dung Cơ trở thành Phó chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Nhà nước kiêm Đảng ủy viên cơ quan, đặt nền móng hết sức quan trọng cho bước đường về sau tiến vào Trung Nam Hải. Theo quy định của Trung Quốc thì tuổi tác hàm Bộ trưởng không quá 65, hàm thứ trưởng ít hơn, chỉ đến 60 mà thôi, cho nên có thể bình luận rằng, Chu Dung Cơ rất may mắn, nếu chậm đi vài năm nữa thôi, cho dù ông có tài năng chẳng nữa cũng không được chọn lựa vào lớp người kế cận nối nghiệp.

(Còn nữa)

NHÂN VẬT  
VẤN ĐỀ

# Tiến sĩ TÔ DUY HỢP: "Vấn đề lao động, việc làm dưới góc độ tâm lý học"

Vấn đề lao động việc làm là một trong những vấn đề hệ trọng và cấp thiết nhất của xã hội hiện đại, đặc biệt ở các nước đang phát triển. Đối với chúng ta, khi nền công nghiệp từng bước được hiện đại hoá, nguồn nhân lực trở nên dư thừa và không ngừng đổ ra các thành phố lớn. Hơn nữa, số sinh viên tốt nghiệp đại học ra trường tìm được việc làm ngay và làm đúng nghề của mình chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Thực trạng ấy tuy nan giải nhưng cũng đã tỏ lộ những nét tâm lý tích cực của xã hội hiện đại. Ý thức cá nhân trong việc chọn nghề, trong lao động đã nổi trội hơn so với sự thụ động chờ đợi trước kia. Báo Văn nghệ đã trao đổi vấn đề này với Tiến sĩ Tô Duy Hợp, Trưởng phòng Xã hội nông thôn của Viện Xã hội học:

**PV:** Mỗi con người sinh ra trên mặt đất này đều có quyền và nghĩa vụ lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Hơn nữa, chính lao động đã giúp cho con người từng bước hoàn thiện đời sống ưu đẳng của mình. Một chân lý hiển nhiên rằng xã hội chỉ phát triển khi ý thức lao động phát triển?

**TS Tô Duy Hợp:** Đó là sự tất yếu. Khi xã hội phát triển, con người lại có thêm các thói quen mới, các nhu cầu sống mới. Để thoả mãn các nhu cầu ấy, con người phải lao động nhiều hơn. Nhưng không chỉ có mục đích nhằm thoả mãn các nhu cầu của mình mà con người nỗ lực làm việc. Nhiều người có một đời sống vật chất dư thừa vẫn lao vào lao động. Xã hội càng hiện đại, tâm lý cá nhân càng phức tạp. Để chống lại cảm giác căng thẳng, nhàm chán, trống rỗng chỉ có cách là lao động liên tục. Đó là cách giải tỏa tâm lý cá nhân hữu hiệu nhất. Tuy nhiên đó chỉ là nhóm nhỏ. Đa số mọi người khi nỗ lực lao động là họ đã ý thức được cần tạo cho mình một cuộc sống mà họ đáng được hưởng hơn hiện thời.

**PV:** Phải chăng đó là cách lý giải cho những dòng người từ các vùng nông thôn đổ về thành phố để kiếm việc làm?

**TS Tô Duy Hợp:** Đó là một vấn đề liên quan đến nhiều mặt của xã hội hiện đại. Khi nông nghiệp được cơ giới hoá, ruộng đất ít đi, người tăng lên... thì số nhân lực ngày càng dư thừa là điều tất yếu. Việc giải quyết bằng các nghề phụ ngay tại chỗ dường như chưa có hiệu quả lắm. Những ngành nghề thủ công nếu muốn phát triển thì phải tìm được thị trường ở nước ngoài. Tuy nhiên, thị trường đó đòi hỏi các sản phẩm phải tinh xảo và có thẩm mỹ. Đó là hai điều kiện mà một lao động ở nông thôn rất khó có được. Chỉ có một nhóm nhỏ mới đáp ứng đủ hai điều kiện ấy. Chính thế mà các làng nghề rất khó phát triển. Lao động ở nông thôn liên tục đổ ra các thành phố để tìm việc làm. Họ chấp nhận mọi việc miễn sao tìm được một ít thu nhập khác với nguồn thu nhập từ cây lúa. Bởi nếu ở lại quê, dù họ có lao động kiệt lực đến đâu trên mảnh ruộng ấy thì cũng làm mảnh ruộng ấy sẽ trả thêm họ được vài cân thóc mỗi năm.

**PV:** Nhưng tại sao chúng ta không phát triển các trường dạy nghề? Dường như bây giờ tìm một công nhân giỏi khó hơn tìm một cử nhân tốt nghiệp đại học?

**TS Tô Duy Hợp:** Chúng ta có cả một hệ thống các trường dạy nghề ở cả Trung ương đến địa phương. Nhưng theo tôi, chúng hoạt động không có hiệu quả lắm. Có một tâm lý chung là ngay ở nông thôn nếu đã quyết tâm cho con đi học thì phải học đại học. (Ở thành phố chuyện này là chuyện đương nhiên). Không phải là học đại học cho oai mà còn vì học đại học xong, cơ hội công việc và thăng tiến trong xã hội mới mở rộng. Những học sinh vào học các trường dạy nghề đa số là học kém học nên cũng không thể nắm trọn vẹn kiến thức. Thông thường thấp giáo dục phải theo mô hình kim tự tháp, nhưng hiện tại giáo dục của ta, theo tôi, đã bị teo đi ở phần giữa. Người ta tìm mọi giá cho con học đại học. Nếu không, đa số buông xuôi, không cho con đi học nghề mà bắt con ở lại nhà tiếp tục "chia" phần lao động vốn đã ít ỏi trên mảnh ruộng với gia đình. Đây là một nét tâm lý rất đặc biệt. Cái khao khát cho con đi học đại học để thành đạt thì ai cũng có thể hiểu được. Nhưng nếu không học đại học thì cũng không đi học nghề nữa. Họ cho rằng học nghề cũng là lao động chân tay và như thế có khác gì làm ruộng. Thực ra họ chưa hiểu và hiểu lơ mờ về giá trị của lao động chân tay. Ở một công việc khác ngoài nông nghiệp. Nhưng thật khó thuyết phục họ về điều đó bởi chính sách lao động của chúng ta còn nhiều bất cập. Ví dụ, lương của một công nhân làm may của một công ty ở Hà Nội là 145 nghìn/tháng!

**PV:** Đó có lẽ là một giai đoạn chuyển đổi khó khăn trong việc lựa chọn nghề nghiệp của giới trẻ. Chúng ta phải làm thế nào cho phần lớn thanh niên hiểu được rằng không nhất thiết phải qua trường đại học cũng có thể tìm thấy một việc làm, một đời sống có thu nhập tương đối yên ổn?

**TS Tô Duy Hợp:** Điều duy nhất là chúng ta phải phát



Tiến sĩ Tô Duy Hợp

triển mạnh hơn nữa nền công nghiệp và thay đổi chính sách về các thang giá trị trong xã hội. Một người thợ lành nghề, nhiều kinh nghiệm xứng đáng có một vị trí quan trọng trong nhà máy, trong xã hội. Ngày xưa cha ông ta đã dạy "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh". Con người chỉ cần thông thạo trong công việc của mình là con người đó đáng nhận được những quyền lợi như những người khác. Tuy nhiên vấn đề dân số vẫn đóng vai trò thiết yếu trong thực trạng lao động việc làm hiện nay. Những năm lại đây chúng ta đã làm tốt công tác dân số nhưng tỉ lệ sinh vẫn còn cao. Nếu kiểm soát tốt công tác dân số chúng ta mới có thể hy vọng ngày nào đó giải quyết được vấn đề lao động việc làm.

**PV:** Đó là nguồn nhân lực dư thừa lớn. Tuy nhiên trình độ lao động của họ còn đơn giản, thô sơ. Nhưng hiện tại,

mỗi năm các trường Đại học lại đẩy vào "dội quân thất nghiệp" một lượng lớn sinh viên tốt nghiệp. Nhiều người trong số họ thay vì về quê đã kiên trì bám trụ ở thành phố và làm bất cứ việc gì để chờ xin được nghề của mình. Trong khi đó, ở nhiều tỉnh, nhiều vùng sâu còn thiếu các cán bộ có trình độ như họ.

**TS Tô Duy Hợp:** Đúng vậy. Không chỉ họ đã quen với cuộc sống đô thành mà còn vì một lý do khác nữa. Ở thành phố, cơ hội thăng tiến về chuyên môn, về thu nhập có nhiều hơn. Họ lý luận là chỉ một năm làm việc ở Hà Nội bằng mười năm làm việc ở các tỉnh khác. Chính thế mà họ kiên quyết bám trụ lại Hà Nội vừa đi làm việc khác kiếm tiền vừa nghe ngóng cơ hội công việc của mình. Đây là một điều hết sức bất cập. Chúng ta muốn phát triển các vùng công nghiệp thì chúng ta phải cần đến các chuyên gia. Nhưng họ không chịu đến các vùng khác ngoài các thành phố lớn. Như vậy xã hội không thể phát triển hài hoà được.

**PV:** Nhưng họ cũng có cái lý của họ. Nếu muốn phát triển chuyên môn đồng thời có thu nhập cao họ phải bám trụ thành phố bằng mọi giá. Chúng ta phải làm gì để nguồn nhân lực có trình độ cao ấy phân bố đều trên bản đồ kinh tế của xã hội hiện đại?

**TS Tô Duy Hợp:** Chúng ta hiện đã có những chính sách ưu đãi các cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa. Nhưng điều đó không tạo ra tác động thực sự. Để phát triển đồng đều các vùng kinh tế, theo tôi, nên đào tạo các chuyên gia, cán bộ theo từng vùng một. Còn một lý do nữa khiến cho những người có trình độ cao chỉ muốn làm việc ở thành phố là: do quan hệ nhiều, các thủ tục làm việc ở thành phố rất đơn giản, dễ dàng. Trong khi đó, ở các vùng khác đôi khi để làm một việc đúng chuyên môn của mình, mang lại lợi ích cho xã hội cũng phải trải qua nhiều thủ tục phức tạp, bất thành văn. Con người, càng hiện đại thì ý thức tự do càng mạnh. Họ muốn lao động ở nơi ít có điều gì xâm lấn đến cá nhân họ dù với bất kỳ mục đích nào.

**PV:** Trong thực trạng nan giải trên, điều gì khiến chúng ta nhận ra rõ nhất sự phát triển của xã hội hiện đại?

**TS Tô Duy Hợp:** Vấn đề lao động, việc làm... giải quyết nhân lực nông thôn... không phải làm trong một sớm một chiều mà nó là cả một công cuộc lớn đòi hỏi mọi người trong xã hội cùng quan tâm giải quyết. Nhưng trong nỗ lực kiếm sống, trong nỗ lực tìm một nghề tốt hơn, thu nhập cao hơn cho mình... những thế hệ thanh niên đã tỏ rõ ý thức lao động cá nhân của mình. Ngày trước, dưới thời bao cấp, công việc của con cái thường do cha mẹ chuẩn bị lo liệu hay do phân công của xã hội. Con người lao động không có ý thức cho bản thân mình. Còn hiện nay, mỗi người đều hiểu cái giá của nghề nghiệp và hiểu rằng chính họ, mỗi cá nhân chủ không phải cha mẹ họ hay ai khác, phải lao động và chịu trách nhiệm toàn bộ về lao động của mình. Đó là một bước tiến lớn của xã hội hiện đại.

**PV:** Xin cảm ơn ông. ■

QUỲNH NHƯ thực hiện

muốn nàng học Đại học Sư phạm Huế, khoa Địa lý, nàng vâng lời. Cả hai đều là con ngoan trò giỏi. Quê chàng ở huyện Quỳnh Lưu, quê nàng ở thị xã Cửa Lò, một điểm du lịch biển đẹp như mơ. Mẹ nàng cũng quê Quỳnh Lưu, nên từ nhỏ nàng đã nhiều lần theo mẹ về thăm ông bà ngoại, và đã nhiều lần đi ngang qua nhà chàng. Nhưng ngày ấy nàng không hề biết rằng tại đó về sau có một chàng trai thông minh tốt bụng và yêu thương mình đến thế! Và chàng cũng không ngờ trên đời lại có một người con gái đẹp dịu dàng thông minh đức hạnh dễ dàng yêu say đắm đến thế! Họ đã hẹn hò và thu từ qua lại gần bốn năm nay. Bỗng dưng gần đây chàng nhận được thư nàng, trong thư nói rằng giờ đây nàng không nghĩ gì ngoài việc học. Sắp ra trường, nàng là một trong vài sinh viên ít ỏi được làm luận văn tốt nghiệp. Nàng nhất định phải bảo vệ thành công luận văn đó. Nàng sẽ về quê khảo sát thu thập tài liệu để viết luận văn về đề tài dân số và phát triển. Nàng sẽ chọn quê ngoại, vì theo chỗ nàng được biết thì Quỳnh Lưu khác nào một tỉnh Nghệ An thu nhỏ với những đặc tính tiêu biểu, với ba vùng kinh tế: nông, lâm và ngư nghiệp, gồm bốn mươi ba xã với ba mươi lăm vạn dân, bằng dân số của cả tỉnh Bắc Cạn. Dân Quỳnh Lưu thông minh, hiếu học, chăm làm... Riêng điều đó tự thân nó đã có một sức hút mạnh mẽ đối với nàng, còn về chuyên ngành thì nàng cho rằng có sự ngộ nhận tình cảm của nhau. Đọc xong thư, chàng đau đớn lắm, dùng ngòi không yên với bao suy luận giằng xé tan nát cõi lòng. Hai chữ "ngộ nhận" khác nào những mũi kim nhọn chọc vào trái tim chàng đang rớm máu. Càng đau buồn hơn khi nghĩ Huế là một thành phố du lịch, thành phố công chức, thành phố học đường, giữa môi trường nhiều trai thanh gái lịch, thiên nhiên thì đẹp như tranh vẽ, thơ mộng và lãng mạn, đến đâu cũng đến thì uy nghi cổ kính và sầm uất, du khách thì nườm nượp từ khắp nơi trong và ngoài nước suốt ngày qua lại vào ra dập dềnh. Có thể nàng đã dao động, đã nhụt chí?!

Người ta thường nói xa mặt cách lòng, hoặc nhất cử ly nhi chông đốc. Tuy cường độ yêu đương của chàng cực lớn, nhưng cự ly của chàng cũng lớn không kém. Liệu có phải nàng Phan Hồng Hạnh của chàng đã gặp một chàng trai khác thông minh hơn, hấp dẫn hơn và điều quan trọng là cự ly nhỏ hơn chàng nhiều lần, bởi chàng ta đang ở Huế? Ý nghĩ này như bóp nghẹt trái tim Trần Thuý Vy. Chàng không còn đầu óc nào để học hành được nữa! Chàng còn thiết một thứ gì trên đời một khi thiếu mất nàng? Chàng thu xếp đi Huế giữa lúc bạn bè đang lao vào học thi tốt nghiệp. Chàng đến Huế và tìm ngay đến nhà trọ của nàng khi trời vừa nhập nhoạng tối. Nàng đang nấu cơm trên chiếc bếp dầu nhỏ, trong gian nhà bếp chung chật chội, dưới ánh sáng mờ nhạt của một bóng đèn nhỏ treo cao từ trên nóc nhà, soi chung cho các gian buồng tắm giặt và gian bếp. Có mấy nữ sinh cùng trọ cũng đang nấu bữa tối cho mình. Thấy chàng đến, họ chào xé giao rồi ai nấy bung cơm rồi về phòng mình. Hồng Hạnh chăm chú nấu nướng và hỏi thăm chàng về sức khoẻ, học hành... Cuối cùng nàng nói:

-Em đang bận lắm! Như em đã nói trong thư: giữa hai chúng ta chỉ nên là bạn mà thôi. Câu chuyện trước đây chỉ là ngộ nhận.

Chàng cũng sử dụng như chôn chân tại chỗ và sau đó chàng cố gắng lắm để khỏi khuyu xuống, bởi đôi chân của chàng đang bắt đầu khập khệ. Chàng cũng cố gắng hỏi nàng thêm vài câu nữa, nhưng trước sau nàng cũng chỉ lặp lại những lời đã nói. Lẽ những bước chân nặng nề ra khỏi khu nhà trọ của nàng, chàng lang thang đi tìm phòng trọ. Khi ngã lưng trên chiếc giường thô mộc, nhìn thấy những quảng nước ố vàng khô đọng trên trần nhà về thành những hình thù quái dị, chàng mới biết mình đang đói ngấu, đói rú cả người! Và chàng còn nhớ rất rõ là nàng đã không hề mời chàng ăn cơm, không mời chàng uống nước. Sáng hôm sau, chàng tìm đến nàng rất sớm, gặp lúc nàng đang tập thể dục. Nàng nói sau lúc tập thể dục nàng có chút việc phải đi ngay, chàng nên mau sớm trở về Hà Nội lo học hành thi cử. Trước khi bước ra chàng lại còn gắng hỏi nàng mấy câu nữa, và được nàng trả lời nhất gung, tỏ vẻ khó chịu. Chàng đi thẳng ra đường lớn, vẫy xe tốc hành về Hà Nội như lời nàng bảo. Chàng ngồi nhớ hoá đá trên xe lần lượt chạy qua các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Trị, Quảng Bình... Giữa trưa đến thị xã Hà Tĩnh xe dừng cho khách xuống ăn cơm. Chàng xách valy xuống xe, kiểm một cái bánh mì lót dạ, rồi vẫy xe quay ngược trở lại Huế. Lại gặp nàng trong gian bếp chật

khí trời đã nhập nhoạng tối. Nàng không ngạc nhiên khi thấy chàng trở lại. Vẫn giọng nói khô khốc, khô hơn cả ngày hôm trước, rằng anh hãy trở về đi, hãy để cho em yên! Đầu nàng hơi cúi có thể không để cho chàng nhìn vào mắt mình. Mọi lời gắng hỏi, mọi cử chỉ đau buồn của chàng không hề làm cho nàng động tâm. Chàng trở lại phòng trọ hôm trước, suốt đêm trằn trọc, gần sáng mới thiếp đi một chốc. Tiếng hót của lũ chim sâu trong vườn đào làm chàng choáng thức giấc. Mặt trời đã lên nằm vắt vẻo trên ngọn cây đào đỏ lựng vắt ngang cửa sổ phòng chàng. Chàng vội vã xách valy ra ga, cố ý đi con đường ngang qua khu phố nàng ở, đến gần chỗ nàng trú ngụ không vào. Ngồi tựa lưng vào gốc cây phượng vĩ ở ven đường nhìn vô phòng nàng khá rõ, nhưng bên trong không có động tĩnh nào. Nhìn đồng hồ tay mới biết giờ này nàng đang ngồi trong giảng đường. Thái độ lạnh nhạt, lời lẽ nhất gung, giọng nói khô khốc nhiều lần khẳng định mối quan hệ trước đây chỉ là ngộ nhận...

-Thưa cô, như vậy là thế nào hở cô? Có thể cho em một lời khuyên?

-Lời khuyên thì có thể! Nhà báo Hiếu Triết thân trọng - Còn giải thích về thái độ của Hồng Hạnh thì cô không dám chắc, một khi cô chưa trực tiếp gặp Hồng Hạnh.

-Như vậy là em có còn có thể hy vọng?

-Lời khuyên của cô là như vậy: Hãy tìm cách làm dịu nỗi đau thông qua công việc, cụ thể ở đây là học và thi cho tốt để ra trường. Còn về phía Hồng Hạnh nếu cần cứ trên những gì em kể thì có thể đoán ba khả năng: Một là trước đây giữa hai người có một tình yêu thật, và có thể đã tình đến chuyện lâu dài với nhau, nhưng giờ đây có một chàng trai khác xuất hiện làm cho

xa nhà. Nhưng cũng với giá cả ấy mà một số sinh viên phải thuê những gian phòng nóng bức về mùa hạ, ấm thấp về mùa đông, chật chội, thiếu vệ sinh. Không phải những sinh viên - khách thuê nhà này "dại", mà vì phòng trọ luôn thiếu. Có những gia đình đã lắp với trái gà, chuồng heo, để coi nơi với văng thành những gian phòng hẹp bức bí... Chỗ trọ của Hồng Hạnh thuộc loại trung bình khá. Phòng Hồng Hạnh khoả cửa. Hai cô sinh viên trọ phòng bên cạnh cho biết Hồng Hạnh đi nằm viện đã ba hôm nay!...

-Em ấy bị bệnh gì, các em có biết không? - Hiếu Triết lo lắng hỏi.

-Thưa, siêu vi gan...

Hiếu Triết đứng lặng một lát, rồi cao tu và chạy thẳng tới bệnh viện Trung ương Huế, tìm đến khoa lấy nhiễm. Lần đầu tiên bước vào khu vực này của bệnh viện Hiếu Triết cảm thấy rợn rợn. Nhưng biết làm thế nào được? Hiếu Triết muốn giúp Trần Thuý Vy, chẳng lẽ chỉ có thể gặp một Hồng Hạnh xinh tươi khoẻ mạnh kiểu hãnh, con một Hồng Hạnh ốm đau bệnh tật nằm cách ly khoa lấy nhiễm, thì lại không ư? Phải mất một lúc lâu Hiếu Triết mới hỏi ra được số phòng của Hồng Hạnh, Nhưng khi đứng trước gian phòng có bốn chiếc giường cho hai bệnh nhân lớn tuổi và hai bệnh nhân trẻ, Hiếu Triết ngần ngại mấy giây trước khi đánh tiếng:

-Tôi muốn được gặp cô Phan Hồng Hạnh...

Một người con gái có khuôn mặt trái xoan, da sạm, mái tóc nâu mềm được kẹp gọn gàng thành một bím nhỏ ở phía sau gáy đứng lên khỏi giường đi về phía Hiếu Triết:

-Thưa cô, em là Hồng Hạnh...

-Tôi gặp Trần Thuý Vy trên đường trở về Hà Nội, tôi hứa với Trần Thuý Vy sẽ tìm

gặp em... Hiếu Triết nói và bước ra phía cửa sổ hành lang rồi đứng lại. Phan Hồng Hạnh bước theo. Dưới ánh sáng chan hoà giữa hành lang rộng Hiếu Triết thấy mắt Hồng Hạnh vàng như nghệ! Hiếu Triết nói:

-Tôi rất bận, nhưng thấy Trần Thuý Vy đau khổ quá nên vừa về đến Huế là tôi đi tìm em ngay. Có phải khi biết mình mắc bệnh, em đã cố giấu Trần Thuý Vy, và đó là nguyên nhân khiến em đòi chia tay với cây ấy?

Câu hỏi của Hiếu Triết vừa dứt, thì nước mắt tuôn trào từ đôi mắt vàng rực như nghệ của Phan Hồng Hạnh...

Về đến nhà tìm mãi Hiếu Triết mới thấy mảnh giấy Trần Thuý Vy ghi địa chỉ và số điện thoại của cậu ta ở Hà Nội, cả địa chỉ của bố mẹ cậu ở Quỳnh Lưu. Cũng lúc này Hiếu Triết mới nhớ ra lời mời mọc chân tình của cậu, rằng Hiếu Triết hãy ghé qua nhà, cậu sẽ tìm cách thông báo ngay cho bố mẹ cậu biết để chuẩn bị đón Hiếu Triết. Trần Thuý Vy rất tự hào về gia đình. Bố là cựu chiến binh, sau chiến tranh trở về nhà làm ruộng rày, đọc sách báo, làm thơ vịnh cây cảnh, nuôi chó mèo chim nuông. Thời gian ở Nghệ An lấy tài liệu để viết bài, Hiếu Triết đã mấy lần đi ngang qua chỗ ở của bố mẹ Trần Thuý Vy, nhưng Hiếu Triết không hề nhớ ra lời mời của Trần Thuý Vy. Với Trần Thuý Vy điều đáng ghi nhớ nhất cho Hiếu Triết lúc này là phải đến khu nhà trọ nằm trên giường Phan Đình Phùng để gặp người yêu của cậu ấy khi Hiếu Triết trở về Huế... Thực lòng mà nói, những ngày ngắn ngủi ở Quỳnh Lưu giữa họ Hiếu Triết có nhớ ra lời mời của Trần Thuý Vy chưa chắc Hiếu Triết đã ghé thăm nhà cậu ta được! Đó là những thời khắc hết sức bận rộn và đầy hưng phấn. Phải đi nhiều nơi, phải gặp nhiều người, phải lắng nghe từ nhiều phía, chưa kể rằng đám anh em đồng nghiệp ở địa phương luôn lôi kéo. Rồi du những đêm thơ nhạc, nhưng đáng nhớ nhất vẫn là hôm đọc thơ trong rừng. Khi Hiếu Triết về Quỳnh Lưu lấy tài liệu để viết về một chủ trương trại trẻ bằng con đường trồng rừng anh đã tạo ra công an việc làm cho nhiều người, bản thân anh thì già lên trông thấy. Những đôi núi hoang hoá đã nhanh chóng được phủ lên màu xanh của các loài cây lấy gỗ và cây ăn quả. Trước đây ở Quỳnh Lưu rõ lên phong trào nuôi hươu để thu hoạch lộc nhung hươu, là một được liệu quý hiếm, về sau này người ta thấy nuôi hươu không lợi bằng nuôi gấu để lấy mật gấu. Vậy nên khi chuyển sang nuôi gấu người ta đem nhúng con hươu ra làm thịt bán ở chợ. Thương những con hươu xấu số, nhà tỉ phú trẻ tuổi đã bỏ tiền ra mua những con hươu để thả vào rừng. Đêm ấy ông chủ trang trại, nhà tỉ phú trẻ vừa là nhà thơ đã mời Hiếu Triết mà một

số nhà thơ, một số bạn hữu thân thiết cùng nhóm lửa trong rừng, hát và đọc thơ cho nhau nghe, với hy vọng được gặp thăm những con hươu anh đã thả vào rừng cách hai năm trước. Bền đồng lửa bập bùng, nướng ăn tôm cua biển Quỳnh Lập, uống rượu trắng pha mật gấu, với những quả ổi hươm chín của một trong những anh bạn nhà thơ hải tu vườn nhà đem tới. Mỗi người tự trình bày tác phẩm của mình. Tiếng đọc thơ trong rừng khuya ngọt ngào hào sảng và đầy đủ quyền trong hơi thở nồng ấm của những cánh rừng non tơ, và đầu đầy thấp thoáng những cô chủ hươu kho dai đang nhun chân, ngóng cổ, vênh tai nghe... Thơ trữ tình và thơ trào lộng. Có một câu thơ trào lộng mới nghe một lần mà Hiếu Triết nhớ đến tận bây giờ:

... Cầu trời giá chó đừng lên

Giả bia vẫn được giữ nguyên thế này...

(1)

Bài thơ nói một hôm nhà thơ được tặng món tiền nhỏ, bên rú bạn thơ đi nhậu bia với thịt chó. Bài thơ được làm ngay trong bữa đó, tác giả là một cựu chiến binh.

Lễ cưới của Trần Thuý Vy và Phan Hồng Hạnh được tổ chức tại hội trường nhà khách huyện Quỳnh Lưu. Có chính quyền địa phương tới dự với bà con hai họ và bạn bè của cô dâu chủ rể rất đông. Bạn bè của cô dâu chủ rể chiếm hơn một nửa tổng số khách mời. Phần lớn những người khách trẻ tuổi này là cán bộ Huyện Đoàn và các đội viên thanh niên trong Tổng đội thanh niên xung phong đang làm nhiệm vụ xây dựng làng kinh tế thanh niên Quỳnh Thắng. Có đầu chủ rể bấy giờ cũng là cán bộ Huyện Đoàn. Nàng phụ trách Đoàn Đội khối trường học, còn chàng kỹ sư nông lâm cùng với một số kỹ sư trẻ khác đang ngày đêm làm lụng trên làng kinh tế thanh niên Quỳnh Thắng, chỉ đạo kỹ thuật cho các trang trại trồng rừng, trồng cây công nghiệp, cây nông nghiệp và chăn nuôi gia súc... Chỉ sau một năm hoạt động họ đã thu hoạch hoa trái đầu mùa với những thành tựu đầy hứa hẹn. Họ cùng mang niềm vui về đây hoà chung trong niềm vui hôn lễ của đôi vợ chồng trẻ. Phan Hồng Hạnh hôm nay mặt rất xanh, tươi thắm, xinh đẹp lồng lẩy trong bộ áo cưới; Còn Trần Thuý Vy thì khoẻ mạnh rắn rỏi và coi bộ xúc động lắm. Điều đáng ngờ thú vị khi Hiếu Triết gặp lại tác giả bài thơ "... Giá chó..." đọc trong rừng khuya ấy chính là bố đẻ của Trần Thuý Vy.

Sau lễ cưới, bố mẹ Trần Thuý Vy khẩn khoản mời Hiếu Triết về nhà chơi. Một ngôi nhà nhỏ ba gian thoáng mát nương mình bên những cây ổi cho nhiều trái ngọt mà Hiếu Triết đã được nếm hôm đọc thơ trong rừng Quỳnh Lập.

Ngồi ở phòng khách đơn sơ, Hiếu Triết lơ đãng nhìn lên chiếc tủ chè với những bày biện vui mắt, bất chợt Hiếu Triết bất gặp ở đó một cây sống đời được lồng trong một chiếc ca bằng inox, ở thành ca khắc hai chữ "Thuý Vy" bay bướm và quen thuộc... Hiếu Triết dán chặt mắt vào chiếc ca, và kỳ ức mờ nhạt hiện về. Nhà thơ cựu chiến binh nói:

- Đây là kỷ niệm của tôi thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Có một người con gái mang cho tôi ca thức ăn khi tôi còn ngủ mê một sau phẫu thuật. Đó cũng chính là người phụ mẹ cho tôi đêm hôm trước dưới tấm bom B52...

- Một ca đường sữa pha với bột trứng sậy Trung Quốc tại trạm xá 14.

- Đúng. Đúng thế! Sao chị biết?

- Phụ mẹ? Không, cô ấy không biết một chút gì về y thuật cả, cô ấy chỉ cảm đơn pin rồi cho bác sĩ mổ... - Hiếu Triết không trả lời vào câu hỏi của bố Trần Thuý Vy, mà chỉ lo khẳng định lại tư thế của người "phụ mẹ" đêm ấy. Hiếu Triết làm nhăm như nói với chính mình.

Một hôm trên đường đi công tác, con sốt hăm hấp kéo đến, Hiếu Triết mắc vông nằm mê man giữa rừng. Đêm bom nổ, đạn pháo từ Ham dội bầy bầy vào, mạnh chém sấn sát khắp xung quanh, mà Hiếu Triết cứ nằm nguyên trên vông vì không đủ sức lặn xuống tìm chỗ trú ẩn. Buổi sáng đồng bào dân tộc Pakô đi rừng bắt gặp mới đưa Hiếu Triết vào một trạm xá quân y cách đó chừng năm cây số. Ở đây các thầy thuốc đã tận tình cứu chữa cho Hiếu Triết tỉnh lại, nhưng vẫn sốt hăm hấp, đến ngày thứ ba thì chuyển sang thể ác tính. Sốt mê man. Tất cả những liệu thuốc đặc trị đều đã sử dụng hết rồi. Các thầy thuốc không thể bỏ tay bất lực nhìn bệnh nhân chết, bác sĩ trạm xá trưởng lập tức xin ý kiến của Bí thư Đảng uỷ, rằng chỉ còn một cách là đưa Atêprine vào thẳng tĩnh mạch. Trong điều kiện đó hoặc là sẽ chần chừ ngay con sốt, hoặc là khi rút kim ra cũng là lúc bệnh nhân ngủ giấc ngàn thu luôn! Bí thư Đảng uỷ đồng ý với phương châm "còn nước còn đất". Hiếu Triết đã sống sau phương án điều trị táo bạo đó. Ba hôm sau Hiếu Triết vịn cột nhà đứng dậy. Đến hôm thứ năm thì cô đã

# Giáo sư BÙI VĂN NGUYỄN NGƯỜI "MUÔN NĂM CŨ"

HÀ MINH ĐỨC



VÀO một buổi sáng mùa hè, theo lệ thường, giáo sư Bùi Văn Nguyễn đi bộ dọc phố Hàng Ngang, Hàng Đào rồi ra Bờ Hồ cho thoáng mát. Nhưng chợt nhớ đến cuộc họp về Văn học dân gian nên lại phải đổi thay kế hoạch. Về nghỉ hưu đã lâu thỉnh thoảng mới họp ông cũng muốn đến để có dịp gặp bạn bè. Buổi trưa gần về nhà thì chuyện chẳng lành xảy ra. Vào lúc 11 giờ 30 ngày 14-6 hai học sinh từ Hải Hậu lên thì

đã đi xe đạp ngược chiều và bất ngờ đâm vào ông. Vị giáo sư già trên tám mươi tuổi ngã lăn ra đường. Ông đau, ông rên, xương hông bị gãy nên chỉ vật vờ trên mặt đường. Ông nhắm mắt lại và chỉ nói một câu: "Các cháu không được bỏ chạy". Mọi người bề ông lên xích lô chuyển về nhà 31 Hàng Ngang. Ông xích lô công ông một hồi không nghĩ lên ba tầng gác và nói: Xin cụ cư tạm ngồi đây rồi con lo liệu. Người nhà đưa ông vào bệnh viện và cũng ông xích lô đó lại công cụ xuống phố để đi viện. Vào bệnh viện hai cháu xin ông được về thì tiếp rồi sẽ lên thưa chuyện với ông. Ông gật đầu bảo: Về nhưng nhớ không được bỏ chạy. Mười ngày sau cháu gái đi với bố trở lại bệnh viện tìm ông. Cháu mang theo mấy cân gạo ngon, một chùm nhãn to và ba trăm nghìn gọi là để tạ lỗi. Ông bảo: Ông nhận một chút quà thôi, ông không lấy tiền. Ông hỏi: Nhà cháu có vườn, có ao không? Dạ có. Có trâu không? Dạ có hai con. Như thế thì cháu bán cả vườn, cả ao và trâu đi cũng không đủ hàn lại chân ông. Riêng cái trụ xương hông của ông cũng đã bốn triệu rồi. Ông không bắt đền. Cháu gái khóc nức nở. "Ông già rồi, vì cháu mà ông khổ, ông tha lỗi cho, cháu đem cả ao quần để ở lại hầu ông". Ông nhắc lại "Ông không bắt đền, cũng là văn bản của ông thôi. Cháu cứ về với gia đình". Tôi vào thăm ông ở bệnh viện Việt Đức. Bệnh nhân nằm trong nhiều khu vực theo nhiều tiêu chuẩn khác nhau, có chỗ quy củ trật tự, có chỗ nhếch nhác tiêu điều. Ông nằm trong khu đặc biệt, phòng rộng chỉ kê hai giường. Tôi đi nhẹ, lại gần giường mới lên tiếng. Ông chỉ ghế cho tôi ngồi và bắt chuyện "Anh đã đỡ chưa". Ông chỉ vào chân "Xương già nên khôi chậm, nhưng so với trước đã khá lắm rồi. Hôm mô xê tôi tưởng tôi sẽ chết vì đau đớn. Nhưng kỳ lạ rõ ràng sắt thép đâm vào da thịt mà vẫn như không. Hoa Đà có tái sinh cũng theo không kịp khoa học ngày nay". Tôi lại hỏi "Anh nằm đây theo tiêu chuẩn đặc biệt à?". Ông chỉ tay vào tủ rồi vỗ nhẹ và nói "Cái tủ phỏng thì đồ có chỗ nằm tốt".

Dự trữ của anh còn khá. Ông cười: "Với ông tôi không giấu. Các cháu góp lại để chăm bố". Ông nhắm mắt và nói "Mọi việc chưa xong nhưng có lẽ cũng mất một hai chục triệu. Nhưng thời chuyển không may cũng chỉ có thế, ta nói chuyện khác vậy". Lúc này tôi mới nhìn lại ông. Ông nằm phủ một chiếc chăn mỏng đến ngang thắt lưng, người đàn xuống giường, cơ thể khô kiệt. Tuy nhiên đôi mắt vẫn sáng, giọng nói vẫn vang. Tôi hỏi ông: "Ra viện ông có về căn nhà cũ ấy không?". Ông không nói gì, hình như mọi sự việc và hình ảnh của ngôi nhà ấy lại trở về trong tâm trí, lúc thì ông lơ mơ ở chân cầu thang, khi thức khuya cầm cuyl nghiên cứu trong căn phòng cũ. Một lát sau ông nói:

Bây giờ tôi cũng không biết là mình sẽ về đâu. Việc này tùy ở các cháu. Chân tôi sẽ không khỏi hẳn, đi lại phải dựa vào xe đẩy, chắc là không về lại được ngôi nhà cũ. Thôi bây giờ ở đâu cũng thế thôi, sống gửi vài năm nữa rồi ra đi. Tôi cố gắng theo phương châm tàn nhưng chưa phế.

Ít lâu sau, tôi có dịp đến thăm ông ở ngôi nhà cao tầng ở khu bờ sông. Căn phòng khép kín, phòng giữa để bàn thờ và sách vở. Ông vẫn tiếp tục nghiên cứu đạo Phật và dự kiến viết một cuốn sách cuối đời về Phật. Ông nói "Thờ Phật thì cả nước tôn thờ nhưng hiểu Phật thì ít. Nghiên cứu về Phật thì phải đọc cho đến sách đến kinh, thờ Phật thì tâm phải chánh không tà". Ông pha trà tiếp tôi. Tôi hỏi "Anh lại uống trà". Ông tỉnh dậy. Một thời tôi bỏ trà uống nhân trần, sau bỏ nhân trần uống nước lọc. Nhưng buồn quá và tự nhiên một ngày thấy cuộc sống nhợt nhạt, không chè, không bia rượu, không thuốc lá, không cờ quạt. Tôi uống trà lại cho đỡ buồn và trong các thủ quyển rữ mình như bia rượu, thuốc lá, đánh cờ thì có cái nào được xem là đạo đâu anh trà đạo. Trà đạo là có cơ sở đạo lý và tâm lý. Tôi hỏi ông: Anh uống trà và có làm thơ chứ. Có làm đôi bài.

Tôi nhớ thơ anh thỉnh thoảng hay vận vào mình như trong bài về Tuổi thọ và tình thế kỷ.

Vô phúc ốm đau phiền bệnh viện  
Không may bại liệt khổ người thân

Bây giờ thì đã "Tám mươi vượt mốc tiến lên chín mươi", anh có triết lý gì mới cho cuộc sống hôm nay của riêng mình.

Ông cười. Tôi đã 84 tuổi rồi như các cụ là gần đất xa trời. Tôi cũng chủ trương hưởng về thiên tước cầu lộc trời và xem nhẹ nhân tước. Cầu lộc trời chỉ là cầu để hưởng tuổi thọ, sống vui về với con cháu. Hiện nay tôi chủ trương giảm thiểu mọi nhu cầu đời sống nhất là chuyện ăn uống hàng ngày sao cho thanh đạm. Buổi sáng đây ăn một ít cơm nếp với vùng các cháu chuẩn bị cho và sau đó buổi trưa uống một cốc sữa cho đến tối ăn lưng bát cơm với gia đình. Như vậy là đỡ phiền đến mọi người và cơ thể cũng nhẹ nhõm. Làm sao nhu cầu hạ thấp dần đến mức cả ngày chỉ cần ăn lưng bát cơm với vùng và ít rau quả thôi. Như thế lúc ra đi cũng nhẹ nhàng như cái lá lìa khỏi cành.

Về chuyện ăn uống thì ông suy tôn phương châm "Tự cung

thanh đạm". Thời kỳ ông ở Hàng Ngang ông cũng tự lo lấy chuyện ăn uống. Ông thích thức ăn tinh như thịt thăn hấp, tôm hoặc cá thu kho. Ông nấu cơm một lần, ăn cả ngày. Buổi chiều ông cho cơm nguội, mỡ, thịt, nước cà chua, giá vào một cái song rồi đảo đi đảo lại cho đến khi toả mùi thơm. Tôi dạy học ở bên cạnh và mùi cơm xào của ông làm cho nhiều em không chịu nổi phải xin thôi học thêm. Tôi bảo với các em "Mùi thức ăn, rồi cũng dễ quen thôi". Tôi nói thật chuyện đó với ông.

Ông bảo: Sống cạnh nhau phải chịu đựng chứ?

Tôi có than phiền gì đâu?

Ông tưởng tôi không phải chịu đựng ông à. Suốt cả các buổi chiều luyện thi văn học hiện đại ông phóng "người cầm súng" rồi "quê hương đừng lên" sang bên tôi thì tôi chịu làm sao nổi.

Bây giờ thì chuyện ăn uống của ông lại càng đơn giản. Ông chủ trương ăn loại thức ăn ít mùi vị như đậu phụ, rau, vùng. Các món ăn cả thịt nướng, xào, hầm đôi dào hương vị nhưng theo ông dễ kích thích dục vọng.

Ông cũng khoe với tôi là đã xóa được khái niệm tiến bạc trong tâm trí rồi. "Tôi không có nhu cầu tiêu dùng đến tiến bạc. Lương của tôi cháu gái cầm, có chút lộc nào của văn chương cũng do cháu chủ động tiếp nhận chi phí. Cháu lo cho tôi tất cả. Tôi là một người nguyên thủy không nghĩ và không tiêu tiền bạc nữa. Chuyện tiền nong đối với tôi dần dần xa lạ. Các thủ thuộc về nhân tước tôi không nghĩ đến". Tôi tiếp ý: Như thế anh là một người sung sướng rồi nhưng có còn vướng vẩn với chuyện đời hôm qua, hôm nay? Quên làm sao được tuy tôi cũng muốn quên. Quên đi chuyện tiền nong, thậm chí chuyện giàu có, nghèo khổ là để nhưng cuộc đời bất công với tôi, thì tôi không để quên. Ông được phong chức Giáo sư từ 1984. Kỷ niệm ngày ấy thật khó quên. Ông được mời vào Phủ Chủ tịch dự tiệc; Thủ tướng chúc mừng giới trí thức. Ông về kể chuyện lại với con cháu "Sang trọng lắm, ông nhớ lời Thủ tướng Phạm Văn Đồng căn dặn. Bữa tiệc cũng đặc biệt. Ông còn nhớ mãi món súp vậy yển còn gọi là vị yến, của quý hiếm như món yến trong cung đình ngày xưa". Ông cũng là nhà nghiên cứu đầu ngành về văn học dân gian và trung đại. Ông là chuyên gia hàng đầu về văn học thời kỳ Lê Thánh Tông, về Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm. Ông cũng đã từng làm Tổng thư ký Hội Văn nghệ dân gian và có nhiều công trình nghiên cứu văn học. Nhưng hôm nay ông không được loại giải thưởng khoa học nào. Một số nhà nghiên cứu cùng thế hệ với ông và lớp sau đã được giải thưởng Hồ Chí Minh. Có lần tôi hỏi một vị giáo sư thành đạt về chuyện này. Giáo sư trả lời vì cụ ấy cổ quá nên không tiếp thu được những cái gì hiện đại của khoa học hôm nay. Tôi bất khoăn không hiểu: Ông ấy là người nghiên cứu văn học cổ và có thành tựu. Tôi biết ông không ần kem, không dùng quạt máy và đánh răng bằng muối thì điều đó có ảnh hưởng gì đến khoa học của ông. Và năm năm sau trong đợt bầu lần thứ hai, nếu được, ông cũng là người đến muộn, nhưng ông lại tiếp tục bị loại và không đạt giải thưởng gì. Hôm ông bị gãy chân, tôi có hỏi ông về chuyện này. Ông mơ hồ trả lời: Tôi cũng không biết rõ nữa, anh xem hồ trên báo có thấy tên tôi không? Tôi trả lời: Tôi đã đọc kỹ và không có tên anh. Tôi không đi sâu vào căn nguyên chỉ biết trong câu chuyện hôm nay ông vẫn buồn, nỗi buồn không dễ nguôi quên. Một đời dè dặt sách quên hết mọi thú vui, nhưng công sức không được ghi nhận. Chủ trương đường lối sáng tỏ, cuộc đời chung trần trọng với những trí thức thực học như ông, nhưng có một hai khâu nào đấy đã ảnh hưởng đến sự nghiệp khoa học của ông. Làm khổ một con người không cần đến một tổ chức mà có thể chỉ là một cơ may và không may, một tấm lòng thiện chí hay thiếu thiện chí của một vài người nào đó.

Tôi nhìn ông và an ủi: Chắc lần sau thì anh sẽ đạt mong muốn vì chuyện bất công quá. Ông xoa tay cười: Tôi không nghĩ đến chuyện ấy nữa. Chuyện nhân tước có ý nghĩa với tôi bây giờ chính là lộc của các cháu. Tôi là ông ngoại của nhiều cháu. Hai cháu con anh chị cả và các cháu con các chị sau đều học giỏi làm việc giỏi. Thăng cháu N. bảo tôi: Thăng tôi cháu sang Paris, ông cháu mình gặp nhau ở đấy. Tôi vẫn mơ ước được đến thư viện Paris đọc sách, nhưng số phận không cho và chỉ một lần đến Jakarta dự một lớp học phân tích truyện cổ. Trong lần đi họp ở Indônêxia về ông than phiền "Trước đây tôi mơ ước mây trời ngoại quốc nhưng chuyển đi của tôi mới đến được mây trời Đông Nam Á thôi và thấy trời đất ở vùng này cũng giống mình thôi". Các cháu tôi đi Anh, đi Pháp thật nhẹ nhàng. Bây giờ là thời của chúng nó.

Nhưng các cháu cũng có phần đóng góp của cha ông... Xin lỗi anh tôi nghĩ ghen của họ Bùi là bộ ghen khoa học.

Ông gật gù mỉm cười.

Tạm biệt ông, tôi nói: Xin anh cứ ngồi lại trên giường. Ông bảo:

Tôi tiễn anh, tôi còn phải đóng cửa. Ông chống gậy, lê từng bước và ông dừng lại ở cửa cái giới hạn cuối cùng của cuộc sống hiện tại. Cuộc đời của ông hôm nay bị treo lơ lửng theo giữa bầu trời và mặt đất. Ông như tách biệt với cuộc sống quen thuộc của con người. Trước đây trong gần hai chục năm sống ở ẩn sĩ đường, cái gác tôi ở 31 Hàng Ngang mà có lần tôi đã viết bài về vị giáo sư và ẩn sĩ đường và Đài truyền hình Hà Nội đã giới thiệu ông trong bộ phim Ở một góc sâu thành phố. Và hôm nay cũng là dạng ẩn sĩ đường mới khi ông tự hãm mình trong một căn phòng treo, giữa thủ đồ đồ hội. Ông ngậm ngùi "Khi nào tôi xuống đất thì đem hạ thổ luôn". Cả cuộc đời mệnh mỏng mà ngày nào ông xuống ngược qua những văn học dân gian thực địa tham chứa chiến khảo sát các vùng văn học dân gian nay chỉ thủ lại trong một căn phòng nhỏ. Miếng da lừa của tạo hoá đang co lại dần mặc dù ông không ước ao một điều gì và cũng không được gì ngoài nỗi buồn nhân thế. ■

5-2001

chống gậy đi chầm chầm ra sân sưởi nắng bên những thương bệnh binh khác. Sốt rét không chữa một ai. Đôi khi những bệnh nhân vừa khoẻ lại đã giúp chăm sóc chính những người thầy thuốc của mình, hoặc giúp những người thầy thuốc chăm sóc các bệnh nhân khác nặng hơn. Hôm ấy vào khoảng hai mươi một giờ ba mươi người ta chuyển đến bệnh xá bốn thương binh, trong đó có một ca sọ não phải mổ gấp. Hiếu Triết lúc này thuộc diện bệnh nhân "khỏe" nên các y bác sĩ nhờ cầm đèn pin soi cho bác sĩ mổ và hai y tá phụ mổ. Hầm phẫu thuật đào sâu xuống lòng đất chừng hai mét, bên trên căng những tấm vải nhựa trước khi gác những thanh gỗ liến khết nhau và lấp đất lên. Đang mổ thì bơm nổ gần. Mặt đất rung chuyển, cây đổ, núi sập ầm ầm, đất đá rơi ào ào trên những tấm vải nhựa. Cái "trần" vải nhựa màu xanh nước biển hùng đất đá mỗi lúc một nặng hơn kéo dần gia, căng thụng xuống, cọ vào đầu những người đang vào ca mổ. Dưới ánh sáng của hai cây đèn pin trên tay Hiếu Triết, anh y tá gây tê xong, bác sĩ cầm lấy dao mổ. Hai anh y tá tiếp tay cho bác sĩ: dao, kéo, panh, đục..., rồi một chiếc búa nhỏ. Hiếu Triết ngắm những dụng cụ phẫu thuật trong tay bác sĩ nhỏ xinh như những đồ chơi trẻ em. Bác sĩ cầm búa gõ vào hộp sọ chan chất vừa hỏi người thương binh đủ thủ chuyện:

- Vợ có xinh không? Mấy con rồi?
- Vợ chồng em có một cháu gái.
- Cháu lên mấy rồi?
- Cháu chưa trả lời câu hỏi: Vợ có xinh không?
- Vợ em ngoan và đảm.
- Ông bà cụ còn khoẻ không?
- Em chỉ còn mẹ, bố hy sinh trong kháng chiến chống Pháp.
- Tháng này cậu đã viết thư cho vợ chưa?

- Em mới gửi thư cho cô ấy hôm qua.
- Con gái cậu tên gì nhỉ?
- Quỳnh... Quỳnh... Ôi! Đau quá!

Người thương binh nhân nhó. Bác sĩ giục cho thêm thuốc gây tê. Anh y tá cầm kim mũi kim tiêm. Bác sĩ ngừng tay, nhưng tiếng búa gõ, tiếng đục chan chất vào hộp sọ như còn vang vọng trong Hiếu Triết.

Buổi sáng sớm chuẩn bị lên đường, Hiếu Triết tìm thấy trong ba lô của mình còn một ít bột trứng, bột sữa và đường. Hiếu Triết định ăn sáng, nhưng sợ nhớ tới người thương binh mọ sọ não đêm qua, không biết sau khi mổ thế nào. Chỉ chạy tạt qua lán hậu phẫu thăm một chút, bụng theo ca bột trứng sữa vừa mới được khuấy đều. Nhưng anh ta đang ngủ say. Các y tá đi rất nhẹ nói rất khẽ. Hiếu Triết đứng nhìn khuôn mặt người thương binh chìm giữa những quảng băng trắng. Hiếu Triết đặt nhẹ ca bột trứng xuống chiếc bàn nhỏ rồi lặng lẽ bước ra. Khi Hiếu Triết đang lay hoay thất buộc ba lô thì anh y tá và bác sĩ đến với một vật com, bị đông nước và cái bát sắt trắng men:

- Cái ca mắc dụng thức ăn cho thương binh, thì cầm đồ cái bát "bê năm hai" này dùng tạm vậy.

Hiếu Triết cười khi bắt gặp lại nụ cười tươi rói và giọng điệu tếu táo của anh y tá. Loại bát trắng men cỡ lớn này ở chiến trường được anh em gọi đùa là bát B52. Bác sĩ trao mấy món thuốc vào tay Hiếu Triết, dặn dò giữ gìn sức khoẻ trên đường đi. Hiếu Triết nói:

- Trong lúc mổ sọ não mà anh cứ hỏi người ta đủ thủ chuyện là sao vậy?

- Là để kiểm tra hệ thần kinh não tủy của người thương binh lúc đó...

Có bấy nhiêu mà không hiểu! Hiếu Triết bật cười tự trách mình, vừa nói lời tạm biệt rồi nhét mọi thứ vào ba lô.

Giờ đây nhìn thấy lại chiếc ca với hai chữ "Thủy Vy" được khắc vào thành ca bay bướm và quen thuộc. Vâng, ngày ấy Hiếu Triết là Thủy Vy...

- Tôi mang theo chiếc ca trên đường chuyển thương binh ra tuyến sau. - Nhà thơ cựu chiến binh nói - Khi phục viên về gặp lại vợ và con gái đã năm tuổi. Tôi bàn với vợ phải sinh thêm một đứa con nữa, đầu trai hay gái cũng đặt tên là Thủy Vy. Tôi không còn nhớ tên người bác sĩ đã mổ cho mình, nên cái tên Thủy Vy với chúng tôi không chỉ là kỷ niệm của một thời xê dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà như là một biểu tượng, một cái tên chung để chỉ cái tình đồng đội, đồng chí ngày ấy... chủ không thuần túy là tên riêng nữa - tên riêng của người con gái cầm đèn pin rọi cho ca mổ sọ não thành công, và nhường thức ăn cho đồng chí...

Hiếu Triết ngồi nghe, lời của nhà thơ cựu chiến binh như lời của kỷ ức xa thăm vọng về... ■

H.K.L

# BẠN ĐỌC VỚI VĂN NGHỆ

## NÊN KHUYẾN KHÍCH THƠ

**T**RONG cuộc bình chọn những văn phẩm hay nhất hàng tháng trên tuần báo *Văn nghệ*, phần tuyên dương khen thưởng đã được trao cho các thể loại: Truyện ngắn, bút ký, báo chí, văn học nước ngoài... Thơ là thể loại truyền thống, nhưng mấy tháng qua, hội đồng chưa chấm được bài nào.

Với Bạn đọc, thơ là lĩnh vực rất khó bình phẩm về giá trị. Tôi đề nghị với sự hiểu biết của mình, Hội đồng và Ban biên tập nên tuyên dương, khen thưởng một số bài thơ nổi trội, vừa là để động viên khuyến khích tác giả vừa góp phần nâng cao cảm thụ cho người đọc.■

Huế, ngày 20-6-2001

**ĐỖ XUÂN NGÂN**

92/6 Đặng Huy Trí, Thừa Thiên-Huế

## CẦN CHÍNH XÁC ĐẾN TỪNG CHI TIẾT

**T**ÔI là độc giả thường xuyên của báo *Văn nghệ*. Báo *Văn nghệ* đã giúp cho tôi tư duy sâu hơn, tầm nhìn xa hơn, khi còn làm Viện trưởng Viện Lúa ĐBSCL (1981-1999), cũng như khi đã nghỉ quản lý. Có thể nói, tờ báo rất bổ ích cho tôi, mặc dầu công việc của tôi là nghiên cứu về khoa học kỹ thuật. Xin nêu một trường hợp gần đây, vừa để thể hiện cụ thể điều tôi nêu ra trên, vừa có một đóng góp nhỏ với tác giả. Tôi rất hoan nghênh bài *Những ông Hai Lúa miền Tây*, bút ký của Nguyễn Trọng Tín trong *Văn nghệ* số 21 tháng 5 và 22 tháng 6. Trong quá trình công tác, tôi thấy những "mô hình người tốt việc tốt", những "mô hình sản xuất tốt" ở miền Tây có rất nhiều. Chúng tôi có biết phần lớn những mô hình đó, và rất trân trọng. Những "người thật, việc thật" trong bài bút ký, nói chung là những tiêu biểu về con người "ăn nên làm ra" ở ĐBSCL. Tôi rất thông cảm với tác giả phải lần lỏi nhiều nơi để lấy tư liệu viết được bài bút ký này. Tôi mong sẽ có nhiều bài viết về đề tài này, vì còn nhiều "mô hình người tốt, việc tốt", nhất là "mô hình sản xuất tốt" chưa được biết đến một cách đầy đủ, như mô hình "kết hợp nông, công, thương, tín" về tăng hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp. Nếu như Nhà nước tạo điều kiện để các nhà văn và các nhà khoa học kết hợp nghiên cứu sâu hơn, để góp phần phổ cập những mô hình tốt trên thì hay biết mấy!

Xin có một đóng góp nhỏ: phần mở đầu của bài bút ký, tác giả nói về ông nông dân Hai Chung ở Tiền Giang với vài hộ giống lúa ban đầu trong châu mà đã lại tạo được một giống lúa mới có khả năng thân diệp kháng được rầy nâu và nhiều loại sâu bệnh khác. Trước đoạn văn này là đoạn văn về nạn dịch rầy nâu làm nông dân phải bỏ ruộng bỏ xứ ra đi, các nhà khoa học nông nghiệp cả nước đầu đầu tìm cách chống chọi. Sự thật là: đây là giống lúa IR36 nhập từ Viện Lúa Quốc tế, gọi tắt là IRRI, được Bộ Nông nghiệp công nhận đưa ra sản xuất từ năm 1981 với tên là NN3A. Khi ông Chung có vài hộ lúa thì Trung tâm Kỹ thuật NN ĐBSCL, tiền thân của Viện Lúa ĐBSCL đã nhận được gần chục tấn, Nhà nước mình nhập trên 200 tấn. Những người trực tiếp làm việc này, từ Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đến Viện trưởng, đến các bộ thực hiện vẫn còn đang công tác, hoặc nghỉ hưu. Hơn nữa, với vài hộ giống, ta phải nhân đến gần chục năm mới có thể đưa ra được một lượng giống kháng rầy dập dịch rầy nâu, mà ta đã có kinh nghiệm dập dịch rầy xanh đuôi đen gây bệnh vàng lùn ở ĐBSH vào giữa những năm 60. Cũng như vậy với mấy sa lúa theo hàng có nguồn gốc là từ IRRI. Vào vài năm đầu những năm 80, cũng có một số tác giả viết về ông Hai Chung như tác giả bài bút ký trên, trên báo viết, báo nói, và cả kích cái lương. Nếu không thận trọng, e rằng lòng tin của những độc giả về những mô hình khác giảm. Còn tôi, cũng như đã viết trên, vì đã công tác ở nông thôn ĐBSCL 20 năm, nên dù có mấy "hạt sạn" trên, tôi vẫn trân trọng những mô hình mà tác giả đã giới thiệu.

Kính.■

**GS.TS. NGUYỄN VĂN LUẬT**

Viện Lúa ĐBSCL - huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ.

## NHÂN ĐỌC BÀI MỘT BÍ THƯ TỈNH ỦY GẮN DÂN

**B**ÁO *Văn nghệ* số 19 ra ngày 12-5-2001 có đăng bài: *Một Bí thư Tỉnh ủy gắn dân* của Văn Chinh. Tôi rất thích bài viết này bởi ngay từ những dòng đầu tiên đã đề cập tới một căn bệnh thời đại rất khó chữa, đó là "bệnh xa lánh bằng tiền Nhà nước".

Bài viết càng gây được sự chú ý của bạn đọc hơn khi được biết ông Trương Đình Tuyển, Bộ Trưởng Bộ Thương Mại được cử về làm Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An trong hoàn cảnh mà tệ tham nhũng làm cho lòng tin của nhân dân đã trở nên lạnh giá. Tôi cũng xin được nói thêm.

Tham nhũng là một căn bệnh không chỉ có ở Nghệ An mà là căn bệnh của nhiều địa phương khác. Khi tệ ăn uống đánh chén đã trở thành phổ biến thì người ta có thể gọi nhà hàng đem xe chở đồ ăn thức uống về tận Trụ sở, hoặc rống rần nhau đến các quán ăn. Bây giờ người ta còn có một cách nữa là chia nhau phong bì dày hơn rồi tùy nghi đi tán cho đỡ mang tiếng, đỡ bị dân nói là "chúng nó lại kéo nhau đi đánh chén rồi nhận phong bì ở đầu đấy, bà con ơi!"...

"Về làm Bí thư Nghệ An chưa đầy 9 tháng, ông Tuyển đã cho nghỉ chức Bí thư Huyện ủy 10 người" cũng là chuyện hiếm có và là một thử thách mà ông đã vượt qua?

Nhân dân Nghệ An cũng như nhân dân ta nói chung đều trọng thanh liêm, khinh ghét tham nhũng. Hình ảnh "Ông Tuyển đã vì hành làm một nhà báo để

20.vn

## Về truyện ngắn BA NGƯỜI của NGUYỄN MỸ NỮ

(*Văn nghệ* số 24, 26-6-2001)

**T**RUYỆN ngắn *Ba người* cốt truyện đơn giản mà cảm động. Truyện đẹp như một bài thơ.

Chất thơ trước hết cất lên từ tình bạn của "Ba người". Họ cùng tuổi - hai nữ, một nam. Hai người phụ nữ là hai cô giáo ở một trường tiểu học. Người đàn ông là một công nhân cầu đường. Cả ba đã ở tuổi tứ tuần và chưa ai có một cuộc hôn nhân nào ràng buộc. Họ nghèo, lương chẳng được bao nhiêu mà cả ba lại có tính nghệ sĩ nên thiếu trước, hụt sau.

Họ gắn bó với nhau bằng tình bạn nhưng có một cái gì "ngồi ngời, lấp lánh" len vào tình cảm của họ. Tác giả đã không hề đơn giản khi để hai người phụ nữ cũng có "in ỉt" tình với người đàn ông. Họ chăm chút lo toan cho anh không như một người bạn dành cho một người bạn. Còn người đàn ông có lúc tỏ ra yếu mềm, ngọt ngào với hai người phụ nữ khác với cái thường tình ông vẫn có.

Cuộc sống tuy thiếu thốn nhưng hình như không làm cho họ bận tâm. Họ không bị giầy vò bởi hoàn cảnh. Có những lúc thật lãng mạn, họ ngồi hát bên nhau. Người đàn ông uống rượu tới đầu đàn hát ngay tới đó. Người phụ nữ tóc ngắn hát cũng thật xuất thần.

Họ gắn bó với nhau và thương nhau. Truyện tập trung về một buổi tối mùa đông để cả ba đều hết tiền, kỳ lương chưa đến, bụng lại đói. Anh bạn đứng ra lãnh trách nhiệm đi mượn tiền để mua gạo và đồ ăn. Rồi hai cô bạn ngồi đợi anh về sốt ruột, lo lắng cho anh. Họ "còn cào ruột gan trong niềm thương lo chất ngất khi ngóng chờ một người đàn ông ốm nhom cao lêu đêu có cái lưng khòm khòm...". Đoạn văn miêu tả một truyện rất nôm na, đời thường mà làm cho người đọc rung rung.

Rồi bữa cơm tối đơn ra. Bữa ăn thật xèo xèo: chỉ có cơm, ớt, chả trứng, trứng luộc chấm xì dầu, nhưng thật hấp dẫn. Cơm thì "nóng hổi", ớt thì "cay xè", chả trứng thì "thơm lừng", hột vịt dầm xì dầu "sao mà béo". Bữa cơm ấy ngon

dầu phải vì thức ăn ngon mà vì người ngồi ăn với họ "ngon". Đó là bữa cơm của tình bạn chân thành, thấm thiết.

Chất thơ của truyện còn toát lên từ giọng kể của nhân vật "tôi" nhân vật thứ tư trong truyện. Truyện đối thoại chất trữ tình do tác giả lấy "tôi" làm đầu dây trần thuật. Kể lại chuyện ba người bạn của mình, trước tình bạn thấm thiết của họ "tôi" không nên nổi cảm xúc mà thốt lên: "Sự cảm động ở trong tôi cứ dài rộng ra thêm, chập thêm vào. Những cảm động sau nổi với những cảm động trước, cộng hết lại và ứ đầy. Về họ và tình bạn của họ". Và kết thúc tác phẩm: "Trong trắng và bên nhau. Tôi bỗng ngỡ ngơ vì chợt nhận ra: Họ sao mà đẹp quá".

Câu chuyện nhỏ nhưng đầy dư vị, dư vang. Như một khúc nhạc dịu êm có ngân nga mãi trong lòng người đọc. Có phải truyện muốn nói với người đọc: Cuộc sống của chúng ta tuy còn khó khăn, thiếu thốn nhưng bạn đừng bận tâm nhiều về nó. Hãy để cho tình yêu cuộc sống, tình bạn chấp cánh nâng đỡ cho tâm hồn bạn. Và nếu làm được điều đó bạn sẽ thấy cuộc sống của mình trở nên đẹp.

Tôi thích lối viết của Mỹ Nữ. Văn của chị tự nhiên, mộc mạc, giản dị, kiệm lời. Có một chút diễm hải hước làm cho người đọc thấy vui vui. Có những đoạn rất trữ tình. Văn phong của chị rất "Trung Bộ". Chị đã miêu tả khá sinh động cảnh trí, con người, lời ăn tiếng nói của một dải đất miền Trung. Chị ít "làm văn" nhưng đôi khi chị "làm văn" thì cũng thật lãng mạn, bay bổng.

Có yêu người quá không khi tôi nghĩ rằng: Mỹ Nữ đã miêu tả được đúng những con người miền Trung như tôi đã từng gặp: chân thật, mộc mạc, nhiệt tình và tình cảm.

Nếu văn chương làm cho người ta thêm yêu con người và cuộc sống thì truyện *Ba người* là một áng văn như thế.■

**NGUYỄN THỊ LAN**

(Trường Cao đẳng Sư phạm Hải Dương)

## BẠN ĐỌC CẦN ĐƯỢC CÓ TIẾNG NÓI TRÊN BÁO

**C**HUYẾN mục "Bạn đọc với *Văn nghệ*" được độc giả quan tâm theo dõi. Cảm ơn báo *Văn nghệ* đã dành cho bạn đọc chúng tôi một trang trên hai mươi tư trang của báo. Trang báo thực sự là một "sân chơi" bổ ích và lý thú cho các độc giả. Tờ báo đã được "dân chủ hoá" một phần do trang báo này.

Trong tháng 6, truyện ngắn *Ba người* của Nguyễn Mỹ Nữ là một truyện ngắn hay. Tác giả không biết có phải là phụ nữ không. Sợ nhầm.

Xin chân thành cảm ơn.■

**NGUYỄN THỊ LAN** (Trường Cao đẳng Sư phạm Hải Dương)

## Về truyện ngắn CHIẾC BÁCH MONG MANH

(của **ĐỖ THỊ THU HIỀN**, *Văn nghệ* số 23, 09-06-2001)

**Đ**ÚNG như nhan đề tác phẩm, tình yêu và hạnh phúc của các nhân vật trong truyện như Bội, vợ Bội, kể cả Tước, đặc biệt là Nam thật quá đỗi mong manh, hư ảo. Cứ như đau khổ mới là có thật còn hạnh phúc thì chỉ là hư vô. Người đọc thoáng một cái rung mình, rờn rợn về thân phận, kiếp người. Truyện viết nhiều cảm xúc như chính sự dằn mình trải nghiệm của tác giả nên để khiến bạn đọc đồng cảm và sẻ chia. Đọc từng chữ, từng câu đều như cảm nhận được ở đây những day trở đốn đau của nhân vật. Nam đã đi vào cuộc đời với những bất trắc mà chính chị cũng không dám nghĩ tới. Bố chồng, chồng nhìn chị bằng con mắt của định kiến hết sức ghê gớm. Có lúc tưởng như Nam đã không chịu đựng được, gục ngã. Rất may, nhờ sức sống nội tại tiềm tàng giúp chị vùng dậy, lao động, đấu tranh để khẳng định giữa cuộc đời. Chất chứa ở con người đó một khát vọng bản thể lớn lao, cao đẹp! Một tấm lòng, một cách nhìn đời nhân ái, lương thiện! Đôi lúc có thể chỉ là để thỏa mãn khát vọng cá nhân, hoặc như một sự thách thức, nên hành trạng của Nam cũng có điều đáng trách, chệch hướng. Đến cả cái việc tìm về quê Bội, hiểu rõ sự tình, rồi lại vội vã ra đi của Nam cũng dễ hiểu và thông cảm cho chị được. Tôi cho rằng, tác giả đã khá thành công khi xây dựng một nhân vật nữ: vừa đơn giản vừa phức tạp, vừa dễ hiểu vừa khó hiểu, vừa như thuận cảm vừa như phản cảm... Chủ đề tư tưởng tác phẩm hàm chứa nội dung phê phán, phủ định những trên hết đó là sự khẳng định nhu cầu, ao ước, khát vọng của cá nhân con người, ở đây là người phụ nữ.

"Chiếc bách mong manh" là một truyện ngắn khá, với một lối viết hấp dẫn, lôi cuốn, bề bộn việc người, việc đời nhưng tương đối trong sáng, người đọc không có cảm giác ức chế vì bị tung hoành mù sự kiện. Rất tiếc, đôi chỗ Đỗ Thị Thu Hiền hơi lạm dụng nên ngòi bút và lập trường tư tưởng về như chồng chênh. Tôi hiểu ý đồ nghệ thuật của tác giả nhưng hình như sự khẳng định giá trị nhân văn ở cuối truyện chưa hẳn được khỏe khoắn, vững chắc. Con đường trở về kia của Nam tưởng như quá mù mịt, đầy trở ngại, cô đơn.

Nếu tác giả dụng công hơn nữa, già dặn sức viết hơn nữa chắc chắn sẽ mang đến cho người đọc nhiều truyện ngắn đạt hơn, hay hơn!■

**LÊ VĂN TẤN** (Đại học Tây Bắc)

Số 27 (7 - 7 - 2001)

# NGÔN NGỮ HỌC ...

Anh đã khoẻ chưa, người hỏi phải biết rằng người kia trước đây một thời gian gần không được khoẻ: người gầy ốm. Nếu không (nếu người được hỏi không hề ốm), câu hỏi sẽ hoàn toàn phi lý, và người nghe không thể trả lời được, vì dù trả lời như thế nào thì cũng là thừa nhận một điều giả định hoàn toàn sai sự thật: thừa nhận rằng trước đây mình ốm. Người được hỏi chỉ có thể phản ứng (một cách đủ quyết liệt) bằng một câu hỏi lại như:

(4) - *Ồ hay! Tôi có ốm đau gì đâu mà anh lại hỏi là tôi "đã khoẻ chưa"?*

Thế nhưng đầu đầu ta cũng thấy thể hiện cái ảnh hưởng tai hại của một định kiến cho rằng đã biểu thị "thời quá khứ", thành thử trong phần lớn các sách dạy tiếng Anh ta thấy những câu như

(5) - *He was healthy (quá khứ)* được dịch là *Nó đã khoẻ* trong khi

- *He is healthy (hiện tại)* được dịch là *Nó (đang) khoẻ*

và nếu cứ theo cái tinh thần này thì *He was young* sẽ phải dịch là *"Nó đã trẻ"* - một câu khó lòng có thể nghe được ở của miệng một người Việt.

*He was healthy* là "nó khoẻ trong quá khứ", nghĩa là "trước kia nó khoẻ, (nhưng bây giờ thì không còn khoẻ nữa)", trong khi *Nó đã khoẻ* có nghĩa là "trước đây nó ốm, nhưng bây giờ thì nó khoẻ rồi": câu tiếng Anh và "bản dịch" ra tiếng Việt này hoàn toàn trái nghĩa với nhau. Thế mà chẳng có mấy tác giả sách dạy tiếng Anh để ý đến cái lỗi kịch sù này.

Cũng chính cái định kiến vô căn cứ ấy khiến cho hai tác giả sách dạy tiếng Việt dùng cho trường đại học viết:

(6) *Trong câu* Cha tôi đã già lắm rồi, hai chữ *đã*... rồi làm cho câu này có ý nghĩa "thời quá khứ", vì từ trước khi "tôi" nói câu ấy thì "cha tôi" cũng đã già.

Câu này nghe cũng có lý. Nhưng nếu chịu khó đem đối chiếu với một câu không có chữ *đã* như:

(7) *Cha tôi bây giờ già lắm* thì thấy ngay là cả trong câu này nữa "cha tôi" cũng đã già từ trước khi "tôi" nói, chứ không phải bắt đầu già đúng vào cái giây phút "tôi" đang nói. Với những vị từ chỉ trạng thái và tính chất như *già*, *trẻ* hay *biết*, *có*, không bao giờ có thể có cái tình hình lạ đời là cái gì đó hay ai đó bắt đầu ở

vào trạng thái ấy hay có được cái tính chất ấy đúng vào lúc người nói phát ngôn. Vậy chữ *đã* không thêm cho câu (7) một ý nghĩa "quá khứ" mà là một ý nghĩa khác: đó chính là cái "tiền giả định" nói rằng "trước đó cha tôi chưa già".

Trong một câu như

(8) *Tôi (đã) lĩnh tiền rồi.*

"lĩnh tiền" dường như nói về một việc xảy ra trong quá khứ (so với khi tôi nói câu này). Thật ra, câu này vẫn nói về hiện tại, vì cái điều mà nó thông báo là "bây giờ đây tôi có tiền rồi", tuy sự tình này là kết quả của một sự việc diễn ra trong quá khứ. Câu này không nhằm kể lại cái việc ấy, vì nếu thế thì không thể dùng *đã*. Chẳng hạn nếu có ai hỏi "Hôm qua anh đi đâu thế?" thì câu trả lời sẽ là:

(9) *Tôi đi lĩnh tiền* (chứ không phải *Tôi đã đi lĩnh tiền rồi*)

Tinh huống thích hợp nhất để dùng câu (8) là trước đó có người đến vay tiền "tôi" mà tôi lại chưa có, phải khất lại, rồi đến khi đã lĩnh được tiền rồi thì "tôi" báo cho người ấy biết là *bây giờ* mình *đã có tiền* và *đang có tiền* đây để cho người ấy vay: ở đây cái chính là kết quả hiện tại ("đang có tiền để cho vay") chứ không phải là cái việc diễn ra trong quá khứ ("đã lĩnh tiền") đã đưa đến cái kết quả này. Còn nếu đó là chuyện quá khứ, thì người kia phải nói:

(10) *Hôm qua tôi còn có tiền, chủ hôm nay thì hết rồi.*

Như vậy việc tìm ra ý nghĩa ngữ pháp của một từ, nhất là "từ", không khó. Chung quy là một bài tính từ (hay tính cộng) vừa sức của một học sinh lớp ba. Điều đáng tiếc là nó tuy có dễ, nó vẫn tồn công sức và thì giờ hơn là cứ chép ngay sách ngữ pháp tiếng Pháp mà dùng. Tiếng Pháp đã có ba thì tiếng Việt "tất nhiên" cũng có ba thì, và ba từ *đã*, *đang*, *sẽ* " dĩ nhiên" là chỉ ba thì đó.

Có một điều cần chú ý là cách đây hơn 60 năm, Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ và Phạm Duy Khiêm có viết mấy điều đáng chú ý sau đây<sup>(1)</sup>

## 1. Cách diễn đạt các thì.

Để nói rõ lúc diễn ra sự việc so với lúc

nói, người ta thêm một phó từ chỉ thời gian làm trạng ngữ:

*Bây giờ* tôi viết. *Hôm qua* nó gặp ông ấy. *Mai* tôi viết thư cho anh.

## 2. Cách diễn đạt một số thể của vị từ (certains aspects du verbe)

Khi muốn nói rằng một sự việc đang tiếp diễn (dù là trong hiện tại, quá khứ hay tương lai), ta dùng phó từ *đang* hay *đương* đặt trước động từ:

*Nó đang đi*, *Anh đang làm*.

Khi muốn diễn đạt một sự việc đã hoàn thành, người ta dùng *đã* trước động từ: *Tôi đã biết*, hoặc *rồi*, *xong* sau động từ:

*Nó ăn rồi*, *Tôi nói xong*.

Dĩ nhiên, trong những dòng vừa dẫn trên đây còn có những chỗ diễn đạt chưa thật chính xác, nhưng tuyệt nhiên không có sự ngộ nhận thô bạo về nghĩa của *đã* và *đang* (cho rằng đó là những từ chỉ "thì" quá khứ và "thì" hiện tại như trong tiếng Âu Châu). "*Tôi đã biết*" không phải là chuyện quá khứ như "*Je savais*". Mới có sáu mươi năm, mà giới nghiên cứu ngữ pháp của ta đã lùi xa đến như vậy, kể cũng đáng buồn.

Thật ra, muốn biết một từ tiếng có "thì" hay không cũng rất dễ. Sách dạy cách khảo sát diễn đã nào cũng cho ta biết rằng muốn trắc nghiệm sự có mặt của "thì" (với tư cách là một phạm trù ngữ pháp) chỉ cần hỏi người bản ngữ vài câu như: *I go to school now nói thế nào? I went to school yesterday nói thế nào? I'll go to school to-morrow nói thế nào?* và khi người bản ngữ lần lượt trả lời: *Bây giờ* tôi đi học; *Hôm qua* tôi đi học; *Mai* tôi đi học thì người khảo sát có thể biết chắc mười phần, dù không tìm hiểu gì thêm nữa, rằng từ tiếng đang khảo sát tuyệt nhiên không có "thì".

Nói như thế không có nghĩa là tiếng Việt không có cách gì để phân biệt quá khứ, hiện tại và tương lai. Nói như thế chỉ có nghĩa là người Việt không bị bắt buộc phải nói rõ thời gian khi không cần thiết. Trong ba câu trên, ta thấy rõ là ý "quá khứ", "hiện tại" hay "tương lai" đều rõ nhờ văn cảnh ("Khung đế"). Trái lại, trong tiếng

Anh, mặc dầu đã có văn cảnh, người nói cũng vẫn phải dùng ba hình thái ngữ pháp riêng cho ba thời gian: ta nói rằng trong từ tiếng này thời gian đã được "ngữ pháp hoá" và trở thành bắt buộc.

Từ hơn nửa thế kỷ trước tiếng Việt và các từ tiếng Đông Nam Á khác đã nổi tiếng là những ngôn ngữ "không có thì" (tenseless languages). Đó là cách nói của người phương Tây theo cách nhìn quen thuộc của họ, chứ ai cũng biết rằng nếu nói kiểu ấy thì tiếng Âu Châu cũng "không có" rất nhiều phạm trù ngữ pháp khác mà các từ tiếng khác đều có. "Không có" một phạm trù ngữ pháp không có nghĩa là "ngheo hơn". Nhưng một số người yêu tiếng mẹ đẻ quá tha thiết lại thấy đó là một cái nhục, cho nên ra sức tìm cách chứng minh cho bằng được rằng tiếng Việt có "thì" và có đủ tất cả các từ "của quý" khác mà các từ tiếng Châu Âu có. Rồi từ đó họ không còn nghiên cứu tiếng Việt nữa. Họ chỉ lo sao phỏng ngữ pháp tiếng Châu Âu. Thế là lòng tự ái dân tộc kia trở thành một trở ngại lớn cho việc học tiếng Việt, khiến cho việc này trở thành cực kỳ khó khăn. Quả không có gì gây nhiều khó khăn hơn là việc tư xuyên tạc diễn mạo của một từ tiếng có mấy chục triệu người nói và viết, và có một truyền thống văn học lâu đời và vẻ vang chỉ để cho nó giống như một từ tiếng hoàn toàn khác mà vì không hiểu rõ cơ cấu người ta cứ tưởng là nó vẫn minh hơn.

Không, học và nghiên cứu ngôn ngữ không khó, mà học và nghiên cứu tiếng mẹ đẻ lại càng dễ hơn. Chỉ cần quan tâm đến những lời ăn tiếng nói có thật mà hàng ngày ta vẫn nói và vẫn nghe, so sánh câu này với câu kia trong từng cảnh huống, thủ lăm vài phép tính từ và tính cộng đã học được ở trường tiểu học, là ta có thể đi đến những nhận định đúng và có ích cho mọi người. Chú nhấm mắt bụng tai trước thực tế tiếng mẹ đẻ để sao phỏng cho đúng ngữ pháp tiếng Tây thì sẽ không bao giờ chấm dứt được cái tình trạng đáng buồn đã được ghi tạc trong câu tục ngữ "*Phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam*".

(1) Grammaire Annamite. Hanoi 1940. tr.138-140

C.X.H.



**BAI BANG**

CÔNG TY

**GIẤY BAI BANG**

**BAI BANG PAPER COMPANY (BAPACO)**

**ĐƠN VỊ ANH HÙNG LAO ĐỘNG**



## CÔNG SUẤT 55.000

tấn giấy/năm. Giấy được sản xuất theo yêu cầu của khách hàng, có định lượng từ 50 - 120 g/m<sup>2</sup> và độ trắng từ 79 - 90 ISO.

## SẢN PHẨM CHÍNH

- Giấy in, giấy viết, giấy tập kẻ ngang, vở học sinh. Giấy telex, giấy vi tính. Giấy photocopy cao cấp. Gỗ dán, trang thiết bị nội thất: bàn ghế, cửa các loại, đồ dùng văn phòng.

Thị trấn Phong Châu, huyện Phú Ninh, Phú Thọ.  
Điện thoại: (0210) 8.29755 - 8.29181 - 8.29182  
Fax: (0210) 8.29177 • Tài khoản: 710A.00.001  
Ngân hàng Công thương khu vực Đền Hùng - Phú Thọ.  
**Chi nhánh Công ty:**  
Tại Hà Nội: 142 Đội Cấn - Ba Đình - ĐT: (04) 7.220347  
Tại TP. HCM: 143/6C3 đường D2 Cư xá Văn Thành Bắc, P.25, Q. Bình Thạnh • Điện thoại/Fax: (08) 8.983871  
**Tổng Giám đốc: kỹ sư Trần Ngọc Quý**

**Đ**ời sống âm nhạc hiện nay có lắm chuyện rất vui: công chúng đã có nhiều hơn tác phẩm hay để "mở rộng khẩu vị", nhiều lên tuổi sáng tác mới lần lượt ra đời, hoạt động kinh doanh biểu diễn, băng đĩa audio cũng như video có điều kiện để phát triển mạnh... Nhưng bên cạnh đó, rất nhiều vấn đề thời sự âm nhạc nổi cộm lần lượt đặt ra trước công luận: về "cách chúng ta hát hôm nay", về sự đối lập của các ca khúc top ten "Làn sóng xanh" với những tác phẩm được trao giải thưởng của Hội nhạc sĩ hàng năm, về sự tràn lan của bài hát "náo tình" trong thị trường âm nhạc... Và dường như tất cả thực trạng không hay này được trút cả lên vai lớp nhạc sĩ trẻ vừa mới xuất hiện mấy năm gần đây. Lại có ý kiến phản biện vừa được nêu lên trên một tờ báo phát hành ở thành phố Hồ Chí Minh thời gian gần đây: "Các nhạc sĩ bậc đàn anh cần tìm hiểu tâm tư, tình cảm của công chúng trẻ và ủng hộ các nhạc sĩ trẻ hơn nữa"...

Chúng tôi xin đưa ra một cách nhìn nhận khác về vấn đề này để chúng ta cũng tiếp tục suy nghĩ.

Hãy trở lại giai đoạn thị trường âm nhạc trong nước vừa mới bắt đầu trở nên sôi động vào những năm 1997-1998. Khi ấy những tên tuổi nổi bật như Thanh Tùng, Bảo Chấn, Dương Thụy, Trần Tiến, Phú Quang, Phó Đức Phương, An Thuyên, Nguyễn Cường, Nguyễn Ngọc Thiện... không ai còn có thể được gọi là "nhạc sĩ trẻ" cả. Thế nhưng âm nhạc của họ trẻ trung, phù hợp với tâm lý thưởng thức của công chúng mới, và công chúng trẻ nồng nhiệt đón nhận tác phẩm của họ. Đó là tiền đề thuận lợi tạo đà cho guồng máy thị trường - cả chính thức và "chợ đen" - vận hành một cách mạnh mẽ, phát huy vai trò thúc đẩy hoạt động âm nhạc phát triển, đồng thời cũng bộc lộ bản chất "con dao hai lưỡi" của nó.

Các hãng băng đĩa, phòng thu âm và mạng lưới phát hành băng đĩa rầm rộ ra đời. Các công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh văn hoá - tổ chức biểu diễn lần lượt góp mặt. Mỗi hãng trở thành một "thế lực âm nhạc", phân chia vùng "lãnh địa" khai thác. Xuất hiện độc quyền ca sĩ, độc quyền người biên tập chương trình, độc quyền ca khúc, thậm chí độc quyền nhạc sĩ. Muốn sống còn trong môi trường kinh doanh luôn đòi hỏi sự năng động này, phải nhanh nhạy bắt kịp thời cơ, dò đúng mạch nhu cầu thưởng thức của công chúng, nhào nặn và định hình quan điểm thẩm mỹ của người nghe nhạc. Băng băng đĩa audio và video, băng tổ chức show biểu diễn, băng hoạt động quảng cáo rầm rộ, băng len lỏi vào các chương trình phát thanh - truyền hình như top ten "Làn sóng xanh", "Quả lạng âm nhạc"... băng câu kết với báo chí... cuối cùng thị trường âm nhạc đã thắng thế, ở trong nước cũng như từng bước phát tán ra các cộng đồng người Việt ở nước ngoài như Đông Âu, Tây Âu, Mỹ, Úc...

Trong hoàn cảnh đó, do nhu cầu của thực tiễn kinh doanh đòi hỏi phải xuất hiện không ngừng những giọng ca mới, tác phẩm mang phong cách mới, một thế hệ những người sáng tác, hoà âm phối khí mới... Vậy là bên cạnh một lớp nhạc sĩ "trung niên" độ tuổi trên dưới 50 như Trần Quang Lộc, Lê Hữu Hà, Quốc Dũng, Trần Long Ẩn, Bảo Phúc, Trọng Đài, Lê Văn Cường, Nguyễn Đức Trung, Thế Hiến, Nhất Sinh, Ngọc Lễ... bỗng dưng xuất hiện những tên tuổi mà vừa mới hôm qua chưa hề có ai biết đến. Có người tuổi đời đã "quá đất", viết nhiều từ khá lâu nhưng chưa có cơ hội giới thiệu tác phẩm đến công chúng với nhiều lý do. Nay thị trường cởi mở hơn, đang sẵn lòng tác phẩm "mới", cho phép họ có điều kiện xuất đầu lộ diện. Số này không nhiều lắm. Số đáng kể đến là đồng lứa một lớp U-40 (chiếm đại đa số) và đặc biệt trên đầu ngón tay những nhạc sĩ U-30. Người thì xuất thân từ các nhạc viện như Ngọc Châu, Vũ

# NHẠC SĨ TRẺ ANH LÀ AI

CAO TRẦN ĐAN THANH



Ca sĩ  
Đan Trường  
(bên)  
và Ban nhạc  
Tik Tik Tak  
(dưới)

Ảnh:  
PHAN HỮU



Quang Trung, Việt Anh, Giáng Sơn, Võ Thiện Thanh, Kim Ngọc... Từ các studio, các hãng băng đĩa: Quốc Bảo, Minh Châu, Tuấn Khanh, Trường Huy, Trần Minh Phi... Người từ các sân khấu biểu diễn đã qua khá nhiều năm lăn lộn với nghề ca sĩ, nhạc công: Phương Uyên, Nguyễn Kim Tuấn, Lê Quang, Đỗ Quang, Quốc Vương, Anh Quân, Huy Tuấn, Hoài An... Và lẫn lộn trong "chợ" là một vài anh cơ hội, chuyên ăn cắp, xào nấu, làm hàng gian hàng giả mà công luận đã đòi lần lên tiếng cảnh cáo, điểm mặt.

Vậy thì trò trung tâm của thị trường ca khúc náo tình hiện nay không phải nằm gọn trong tay lớp nhạc sĩ mới xuất hiện. Họ không phải "thủ phạm" duy nhất. Khẳng định mình trong tư thế của những người hành nghề âm nhạc chuyên nghiệp, họ đã và đang viết theo đặt hàng của xã hội đấy chứ? Một xã hội vận hành trong cơ chế thị trường, đời sống vật chất đã nâng cao lên một bước và đời sống văn hoá tinh thần, nhu cầu giải trí cũng đa dạng, phong phú với yêu cầu ngày càng cao. Thực trạng phổ biến trên làn "ca khúc náo tình" hiện nay do vậy cần được truy tìm nguồn gốc từ những nguyên nhân sâu xa hơn...

## TẠI SAO CÓ HIỆN TƯỢNG MẤT CÂN ĐỐI?

Đất cho nhạc tình nói chung và nhạc náo tình nói riêng nảy nở mạnh mẽ chính là môi trường âm nhạc phục vụ mục đích thư giãn, giải trí; phòng khách của các gia đình, phòng trà ca nhạc, nhà hàng "hát với nhau", sân khấu tạp kỹ mang tính thương mại...

Điều đáng nói là chính môi trường đó đem lại doanh thu cao, và người ta đổ xô vào đấy, hoạt động trở nên ỷ xèo, rầm rộ. Chẳng trách được, nhạc tình nói chung và ca khúc náo tình nói riêng có cơ sở nở rộ, từ những tác phẩm xuất hiện những năm 30 - 40 của thế kỷ trước cho đến các ca khúc tươi rói vừa mới viết

ngày hôm qua...

Sự hấp dẫn ấy khiến các phương tiện thông tin đại chúng do Nhà nước quản lý như báo chí, sóng phát thanh - truyền hình... không chịu bỏ lỡ một cơ may làm tăng mạnh hoạt động của chính mình, đồng thời cũng đáp ứng nhu cầu có thật của công chúng. Thế là mặc nhiên nhạc tình - và náo tình - xuất hiện mọi lúc mọi nơi, như một bệnh dịch. Cả xã hội đổ xô vào nó nhân danh cái trẻ, cái lạ, cái mới, cái nhân bản, tính thời đại, tính quy luật phát triển "tự nhiên"... dưới uy lực - đồng nghĩa với áp lực - của danh vọng (ảo) và đồng tiền (thực).

Trách nhiệm đối với thực trạng mất cân đối về đề tài sáng tác, và đặc biệt là về phương pháp sáng tác, ngôn ngữ âm nhạc... như vậy đâu phải chỉ lớp nhạc sĩ trẻ vừa mới (hoặc sắp sửa) xuất hiện phải gánh chịu? Chính số đông hội viên ngành sáng tác Hội nhạc sĩ cùng Hội âm nhạc các tỉnh, thành phố cũng phải chia sẻ; bởi trước hết rõ ràng sự kém tài và bất lực của họ trong giai đoạn phát triển mới của dân tộc đã góp một phần trách nhiệm dẫn đến thực trạng tràn lan ca khúc "náo tình" hôm nay. Cảnh đó là sự non kém và lợi lòng của các cơ quan Nhà nước có chức năng quản lý hoạt động tổ chức - sáng tác - biểu diễn và quảng bá âm nhạc. Có hay không một sự thúc thủ, bỏ trống trận địa văn nghệ mang tính mũi nhọn xung kích này?

## ĐẦU RỐI MỘT NỀN CA KHÚC CÁCH MẠNG?

Có một sự ngộ nhận đáng tiếc khi đánh đồng âm nhạc cách mạng với tính truyền thống (cách mạng). Vì thế mới lầm tưởng "thời đại hiện nay là công nghiệp hoá, hiện đại hoá và giới trẻ thì luôn khao khát tìm tòi những cái mới, cái lạ"... nên không thể "bắt buộc tất cả mọi ca khúc trẻ hiện nay lúc nào cũng viết về cuộc sống ở những năm đầu thế kỷ 20 hay cuộc đấu tranh của dân tộc", và

cả khúc cách mạng chỉ có ích cho các dịp kỷ niệm, lễ lạt!

Nói như thế chính là phản bội lại "nhân sinh quan cách mạng", là phủ định "bản sắc văn hoá dân tộc" rồi còn gì?

Hiện thực đấu tranh xã hội những năm 1930-1940, hiện thực chiến tranh cách mạng những năm 1950-1960-1970 đã từng là nguồn đề tài vô tận cho sáng tác âm nhạc. Vậy hiện thực công nghiệp hoá - hiện đại hoá trên đất nước hoà bình thống nhất những năm 1980-1990 hiện nay chẳng thể tiếp tục là nguồn cảm hứng sáng tác cho một thế hệ nhạc sĩ đang sung sức nữa hay sao? Giới trẻ năm 2001 có còn yêu nước không? Có tự hào với lịch sử dân tộc không? Có nhất tề chịu đố mỗ hời vất tìm óc xây dựng một tổ quốc "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" không? Có ý chí, nghị lực lớn lao, có tình cảm cao đẹp đối với cuộc sống, với con người nữa không?

Dưới ánh sáng của "nhân sinh quan cách mạng" thì người sáng tác sẽ không quay lưng lại sự nghiệp của công chúng để chỉ chăm chú, tía tốt những kỷ niệm, những cảm xúc riêng tư chật hẹp. Ai dám cho rằng viết nhạc tình là "hiện đại", còn những tác phẩm mang tính xã hội, tính nhân bản như *Song of Earth* hay *Healed the World* của Michael Jackson là cổ lỗ?

Tính thời đại của tác phẩm đâu chỉ thể hiện ở đề tài. Phải chăng còn là nơi kỹ thuật sáng tác? Nhan nhản trên thị trường âm nhạc hiện nay thấy không hiếm những tác phẩm đang ăn khách nỉ ằng bốn, năm thập niên trước người ta đã viết còn tốt hơn đấy là gì!

Nghệ thuật là như vậy, những giá trị đích thực sẽ còn sống mãi với thời gian. Vấn đề còn là người ta đã dần dưng để phổ biến lại (cover) như thế nào thôi.

Thiền nghĩ nền ca khúc cách mạng sẽ không hồi sinh và lớn mạnh được qua những băng top 10, 20, 30, 40... kiểu "Một thời tuổi trẻ" mà Thành đoàn đã phối hợp với Đài Tiếng nói nhân dân thành phố tiến hành cuối năm 1999. Cũng không thể chỉ do các nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng của sinh viên - học sinh và thanh niên công nhân gánh vác việc gieo rắc, phổ biến một cách nghiệp dư kiểu "nghệ thuật quần chúng" mang tính phong trào, phương tiện thiếu thốn. Không chỉ qua các cuộc thi hát Karaoke, các liên hoan ca nhạc truyền thống quận huyện, các cuộc thi giọng hát hay trên sóng phát thanh và truyền hình. Thậm chí qua các chương trình audio và video hay sân khấu hoá mang tính chất "cúng giỗ", kỷ niệm nhân các ngày lễ lớn...

Ngược lại, đó đều là những phương pháp để âm nhạc cách mạng được xếp vào... kho truyền thống một cách nhanh chóng nhất!

Âm nhạc cách mạng (mới sáng tác cũng như đã có sẵn) sẽ chỉ tồn tại và phát triển không ngừng, trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của công chúng yêu thích âm nhạc khi thu hút được vào mình những tài năng sáng tác, tài năng tổ chức, tài năng biểu diễn chuyên nghiệp trình độ cao để tạo ra những sản phẩm âm nhạc hoàn thiện, phù hợp với thị hiếu số đông công chúng hiện đại, được các phương tiện thông tin đại chúng liên tục quảng bá vô điều kiện mọi lúc mọi nơi vì sự sống còn của sự nghiệp âm nhạc cách mạng. Hội nhạc sĩ và hội âm nhạc cần hoạt động không ngừng: tổ chức trại sáng tác, tổ chức in ấn - phát hành, tổ chức biểu diễn, ra báo chuyên ngành và tạp chí lý luận... để trở thành tổ chức lao động nghệ thuật thực sự nghiêm túc, chứ không phải một nơi để nghỉ ngơi, thụ hưởng đặc quyền đặc lợi và trở thành cơ quan chuyên tổ chức các diễn đàn đóng góp xây dựng nơi người ta chỉ nói, nói và nói...

Trong khi đó, trên thị trường âm nhạc người ta lại chỉ đang làm, làm và làm... Hiệu quả ra sao thì mọi người đều đã thấy rồi!

● **CUỐN NIÊN GIÁM QUỐC HỘI 1999 - 2000** vừa được Văn phòng Quốc hội phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản. Cùng với LỜI TỰA của Chủ tịch Nông Đức Mạnh, cuốn sách dày hơn 1000 trang khổ lớn (19x27) có các phần: Giới thiệu Quốc hội khoá X; Danh sách các thành viên của Quốc hội: Chủ tịch; các Phó chủ tịch Quốc hội; Các uỷ viên Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội; Danh sách Đoàn đại biểu của 61 tỉnh, thành phố, nhiều báo cáo và văn bản pháp luật được Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội thông qua trong hai năm 1999-2000. Phần quan trọng và đáng chú ý so với các cuốn Niên giám trước đây là danh sách, ảnh chân dung và các thông tin, điện thoại nhà riêng và cơ quan của 450 vị Đại biểu Quốc hội khoá X. Qua đây, nhân dân có thể trực tiếp phân ánh và giám sát hoạt động của các đại biểu của mình trong cơ quan quyền lực cao nhất đất nước. Cuốn sách được in đẹp, biên tập kỹ càng và giá bán phù hợp với nhu cầu của các đối tượng độc giả. (N.T.P)

● **NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN** lần đầu tiên phối hợp với Nhà hát nhạc nhẹ Trung ương tổ chức Chương trình nghệ thuật đặc biệt mang tên *Nhịp sống bình yên* diễn ra một đêm duy nhất vào hồi 20 giờ ngày 1-7-2001 tại Cung văn hoá lao động Hữu nghị Việt-Xô. Tham gia chương trình, có nhiều ca sĩ, nghệ sĩ đang được giới trẻ mến mộ: Hồng Nhung, Thanh Lam, Mỹ Linh, Trọng Tấn, Linh Dung, Anh Tuyết, Tô Minh Thắng, Trọng Hùng, Minh Anh, Minh Ánh, Minh Thu, Hằng Nga. Đạo diễn: NSUT Trần Bình, dẫn chương trình: Quỳnh Hoa. (N.T.P)

● **HOA SĨ PHÁP VỀ VÊ VIỆT NAM.** Chiều 26-6-2001 hoa sỹ V.Besancon đã đến Thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp với công ty phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh cùng Tổng Lãnh sự Pháp đã trân trọng giới thiệu tác giả và tác phẩm: *Cuốn sổ hành trình* tại Nhà sách Xuân Thu (185 Đồng Khởi). Tác giả đã về: Phiên chợ Bắc Hà, Đường phố đông đúc ở phố Kim Liên, Khuê Văn Các cổ kính, những ngôi nhà ở Hội An, bến sông, đông đủ các loại tàu thuyền ở bờ Cửa Long, một cảnh ở Huế... Một Việt Nam được thu lại trong mắt của hoạ sỹ nước ngoài.

● **TRIỂN LÃM SÁCH GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM.** Tại Thư viện Hà Nội, triển lãm sách với đề tài: Gia đình và trẻ em, trên 1.000 bản sách với nội dung: Bác Hồ với thiếu nhi, công ước quốc tế, chính sách đường lối của Nhà nước về hôn nhân gia đình, gia đình giáo dục trẻ em... Cuộc triển lãm kéo dài tới 30-6-2001.

● **CHƯƠNG TRÌNH HOÀ NHẠC MỸ CỦA DÀN NHẠC GIAO HƯỞNG.** Tối 29 và 30-6, dàn nhạc giao hưởng Việt Nam sẽ biểu diễn tại Nhà hát Lớn Hà Nội. Chỉ huy dàn nhạc là Nhạc trưởng Graham Sutelitte. Chương trình bao gồm các tác phẩm: Rhapsody in blue và khúc biến tấu: Igot Rhythm của Gershwin viết cho piano và dàn nhạc, do nghệ sỹ piano người Canada Roger Lord biểu diễn. Khúc mở đầu của Benstein, các khúc nhạc của Sonja và một số tác phẩm nổi tiếng quen thuộc ở Mỹ. Chương trình do Bộ Văn hoá - Thông tin và Ford tổ chức.

● **HỘI NHÀ VĂN HÀ NỘI** đã hưởng ứng tích cực giai đoạn I cuộc vận động sáng tác *Thăng Long - Hà Nội 1000 năm văn hiến* (1998 - 2000). Hội đã tổ chức hai trại viết Tam Đảo và trại viết Đại Lải, góp phần tạo được nhiều bản thảo, trong đó có một số tác phẩm được xuất bản. 20 tác giả được nhận tài trợ. Một số cuộc đi dã ngoại được thực hiện nhằm giúp hội viên tìm hiểu các vùng đất có liên quan đến Thăng Long. Hội đã tổ chức 4 cuộc hội thảo nhằm giúp hội viên trau dồi kinh nghiệm sáng tác, đánh giá văn học Hà Nội trong thế kỷ XX: 10 năm văn học đổi mới, *Thơ Hà Nội hôm nay*, *Văn xuôi Hà Nội thập kỷ 90*, *Tiểu thuyết Hồ Quý Ly*. (P.V.)

## HỘP THƯ

Tuần qua, chúng tôi đã nhận được thư, bài, tin của các bạn:

1. **VĂN XUÔI:** Văn Thành (Hải Phòng), Phan Thế Phiệt, Nguyễn Ngọc Hạnh (Nghệ An), Bế Xuân Nguyên, Hoàng Kim Tố (TPHCM), Nguyễn Xuân Châm (Lai Châu), Nguyễn Hùng Sơn (Phủ Thọ), Đoàn Hữu Nam (Lào Cai), Trần Danh Hộ, Đặng Trung Tuyển, Nguyễn Ngọc Thường (Thái Bình), Phương Đăng (Lâm Đồng).

2. **BÚT KÝ - PHỎNG SỰ - GHI CHÉP:** Trần Thanh Giao (TPHCM), Đoàn Vinh (Bắc Giang), Ngọc Châu, Phạm Bái (Thanh Hoá).

3. **THƠ:** Nguyễn Quân (Đà Nẵng), Đồng Thị Chúc, Nguyễn Xuân lục, Nguyễn Nghĩa Dân, Nguyễn Khắc Vinh, Đặng Sâm, Nguyễn Xuân Tiếp, Tạ Thúc Hương, Văn Sửu Khanh, Phan Hữu (Gia Lai), Vũ Minh Quân, Nguyễn Thanh Thân (Ninh Bình), Tuyết Hương, Ngô Hoài Sơn (TPHCM), Đỗ Huy Phan (Thái Bình), Vũ Ly Hương, Hồ Sỹ Ngôn (Nghệ An), Huỳnh Minh Tâm (Quảng Nam).

4. **LÝ LUẬN PHÊ BÌNH:** Lê Thu Lan (Hải Phòng), Hoàng Văn, Hà Trọng Đàm, Đồng Thị Chúc (Hà Nội), Nguyễn Ngọc Toàn (Đắk Lắk), Chu Ngọc Quyên, Hoàng Hữu Quế (TPHCM).

Toà soạn xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các bạn.

V.N.

## GÓC HÀI HƯỚC



## Đá vờ

NGŨ LIÊN TÙNG

Rời rạc đường chuyển bóng vắn vơ  
Người xem ngao ngán lặng như tờ  
Ai hay mấy chủ ngắm "ăn độ"  
Nhưng chẳng chân khua đá vệt vờ?

Sút thì dúi đất - bóng tìm chìm  
Hầu vệ giăng hàng để "đứng im"  
Kiến thiết sửa lung ghim bước tiến  
Năm lần lật cánh - sáu ra biến?

## TIỂU PHẨM VUI NƯỚC NGOÀI LÊN TI VI

### Tại quầy hàng

Tôi tiến lại quầy hàng.  
- Thưa ông, ông cần dùng gì ạ? - Cô bán hàng mỉm cười duyên dáng, để lộ hàm răng tuyệt đẹp, kể cả những chiếc răng hàm. - Em có thể giúp gì được ông nào?  
- Tôi muốn mua một chiếc áo sơ mi.  
- Thưa ông, ông cần số bao nhiêu ạ?  
- Số bốn mươi.  
- Thưa ông, ông thích màu gì ạ?  
- Quả thật tôi không biết nữa... Theo cô thì nên chọn màu gì?  
- Theo em thì màu xanh lá mạ là hợp với ông hơn cả.  
Cô ta lấy từ giá hàng xuống một chiếc áo sơ mi rồi đưa cho tôi.  
- Nhưng mà không, - Cô gái quyết định. - Mặc chiếc áo này rất đẹp nhưng chưa chắc nó đã hài hoà với màu mắt của ông... - Cô gái mỉm cười âu yếm và đưa cho tôi chiếc áo sơ mi màu hồng bọc trong bao ni lông - Ôi, đẹp cực kỳ!  
- Tôi rất vui vì cô thích thế. - Tôi nói. - Nhưng ống tay áo liệu có quá dài không?  
- Em không nghĩ là dài, nhưng nếu cần phải cắt bớt thì chúng em xin vui lòng chiều ông ngay.  
- Hay quá. Vậy thì tôi lấy chiếc áo này.  
- Xin vâng. Em rất phần khởi vì đã giúp ông chọn được chiếc áo vừa ý. Xin ông cho gửi lời hỏi thăm bà nhà.  
- Dừng lại! Stop! - Người phụ trách nhóm quay vô tuyến hét lên. - Xong rồi. Xin cảm ơn các vị!  
- Thế bao giờ em mới được xem? - Cô bán hàng hỏi.  
- Tối nay, trong chương trình thời sự. - Đạo diễn nói.  
Nhóm làm phim vô tuyến đi khỏi.  
- Đạt lắm! - Cô bán hàng mừng rỡ lắm lắm. - Mấy đứa bạn gái của mình tha hồ mà ghen nhé!  
Bỗng cô ta nhìn thấy tôi, khuôn mặt xinh đẹp liền nhận lại với vẻ khó chịu.  
- Ông kia muốn gì?  
- Tôi còn muốn...  
- Không được! - Cô dẫn giọng rồi quay ngoắt đi.

### Tổng kết

- Xin tổng kết những điều tôi vừa trình bày ở trên. - Cửa hàng trưởng nói. - Tôi muốn hết sức nhấn mạnh với nhóm làm phim vô tuyến vừa quay của hàng chúng tôi rằng những nhân viên của cửa hàng chúng tôi hiện có mặt ở đây, không loại trừ một ai, đều là những người hết mực trung thực và hết lòng ủng hộ việc đổi mới xã hội về mặt đạo đức. Xin cảm ơn các vị đã chú ý lắng nghe. Có ai cần hỏi gì không ạ?  
- Tôi xin hỏi. - Người phụ trách nhóm làm phim vô tuyến kêu lên.  
- Tôi nghe đây.  
- Tôi không hỏi ông. Tôi muốn hỏi những người tụ họp ở đây. Có ai tha đi cái micro và chiếc máy quay phim không?

DGI DENBOXKI (Ba Lan)



Đau lòng khán giả mất tiền oan!  
Cổ đông viên buồn đứng thờ than  
Hò hét chỉ cho sùi bọt mép  
Đối phương dàn xếp việc ghi bàn?

Ái biến cầu trường thành chiếu bạc  
Vạch lung ảo số - bắt treo giò  
Phanh phui cái miệng nào ăn bẩn  
Quét sạch sân chơi kiểu "đá vờ"!

## BẠN TÔI - PHÓ GIÁO SƯ

Tôi bị đau tim, và tôi vội tìm đến chỗ người bạn cũ của tôi là phó giáo sư.

- Tất nhiên rồi. - Anh ta nói sau khi khám cho tôi. - Với cung cách cậu sinh hoạt như thế này thì điều đó hoàn toàn dễ hiểu! - Và anh ta ghi đơn thuốc cho tôi.

- Dùng thuốc này cậu có thể bị nhức đầu, nhưng cậu đừng có lo.

Và quả thật, đầu tôi bắt đầu nhức như búa bổ. Ông phó giáo sư lại rất mừng.

- Tớ đã báo trước cho cậu đó thôi. - Anh ta nói. - Hiện tượng này tớ đã xác định nhiều lần rồi.

Và anh ta ghi cho tôi thuốc Saridon. Dùng thuốc này tôi hết nhức đầu, nhưng lại bị đau bụng.

- Hay lắm! - Anh ta khoái trí reo lên. - Có thể chứ!

Nếu dùng Saridon với liều lượng lớn thì bao giờ cũng xuất hiện chứng viêm dạ dày hoặc viêm kết tràng. Không sao, tớ sẽ chữa cho cậu bằng Salazarin.

Và anh ta bắt đầu điều trị cho tôi bằng thuốc đó mà kết quả là trên hai cánh tay tôi xuất hiện những nốt mẩn đỏ như bị dị ứng.

- Điều này tớ không ngờ đấy! - Ông phó giáo sư nói. - Nhưng không sao, tớ sẽ dùng allergozen để trị nó.

Và bạn tôi đã ra tay. Sau hai tuần, những nốt mẩn đỏ biến mất, nhưng mắt phải tôi lại sưng húp lên.

- La nhĩ! - Ông phó giáo sư nhận xét. - Lẫn đầu tiên tớ thấy allergozen bốc lên mắt.

Sau đó anh ta ghi cho tôi một thủ thuốc mỡ mà bôi vào thì bên tai phải bị điếc đặc.

- Đây không phải là do thuốc mỡ đâu nhé! - Anh ta cố thuyết phục tôi. - Tớ chưa bao giờ quan sát thấy hiện tượng này. Thôi đành bơm hơi vào tai cho cậu vậy. Nhưng do bơm hơi mà tôi lại bị đau răng.

- Tớ biết mà! - Bạn tôi mừng rỡ thốt lên. - Tất nhiên là việc bơm hơi có thể ảnh hưởng đến răng!

Cơn đau răng dữ dội đến nỗi tôi quyết định chữa bằng thủ thuốc mà ai cũng biết - Tôi uống một chai rượu "Raki". Nhưng sau khi làm nốt chén cuối cùng thì tôi cảm thấy choáng, mắt nhắm, ngã khụy xuống và bị gãy chân.

- Quái nhĩ! - Vị phó giáo sư thốt lên khi nhìn thấy cái chân bị bỏ bột của tôi. - Rồi loạn bộ máy tiền đình! Bệnh đau răng gây ra chứng khập khiễng! Hiện tượng này khoa học chưa hề biết tới! - Sau đó anh ta trầm ngâm nhìn tôi rồi nói:

- Bệnh của cậu rất hiểm có. Cậu cứ thử nghĩ mà xem. Mọi chuyện bắt đầu từ chứng đau tim nhưng lại kết thúc bằng... Tớ sẽ phạm một tội ác trước giới y học nếu không miêu tả tỉ mỉ tất cả những điều đó...

Thế là anh ta cảm cúi miêu tả tất cả rồi hàng hải bảo vệ luận án tiến sĩ và trở thành giáo sư.

JASEN ANTOV (Bungari)

L.S. dịch



Tranh không lời của CHU ĐỨC TIẾN

◀ Tranh không lời của CẬN



**LASUCO**

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn - Thọ Xuân - Thanh Hóa

Tel: 037 834091 - Fax: 037 834092



Giải thưởng Chất lượng  
Việt Nam 1997- 1998



Giải thưởng Bông lúa vàng  
5 năm liền 1996 - 2000



Chuyên sản xuất  
kinh doanh các loại  
Đường, Bánh kẹo, Cồn, Rượu...



No. : HT.019.99.15



Certificate No. Q16561



Tiêu chuẩn chất lượng Quốc tế ISO 9002



## GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ 2001



### CHẤT LƯỢNG TOÀN DIỆN (GQM)

Do tổ chức chất lượng toàn cầu Global quality management  
Trao tặng tại New York Ngày 31-03-2001

GLOBAL QUALITY MANAGEMENT AMERICAN QUALITY AWARD  
WHICH PRESENTED BY GLOBAL QUALITY MANAGEMENT  
New York on March 31<sup>st</sup> 2001

### NGÔI SAO VÀNG QUỐC TẾ CAM KẾT CHẤT LƯỢNG TOÀN CẦU

Do tổ chức Định hướng chiến lược kinh doanh (BID)  
Trao tặng tại Paris Ngày 07-05-2001

WORLD QUALITY COMMITMENT INTERNATIONAL STAR AWARD  
WHICH PRESENTED BY BUSINESS INITIATIVE DIRECTIONS  
Paris on May 7<sup>th</sup> 2001



● VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

● Tổng Biên tập : HỮU THỈNH

● Tòa soạn, Trị sự : 17 Trần Quốc Toàn, Hà Nội - Điện thoại biên tập : 9439619, Trị sự : 9437091 - Fax : 8.263926 ● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam : 43 Đồng Khởi, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại : 8.298802 ● Văn phòng thường trực các tỉnh miền Trung : 34 Ông Ích Khiêm, TP. Đà Nẵng - Điện thoại : 8.21434; Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa, Điện thoại : 8.51752 - 8.53522; 292 Đường 2 tháng 4, TP. Nha Trang - Điện thoại : 8.22832 - 8.26040 ● In tại Nhà in Báo Nhân Dân ● ISSN 0866 - 0815 ● Trình bày : PHẠM MINH HẢI

Giá: Bốn nghìn năm trăm đồng